

GREEN  
HORIZON

SocialLife

Khoa học - Nhân bản - Khai phóng

GIẢI PHẨM VỀ DI SẢN VĂN HÓA SÀI GÒN – NAM BỘ

A Special feature about cultural heritage in Sai Gon - the South of Vietnam

Nhiều tác giả, Nguyễn Đức Lộc (chủ biên)

# Sài Gòn

## GÌN VÀNG - GIỮ NGỌC

PRESERVING THE BEAUTIFUL CULTURE

VOLUME  
**01**  
01/2019



**12** LẠC ĐỊA SINH CĂN  
Taking root wherever you land

Văn Chương Sài Gòn:  
**48** TRĂM NĂM ĐI TÌM  
Saigon literature: Centuries in search

**64** QUÁN XÁ LÊ LA  
Eating around in old-day Saigon

Nhìn Đời Trên Chiếc  
**94** XÍCH LÔ SÀI GÒN  
Experiencing life on a cyclo  
in Saigon

Chuyện Đời Thương Hồ  
**100** GHÉ BẾN SÀI GÒN  
The Life story of afloat traders  
in Saigon docks



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ



### **BAN BIÊN SOẠN**

Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Đức Lộc  
Thư ký: NNC. Nguyễn Thanh Lợi  
Biên tập viên: ThS. Bùi Trần Ca Dao

### **CÁC TÁC GIẢ**

NNC. Lê Hải Đăng  
Nguyễn Đình  
Lý Đợi  
Trần Tiến Dũng  
TS. Đặng Hoàng Lan  
PGS.TS. Nguyễn Đức Lộc  
TS. Huỳnh Bá Lộc  
NNC. Nguyễn Thanh Lợi  
Nhà báo Phạm Công Luận  
Võ Hồng Như  
Nhà văn Mai Sơn  
TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng  
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ  
TS. Hoàng Phong Tuấn  
Bùi Cát Văn  
NNC. Trần Nhật Vy

### **BAN BIÊN DỊCH**

ThS. Phạm Thị Thu Hà  
ThS. Vũ Thu Hà  
ThS. Nguyễn Thị Hà Giang  
ThS. Huỳnh Ngọc Song Minh  
ThS. Tạ Thị Thanh Trà  
Trần Thị Trúc  
ThS. Nguyễn Vương Tuấn

### **HIỆU ĐÍNH**

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thơ  
TS. Sophie Fuggle

### **TRÌNH BÀY**

Huỳnh Đức Toàn  
Nguyễn Thái Hoà  
Trần Trúc Hà

### **TỔ CHỨC SẢN XUẤT**

Nguyễn Vũ Đan Vi  
Nguyễn Đức Lộc  
Ninh Trung Tân  
Huỳnh Hồng Đức  
Nguyễn Thanh Lợi  
Huỳnh Ngọc Song Minh  
Trương Ngọc Kiều Vy

### **EDITORIAL BOARDS**

Editor-in-chief: Associate Prof. Nguyen Duc Loc  
Associate editor: Nguyen Thanh Loi  
Manuscript editor: Bui Tran Ca Dao, M.A

### **WRITERS**

Le Hai Dang  
Nguyen Dinh  
Ly Doi  
Tran Tien Dung  
Dr. Dang Hoang Lan  
Associate Prof. Nguyen Duc Loc  
Dr. Huynh Ba Loc  
Nguyen Thanh Loi  
Pham Cong Luan  
Vo Hong Nhu  
Mai Son  
Dr. Nguyen Thi Toan Thang  
Associate Prof. Nguyen Ngoc Tho  
Dr. Hoang Phong Tuan  
Bui Cat Van  
Tran Nhat Vy

### **TRANSLATORS**

Pham Thi Thu Ha, M.A  
Vu Thu Ha, M.A  
Nguyen Thi Ha Giang, M.A  
Huynh Ngoc Song Minh, M.A  
Ta Thi Thanh Tra, M.A  
Tran Thi Truc  
Nguyen Vuong Tuan, M.Sc

### **EDITORIAL CONSULTANT**

Associate Prof. Nguyen Ngoc Tho  
Dr. Sophie Fuggle

### **DESIGNERS**

Huynh Duc Toan  
Nguyen Thai Hoa  
Tran Truc Ha

### **EXECUTIVE MEMBERS**

Nguyen Vu Dan Vi  
Nguyen Duc Loc  
Ninh Trung Tan  
Huynh Hong Duc  
Nguyen Thanh Loi  
Huynh Ngoc Song Minh  
Truong Ngoc Kieu Vy

Công ty Cổ phần Green Horizon giữ bản quyền  
Viện Nghiên cứu Đời sống xã hội thực hiện  
theo Hợp Đồng 2019

Green Horizon JSC owns the copyrights  
Social Life Research Institute published followed the 2019  
contract provisions



# Sài Gòn

## GÌN VÀNG - GIỮ NGỌC

PRESERVING THE BEAUTIFUL CULTURE



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ



# MỤC LỤC

## CONTENTS

### Thay lời tựa

#### FOREWORD



- 06 Gìn vàng, giữ ngọc  
Những di chỉ của ký ức xã hội
- 08 *Looking after priceless values and traditions – The heritage of social memories*

### Dấu tích xưa

#### THE OLD TRACES

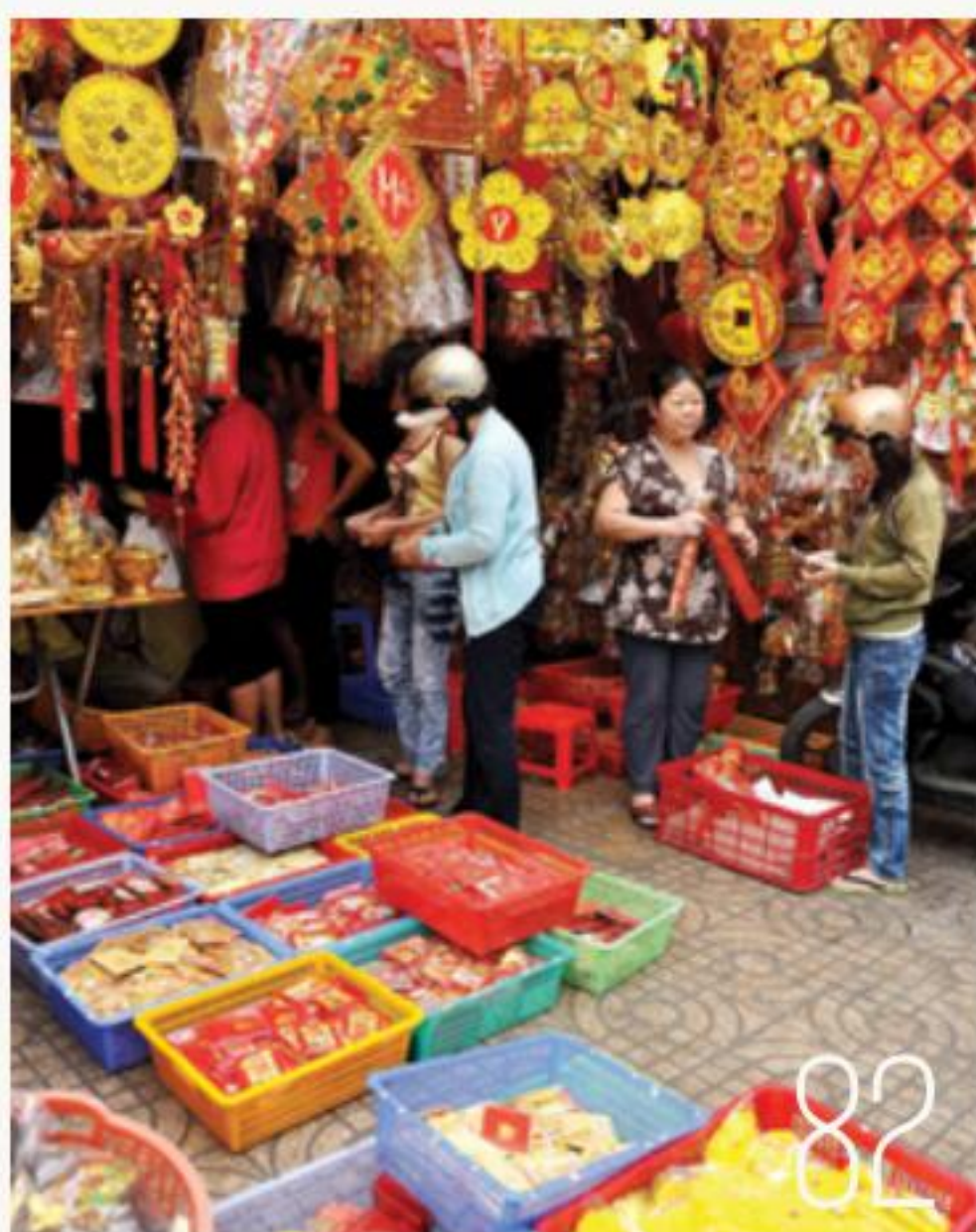


- 12 Lạc địa sinh căn
- 18 *Taking root wherever you land*
- 24 Nghe nhịp đời nơi hẻm xưa Chợ Lớn
- 28 *Life rhythm in Cholon's Old Lanes*
- 32 Ngày xuân viếng Lăng Ông Bà Chiểu
- 36 *Visiting Le Van Duyet mausoleum on spring day*
- 40 Sài Gòn biên niên sử: Những dấu mốc Văn hóa Tết tại Sài Gòn
- 44 *A short annals of Saigon: The memorable Tets of the Saigonese People*
- 48 Văn chương Sài Gòn: Trăm năm đi tìm
- 51 *Saigon literature: Centuries in search*



## Phong vị Sài Gòn

THE TASTES OF SAIGON



- 56 "La cổ huyền thiên" hay âm nhạc đường phố của người Hoa Chợ Lớn
- 60 "Vibrating drums and gongs": The street music performance by the ethnic Hoa in Cholon
- 64 Quán xá lê la
- 68 Eating around in old-day Saigon
- 72 Món ngon ngày Tết của người Hoa ở Sài Gòn - Chợ Lớn
- 76 Ethnic Hoa's Tet cuisine in Saigon - Cholon
- 80 Sài Gòn sắm Tết
- 84 Shopping for Tet in Saigon
- 88 Tết miền Nam và nổi thịt kho tàu
- 90 Saigonese food for Tet Holiday: The ethnic Hoa-styled braised pork

## Sống ở Sài Gòn

LIVING IN SAIGON



- 94 Nhìn đời trên chiếc xích lô Sài Gòn
- 97 Experiencing life on a cyclo in Saigon
- 100 Chuyện đời thương hồ ghé bến Sài Gòn
- 103 The Life story of afloat traders in Saigon docks
- 106 Thường ngoạn bonsai nét văn hóa ngày Tết của người Sài Gòn
- 108 Playing and entertaining Bonsai: A cultural pattern of the Saigonese People in Tet holidays
- 110 Tết Sài Gòn thuở ấy
- 113 The old-day Tet holiday in Saigon
- 116 Phong tục ngày Tết ở Sài Gòn
- 120 Traditional Tet customs in Saigon



# GÌN VÀNG - GIỮ NGỌC

## NHỮNG DI CHỈ CỦA KÝ ỨC XÃ HỘI

NGUYỄN ĐỨC LỘC

*Gìn vàng giữ ngọc cho hay  
Nguyễn Du*

**Quý độc giả kính mến,**

**S**ài Gòn 320 tuổi, một chặng đường lịch sử không dài nhưng cũng đầy những thăng trầm, vui buồn, cũng đủ để hình thành nên một lối sống, một phong vị cho vùng đất sầm uất bậc nhất của mảnh đất phương Nam.

Khởi từ lưu dân Thuận - Quảng xuôi dòng vào đến đất Đồng Nai - Gia Định, những người Việt tiên phong này đã chịu thương chịu khó khai hoang định cư ở vùng đất mới, sống hòa hợp cùng với lớp cư dân bản địa. Họ đã từng bước vun xới cho hạt giống văn hóa Việt được nảy mầm tốt tươi. Vốn liếng văn hóa mang theo từ bản quán được những lưu dân ấy chắt chiu gầy dựng để làm di sản truyền thừa cho cháu con mai sau. Những phong tục, lễ nghi, những đình chùa miếu mạo, cùng các hình thức lễ hội, hát, ca, hò, vè ngày xưa đã từng bước tiếp biến văn hóa với các dân tộc khác, hình thành nên những đặc trưng cho văn hóa Nam bộ.

Cũng bởi đất Sài Gòn - Nam Bộ đâu chỉ có người Việt, mà theo dòng chảy thời gian, những lớp lưu dân khác cũng tụ họp về đây sinh sống. Một trong những đợt di dân đáng chú ý đến vùng đất Nam bộ là vào thế kỷ 17, những người theo phong trào "Bà



**Nguyễn Hữu Cảnh**  
Vị tướng khai sinh đất  
Sài Gòn.

Thanh phục Minh" đã xin chúa Nguyễn được cư ngụ và kể từ đó các thế hệ cháu con họ đã gắn một phần máu thịt nơi vùng đất Nam bộ này. Những công trình kiến trúc, những thương phố lần lượt mọc lên như Cù Lao Phố, Mỹ Tho Đại phố, Hà Tiên rồi đến Chợ Lớn, đã hình thành lên nét văn hóa người Hoa - Chợ Lớn sau này.

Chính những đợt di dân khác nhau ấy đã tạo nên những cuộc giao lưu, tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa - Khmer - phương Tây mà đến nay vẫn còn tiếp tục như một dòng chảy không ngừng nghỉ. Tất cả những chuyển động ấy tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu. Có những hiện tượng ban đầu bị xem là không thích hợp, nhưng rồi cuối cùng cũng trở thành những biểu trưng cho văn hóa của vùng đất Sài Gòn như: kiến trúc, ẩm thực, trang phục, phương tiện đi lại,...

Lần theo những dấu tích xưa của vùng đất Sài Gòn - Chợ Lớn, sẽ không khó để thấy được những phong vị của vùng đất vốn cởi mở. Những phong vị ấy kết tinh thành một lối sống, ta có thể gọi là lối sống thị dân Sài Gòn: thích đi hàng quán, thích ăn ngon, thích làm đẹp cho cuộc sống. Nhưng trên hết vẫn phải bảo lưu cho được dấu tích phong lưu xưa.





“Sài Gòn ở khía cạnh nào đó có thể xem là vùng đất bao dung, rộng lòng chào đón mọi tầng lớp cư dân, mọi cơ tầng văn hóa, và quan trọng nhất là chấp nhận những cái mới, cái tiến bộ của nhiều nền văn hóa khác nhau”

Chính sự bao dung đó đã tạo ra những đặc trưng cơ bản của vùng đất và con người Sài Gòn là sự hội tụ Đông - Tây, sự hòa quyện giữa cái mới và cái cũ mà người Sài Gòn thường gọi bằng cái tên rất hay là “tân cổ giao duyên”.

Đổi mới, năng động, thích ứng nhanh là những thuộc tính cơ bản tạo nên sự tiến bộ cho con người và đất Sài Gòn, nhưng xét ở một khía cạnh khác, những thay đổi nhanh chóng đó cũng ít nhiều tạo ra một sự đứt gãy trong văn hóa. Bởi có những công trình văn hóa tồn tại hàng trăm năm, được xem là di sản, nhưng với nhiều người Sài Gòn ngày nay, chúng đã bị rỗng về cơ tầng ý nghĩa. Bởi những đổi thay liên tục, những lớp cư dân đến rồi đi đã liên tục tạo nên những ý nghĩa mới, làm lạc mất gốc tích xưa. Lễ thông thường, người ta chỉ thực sự yêu quý điều gì khi hiểu rõ được chân giá trị của chúng. Nhiều người không biết rằng đằng sau những lớp vôi bạc màu của một công trình cũ kỹ là cả một di sản đáng giá hơn vàng do các bậc tiền hiền dựng xây. Đáng buồn thay, ngày nay, không ít biểu trưng văn hóa chỉ còn là những di chỉ ký ức bị phủ mờ trong đời sống xã hội.

Khi bắt tay vào dự án *Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc*, tìm tòi ý tưởng từ tư liệu tạp chí xưa ở Sài Gòn, chúng tôi đã thấy một điều thú vị là cách đây đúng 100 năm, vào Tết Mậu Ngọ (1918), tờ *Nam Phong tạp chí* lần đầu tiên ra mắt giai phẩm xuân. Kể từ đó thường thức báo xuân mỗi dịp Tết đến đã trở thành thói quen của người Việt Nam, mà theo lời ông chủ bút giải bày rằng: “Trước là để cùng quốc dân góp một

một phần vào cuộc vui chung, sau là để tặng các bạn đọc báo đã có bụng tin yêu gửi mua từ đầu đến nay một cái quà hợp với cảnh năm mới”.

Chính vì vậy, trong tâm thế “ôn cố tri tân”, học theo cách làm người xưa, chúng tôi thực hiện giai phẩm *Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc* này với tâm niệm mang đến một món quà gửi tặng những ai yêu mến vùng đất Sài Gòn.

Nhân đây, chúng tôi cũng muốn thưa chuyện với độc giả rằng với tên gọi “Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc” chúng tôi không có tham vọng làm công việc của những người làm công tác bảo tồn di sản, vốn không dễ dàng gì với những đặc trưng của vùng đất Sài Gòn. Mà trong tâm thế của người sưu tầm, chúng tôi sẽ cần mẫn, tỉ mỉ tìm kiếm và nâng niu những giá trị di sản, mong ước được phần nào góp nhặt những nét đẹp văn hóa vốn đã chìm sâu, để kể lại câu chuyện lịch sử về một vùng đất theo một cách thức mới. Nếu như những nhà khảo cổ học cần mẫn khai quật lại những di chỉ để khám phá và lý giải những biến thiên lịch sử của vùng đất thì chúng tôi – những người yêu mến vùng đất Sài Gòn, làm những công việc, ngành nghề khác nhau – chỉ có mong muốn cùng nhau khám phá những di chỉ ký ức xã hội thông qua việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận và ghi chép lại những câu chuyện về vùng đất và con người Sài Gòn.

Chúng tôi kỳ vọng dự án này sẽ trở thành cầu nối giúp tăng cường sự gắn kết giữa các nhà sưu tầm, nghiên cứu văn hóa với độc giả trong và ngoài nước quan tâm đến vùng đất - con người Sài Gòn xưa và nay, nhờ đó quảng bá, tôn vinh những giá trị văn hóa, di sản của vùng đất này. Xin bạn đọc rộng lòng đón nhận.

**Nguyễn Đức Lộc**  
Chủ biên



# LOOKING AFTER PRICELESS VALUES & TRADITIONS

## THE HERITAGE OF SOCIAL MEMORIES

[ NGUYEN DUC LOC ]

*Gìn vàng giữ ngọc cho hay<sup>1</sup> - Nguyễn Du*



**Nguyễn Huệ Canh**  
The founder of Saigon

Photo by  
Bùi Thụy Đào Nguyên

### Distinguished readers,

Just 320 years old, Saigon has experienced a relatively short historical journey, but one nevertheless shaped by many ups and downs, happiness and sadness. These have led to the creation of a significant lifestyle, traditions and customs which today define one of South Vietnam's most bustling landscapes.

Heading downstream from Thuận – Quảng lands (Central Vietnam) to Đồng Nai – Gia Định region (Saigon and its vicinity), the early South Vietnamese pioneers suffered multiple hardships in their quest to settle and live in harmony with the local population. They carefully sowed the seeds of Vietnamese culture which over time have flourished in abundance. Different cultural values brought from the emigrants homelands have taken root and passed down from generation to generation. Old customs and rituals, temples and pagodas together with festivals, songs including shanties and rhapsodies have combined with traditions of other ethnic groups to produce the unique and special features of Southern culture today.

Saigon in particular, the Southern land in general, is not only to Vietnamese people but also other migrants who have gathered here over the course of history. One of the most notable migrations to the Southern region was

the ethnic Hoa community from the late 17<sup>th</sup> century onwards, those who followed the "Overthrow of the Qing and restoration of the Ming (反清復明)" movement in Southeastern China asked to reside in this landscape. Henceforth, their descendants have remained in Saigon as their home. Architecture and business districts have sprung up in Cù Lao Phố, Mỹ Tho, Hà Tiên, Cholon etc. In particular, the early Hoa community settled and developed commerce in historic Cholon, cultivating and generating a specific Hoa culture in Saigon-Cholon.

Different waves of immigration have seen the ongoing impact of Viet - Hoa - Khmer – and Western cultures. Together these create a colorful mosaic of local culture. Where certain phenomena are initially received with reticence, these are eventually absorbed into Saigonese culture and becoming a symbolic part of its architecture, cuisine, dress codes and transport.

Tracing the ancient tracks of the land Saigon-Cholon, it is not difficult to come into contact with the style and flavor of this open land. These features are crystallized into a manner of living that we can call the Saigonese urban lifestyle which including the pastimes of hanging out, enjoying delicious cuisine, cultivating and nurturing a beautiful life.

<sup>1</sup> Please take good care of your priceless values



However, above all, this involves recognizing that the cultural heritage of the past must be carefully preserved.

“In many ways, Saigon can be considered a land of tolerance, generously welcoming all classes of residents, all types of cultures, and most importantly, accepting innovation and progress brought by these cultures”

That tolerance has come to constitute a defining characteristic of the land and people in Saigon, resulting in the convergence of Eastern and Western lifestyle as well as the harmony between the new and the old. This is commonly referred to by the Saigonese as a: "Graceful intersection of the classic and the modern" ("Tân cổ giao duyên").

Innovation, dynamism and the ability to adapt are the primordial qualities that have assured progress for the land and people of Saigon. On the other hand, such rapid change can also result in a break with the past. For many people living in Saigon today, its rich cultural heritage, considered as its legacy, is losing its meaning. Constant changes to the urban demographic resulting from regeneration mean that new meaning is created which inadvertently erases the historical and cultural significance of a site. To ensure attachment and investment to the history of a site, people need first of all to understand this significance and value. Many people may not know that behind the faded layers of old buildings and structures lies a priceless legacy created by Saigonese forefathers. Nowadays, the memory traces of cultural symbols are blurred into a wider social life.

While embarking on the *Saigon – Looking after priceless values* project, searching ideas from old journals in Saigon, we were very excited to learn that exactly 100 years ago – Tet Mau Ngo (1918), the *Nam Phong journal* published its first issue. Since then, it contributed to the rich reading culture of Saigonese people during springtime. As the editor in 1918 stated: "Firstly, it is for bringing citizens across the nation together to contribute to the common joy; second, it is to give readers, who have offered their support from the beginning, a new year present".

Therefore, in the belief that "reviewing the past helps one understand the present" ("ôn cố tri tân/ 溫故知新") and following the way of the ancients, we have put together this publication, *Saigon – Looking after priceless values*, with the aim of making a gift to those who have fallen in love with this land, Saigon.

By the way, we would like to explain to readers that despite of the name Saigon - Looking after priceless values (Sài Gòn – gìn vàng giữ ngọc), we are not setting out to do the work of heritage preservation, which is a highly complicated task in a space like Saigon. Rather, in the spirit of collectors, we will diligently, meticulously seek out and cherish heritage values, wishing to make a small contribution to the collection of the cultural treasures that have been sunk or hidden away deeply, in order to retell the story of the history of the land in a new way. If archaeologists painstakingly excavate vestiges to explore and explain the historical changes of a place, we, people who love Saigon, working in different occupations and disciplines, have teamed up to discover memories of society through observation, listening, feeling and recording the hidden stories about the land and people of Saigon.



We expect that this project would be an opportunity to build and improve connection among the researchers, collectors on culture, as well as the domestic and abroad readers fascinated in the land and people of Saigon, before and now, thereby promoting and honoring cultural values and heritage of this land. Please read it openly.

**Nguyen Duc Loc** - Editor-in-chief







# Dấu tích Xưa

## THE OLD TRACES

### LĂNG ÔNG BÀ CHIỂU

Lăng Ông (Bà Chiếu) là lăng mộ của Tổng trấn Gia Định, Tả quân Lê Văn Duyệt. Do tọa lạc cạnh chợ Bà Chiếu nên người dân thường gọi nơi đây là Lăng Ông Bà Chiếu. Ngày 6 tháng 12 năm 1989, toàn bộ khu lăng được Bộ Văn hóa công nhận là di tích Lịch sử Văn hóa cấp quốc gia.

Lăng Ông is a mausoleum of the General Governor Lê Văn Duyệt, former viceroy of Gia Định (South Vietnam). The mausoleum, including the tomb and the temple, is commonly called "Lăng Ông Bà Chiếu" since its location is near Bà Chiếu market. On December 6<sup>th</sup>, 1989, the Ministry of Culture named the mausoleum a National Relic of Culture and History.



# LẠC ĐỊA SINH CĂN

[ NGUYỄN NGỌC THƠ ]

NGƯỜI HOA (NHỮNG NGƯỜI DÂN VIỆT NAM CÓ TỔ TIÊN  
LÀ NGƯỜI TRUNG QUỐC DI DÂN SANG VIỆT NAM)  
CHIẾM MỘT BỘ PHẬN DÂN CƯ KHÔNG NHỎ Ở SÀI GÒN  
NÓI RIÊNG VÀ NAM BỘ NÓI CHUNG. KHI LÊN ĐƯỜNG  
DI CƯ ĐẾN VÙNG ĐẤT MỚI, HỌ ĐÃ MANG THEO CẢ  
PHONG TỤC TẬP QUÁN VÀ VĂN HÓA KIẾN TRÚC  
NƠI QUÊ NHÀ.



Tuệ Thành hội quán, 710 Nguyễn Trãi P. 11 Quận 5 - Nguồn: www.shutterstock.com



## CHIM BẮC ĐẬU CÀNH NAM

**K**hó có thể biết được người Hoa đã có mặt ở Việt Nam từ bao giờ, song sự thịnh vượng một thời của các thương cảng Vân Đồn (Quảng Ninh, từ thế kỷ 12), Phố Hiến (Hưng Yên, thế kỷ 16-17), Hội An (Quảng Nam, thế kỷ 16-18), Cù Lao Phố (Biên Hòa, thế kỷ 17-18), Hà Tiên (Kiên Giang, thế kỷ 17-18) và Chợ Lớn (thế kỷ 18-nay) có phần đóng góp không hề nhỏ của các thế hệ người Hoa, người Minh Hương. Tính riêng ở Nam Bộ, nhiều nhân vật lịch sử người Hoa, người Minh Hương đã đi vào sử sách Việt Nam như Trần Thượng Xuyên (陳上川, 1626-1720), Dương Ngạn Địch (楊彥迪, ~-1688), Mạc Cửu (莫玖, 1635-1735), Mạc Thiên Tứ (莫天賜, 1718-1780), Ngô Nhơn Tịnh (吳仁靜, 1761-1813), Trịnh Hoài Đức (鄭懷德, 1765-1825), Phan Thanh Giản (潘清簡, 1798-1867),...

Nhiều người Hoa đến lập nghiệp đã sớm bén rễ đất lành, họ lấy vợ người Việt, các thế hệ con cháu gọi là người Minh Hương. Choi Byung Wook viết: "người Minh Hương sẵn lòng hòa nhập vào xã hội Việt Nam" trên các phương diện nếp ăn mặc, ngôn ngữ và lối sống, "nhưng vẫn duy trì nguồn gốc và bản sắc Hoa đặc thù của họ"<sup>1</sup>. Cùng với người Việt, họ tham gia khai phá đồng bằng sông Cửu Long trù phú, hoa lệ<sup>2</sup>.

Người Hoa còn lại bên ngoài nhóm người Minh Hương được vua Minh Mạng cho lập các bang hội theo phương ngữ vào năm 1824, các bang trưởng (幫長) do thành viên bầu chọn chịu trách nhiệm quản lý toàn bang trước pháp luật nhà Nguyễn. Số bang tăng giảm tùy theo thời điểm, song ổn định nhất là 5 bang gồm Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và



Khách Gia (Hẹ). Từ đầu thế kỷ 18, các bang chung tay xây dựng miếu thần, vừa là nơi sinh hoạt tín ngưỡng vừa làm trụ sở bang hội cho cộng đồng mình. Miếu Tuệ Thành (穗城天后宮) do người Hoa Quảng Đông lập năm 1760, trùng tu lớn năm 1822; miếu Nhị Phủ (二府本頭功廟, thờ Bốn Đầu Công) do người Hoa Phúc Kiến lập sớm hơn, vào khoảng năm 1730; miếu Nghĩa An (義安關帝廟, thờ Quan Đế) do người Hoa Triều Châu lập cuối thế kỷ 18, sửa chữa trong những năm 1820, miếu Quỳnh Phủ (瓊府天后宮, thờ Thiên Hậu) do người Hoa Hải Nam lập năm 1824, miếu Quần Tân (群濱天后宮, thờ Thiên Hậu) do người Hoa Khách Gia lập năm 1870<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Choi Byung Wook 2004: *Southern Vietnam under the reign of Minh Mạng (1820-1841): Central policies and local response*, Ithaca, NY: Southeast Asia Program Publications, p. 38.

<sup>2</sup> Lee Khoon Choy 2013: "The Minh Hương of Vietnam", *Golden Dragon and purple pheonix – the Chinese and their multi-ethnic descendants in Southeast Asia*, World Scientific, pp. 327-368.

Chen Ching-Ho 1960: "Một điều nhận xét về Minh hương xã và các cổ tích tại Hội An", *Việt Nam Khảo cổ tập san*, số 1: 1-30.

<sup>3</sup> Nguyễn Ngọc Thơ 2017: *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, NXB Chính trị Quốc gia.

“Có thể thấy, cộng đồng người Hoa đang dung hòa vào dòng văn hóa chủ lưu của thành phố. Tuy nhiên, bất kỳ ai cũng không khó để nhận diện bản sắc văn hóa của họ: cấu trúc “nội kết ngoại tùng” trong văn hóa (內結外松/gắn kết bên trong, thả lỏng bên ngoài) ㊟



Thời gian đầu, một số người Hoa xưa (thời nhà Minh) mang ý tưởng đến vùng đất mới làm giàu thật nhanh, chờ đúng thời cơ quay về cố quốc để đánh đuổi nhà Thanh khôi phục Minh triều. Song với tâm thức chung của cư dân Á Đông, người Hoa dần dà làm quen và yêu mến vùng đất mới. "Lạc địa sinh căn" (落地生根), bén rễ đất lành, họ đã chọn Việt Nam làm quê hương, quê cũ dần dà trở thành cố hương. Tác giả Manying Ip viết "[Đối với người Hoa hải ngoại], Trung Quốc không còn là "đất mẹ" hay "nhà" nữa, nó chẳng qua chỉ là nơi người Hoa thi thoảng về thăm để giữ nguồn cội dân tộc - văn hóa mà thôi"<sup>4</sup>.

Ở quê hương mới, họ chung lưng đấu cật với người bản xứ cùng xây dựng phố phường, khơi thông nguồn hàng thương mại, hội nhập quốc tế và trở thành những nhà kinh doanh thiện nghệ<sup>5</sup>. Chắc hẳn cư dân Sài Gòn xưa vẫn còn nhớ tên một vài thương nhân lừng danh như Chú Hỏa (Hua Bon Hoa/黃文華)<sup>6</sup>, người có công xây dựng khách sạn Palace, khách sạn Riverside, khách sạn Majestic, Bảo tàng Mỹ thuật, Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn cùng hơn hai mươi ngàn căn nhà mặt phố khắp Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định; Quách Đàm (Quách Điềm/郭焱), người bỏ tiền xây dựng chợ Bình Tây lớn nhất Nam Bộ, vì thế cả vùng gọi là Chợ Lớn; hay Huỳnh Thủy Lê (黃水黎) – nhân vật nổi tiếng trong tiểu thuyết *L'amant* (Người tình) của nữ văn sĩ Pháp Marguerite Duras (1914-1996).

<sup>4</sup> Ip, Manying. 1996. *Dragons on the Long White Cloud, The Making of Chinese New Zealanders*. North Shore City, New Zealand: Tandem Press, p. 201.

<sup>5</sup> Poncins, Gontran de 1957: *From a Chinese city*, translated from the French by Bernard Frenchman, introduction by Edward L. Robinson, Palo Alto: Trackless Sands Press, pp. 35-36, 206.

<sup>6</sup> Hứa Bồn Hòa, tên thật là Huỳnh Văn Hoa.



## CỔ MIẾU VÀO XUÂN

“**Như một chứng nhân lịch sử, miếu Thiên Hậu Tuệ Thành với lịch sử hơn 250 năm của người Hoa Quảng Đông đã trở thành một địa chỉ thân quen trong lòng cư dân thành phố. Năm 1822, nhà du hành người Anh Crawford viết trong hồi ký rằng đây là ngôi miếu này đẹp nhất ông từng thấy khi đến thăm Sài Gòn**”

Miếu có cấu trúc tổng thể nội công ngoại quốc (dựa trên hình dáng của chữ tiếng Trung, cấu trúc chùa có dạng phía trong hình chữ Công (工), còn phía ngoài có khung bao quanh như chữ Khẩu (口) hay như ở chữ Quốc (国), sân trước khá thoáng đãng dẫn vào cổng chính, mặt trước miếu được trang trí lộng lẫy bằng quần thể tiểu tượng, tranh đắp tượng, bích họa và hai cặp đèn lồng, trên nóc miếu có gắn đôi "lưỡng long triều nhật" (兩龍朝日 - bức tượng gồm hai con rồng hướng về biểu tượng mặt trời, thường được đặt trên đỉnh đền chùa ở Việt Nam). Hai bên tiền điện có hai khán thờ Phúc Đức Chính thần và Môn thần Vương Tả. Trên tường ngay sau cổng vào là bức họa Thiên Hậu đang vãn cứu nạn ngoài biển.





Múa lân tại miếu Thiên Hậu Tuế Thành (Quận 5)  
Nguồn: www.shutterstock.com

Vượt qua sân thiên tỉnh đầu tiên, hai bên hành lang rộng rãi dẫn vào trung điện nơi đặt bàn hương án tế bái trời đất; vượt qua sân thiên tỉnh thứ hai là đến chính điện. Trung tâm chính điện đặt khán thờ Thiên Hậu với bộ ba tôn tượng với ba kích cỡ khác nhau: tượng đại luôn đặt ở chính điện; tượng trung được thỉnh ra sân trước xem kịch Thần công hí vào những dịp lễ lạt; tượng tiểu được thỉnh đi bát phố vào ngày Đản sinh Thiên Hậu 23 tháng âm lịch<sup>7</sup>. Bên trái là khán thờ Kim Hoa phu nhân (金花娘娘 - vị thần cầu tự), còn bên phải là khán thờ Long Mẫu (龍母娘娘). Hai bên chính điện còn có hai cấu trúc thờ phụ, cấu trúc bên trái thờ Tài Bạch tinh quân (財帛星君 - thần Tài mang lại tiền bạc của cải theo quan niệm dân gian Trung Quốc và Đạo giáo), còn bên phải thờ Quan Đế (vị thánh bảo vệ cho ngôi chùa).

Trên đỉnh nóc miếu cũng như hai bên nóc bờ tường bên trong miếu người ta bố trí các nhóm tiểu tượng từ các nhân vật truyền thuyết, thần thoại (như trong *Phong Thần Diễn Nghĩa* - 封神演義, *Thần Tiên Truyện* - 抱朴子, chuyện thiên binh - thiên tướng - 天將天兵), các nhân vật lịch sử hoặc hư cấu trong văn học - nghệ thuật từ *Tam Quốc diễn nghĩa* (三國演義), *Thủy Hử* (水滸傳), *Hồng Lâu Mộng* (紅樓夢), *Tây Du Ký* (西遊記),... cho đến Ngưu Đầu - Mã Diện và nhóm âm binh trong *Thập điện Diêm vương*. Mỗi nhóm tiểu tượng là một tiểu truyền thống, được khắc họa sinh động bằng kỹ nghệ gốm Cây Mai nổi tiếng một thời ở Chợ Lớn. Với phong cách kiến trúc - mỹ thuật độc đáo ấy, miếu Tuệ Thành luôn là điểm tham quan quan trọng của các đoàn du khách trong và ngoài nước khi đến thăm thành phố.

Lễ hội chính là ngày Đản sinh Thiên Hậu rạng sáng ngày 23 tháng 3 âm lịch. Ngày trước lễ vía kéo dài nhiều ngày với hàng chục ngàn người tham gia. Chính lễ ngoài nghi thức phụng cúng còn có hoạt động thỉnh chư thần tọa kiệu bát phố, thỉnh thánh đăng và vay tiền thánh mẫu. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao những ngày này đặc biệt thu hút người tham gia. Tất cả cùng hòa vào một không gian cộng cảm đặc biệt, cùng chia sẻ những trải nghiệm chung thú vị.

<sup>7</sup> Reid, Anthony 2004: "Chinese Trade and Southeast Asian Economic Expansion in the Later Eighteenth and Early Nineteenth Centuries: An Overview", in Nola Cooke and Li Tana etd.: *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower, Singapore: Rowman & Little Field Publishers, Inc.: 21-34, p.28.*

<sup>8</sup> Nay hoạt động này không còn do phố phường chật hẹp.



Gửi gắm nguyện cầu (Lynn Pan 1999: 78)





Cầu may mắn tại miếu Thiên Hậu, Chợ Lớn - Nguồn: www.shutterstock.com

**Vào dịp Tết Nguyên đán, bốn miếu tổ chức nhiều hoạt động cộng đồng mừng năm mới và gửi gắm ước vọng phồn vinh thịnh vượng. Ngày 28 tháng Chạp hàng năm, bốn miếu làm lễ khai ấn và phát ấn cho dân để cầu mong “quốc thái dân an”, “như ý cát tường”, “hợp gia bình an”**

Vào đúng ngày mồng Một Tết, những người đại diện bang hội và một bộ phận người Hoa trong khu vực tề tựu về chính điện tổ chức nghi lễ “đoàn bái” (nghi thức bái viếng tập thể, tế bái trời đất, thánh thần) trước khi quy về với nghi lễ ở gia đình. Hoạt động này cũng có ở người Hoa Hội An, Trà Vinh, Sóc Trăng và nhiều nơi khác. Đối với họ, ngày đầu năm nhiều người tập trung ở hội quán để tế bái thần thánh và các vị tiền hiền là một cách hữu hiệu để gắn kết tình đồng hương, gắn kết ý thức văn hóa tộc người, đồng thời cũng là cơ hội gặp mặt chúc tụng nhau và xin thánh lộc đầu năm.

Cũng với tâm thức bén rễ đất lành, người Hoa Triều Châu ở Cà Mau chủ

động biến đổi nghi thức bái viếng Thiên Hậu những ngày Tết theo hướng phối hợp với tục thờ tổ tiên và Táo quân của người Việt. Ngày 24 tháng Chạp, sau khi người Việt tiễn ông Táo lên trời một ngày, người Hoa tề tựu về miếu Thiên Hậu làm lễ tiễn Bà về trời. Bà là Thiên quan (được hoàng đế sắc phong), vâng lệnh Thiên đình xuống phàm trần cai quản và tạo phúc cho dân, cuối năm phải về trời bẩm báo (như Táo quân). Đến ngày 30 Tết, nhà nhà soạn mâm cỗ đón rước ông bà và Táo quân về lại gia đình, đó chính là lúc Bà hoàn thành nhiệm vụ một thiên quan, giờ đây Bà có thể đóng vai “tổ tiên” về thăm quê nhà ở Phúc Kiến (Trung Quốc) nơi Bà đã sinh ra và lớn lên hồi thời Tống. Người ta cũng soạn lễ thỉnh bà về ăn Tết. Sáng mồng Ba Tết, nhà nhà mổ gà soạn mâm cỗ tiễn biệt ông bà tổ tiên đi, người Hoa Cà Mau sửa soạn lễ vật để chờ đến tối là nghênh đón Thiên Hậu hồi cung.

Nghi lễ chính bắt đầu từ chín giờ rưỡi tối kéo dài đến tận nửa đêm. Hàng ngàn người dân địa phương, bất kể chủng tộc, truyền thống và tín ngưỡng, tề tựu về bốn miếu chờ đợi dự lễ một cách kiên nhẫn. Các hoạt động múa lân, diễn tuồng, thỉnh thánh đăng làm cho không gian miếu cổ càng trở nên náo nhiệt.

Giờ làm lễ đã đến, người chủ lễ phát cho mỗi người một nén hương, sau nghi thức tế bái ông tự tay gieo quẻ âm dương để đoán biết Bà về hay chưa. Khi quẻ gieo đúng cặp âm - dương, mọi người vỗ tay reo hò sung sướng, lần lượt thỉnh thánh đăng hay thỉnh ba nén hương về cắm lên bàn thờ tổ tiên mình. Mỗi mùa Tết là một mùa lễ hội, hơn lúc nào hết, miếu Thiên Hậu trở thành nơi gặp gỡ, hòa quyện của những tâm hồn đất mũi.

Lễ hội Thiên Hậu ở Bình Dương tổ chức vào rằm tháng Giêng. Hàng trăm





Lễ hội Thiên Hậu rằm tháng Giêng ở Bình Dương  
(Nguồn: <https://news.zing.vn/le-ruoc-kieu-ba-thienhau-day-mau-sac-trenduong-pho-binh-duongpost823139.html>)

ngàn thiện nam tín nữ và khách thập phương về thăm viếng bốn miếu (do người Phúc Kiến xây dựng) ngay từ những ngày đầu năm kéo dài đến hết tháng Ba. Lễ hội Thiên Hậu diễn ra hết sức linh đình, từng đoàn múa lân, múa hẩu dẫn đường, nối đuôi là đoàn thỉnh kiệu Thiên Hậu và chư thần bát phố hòa lẫn trong nhịp điệu rộn ràng của đội nhạc lễ. Có thể nói lễ hội Thiên Hậu Bình Dương là một sinh hoạt văn hóa lớn nhất những ngày đầu xuân ở Đông Nam bộ.

## BÉN RỄ ĐẤT LÀNH

Có thể thấy, cộng đồng người Hoa đang dung hòa vào dòng văn hóa chủ lưu của thành phố. Tuy nhiên, bất kỳ ai cũng không khó để nhận diện bản sắc văn hóa của họ: cấu trúc "nội kết ngoại tùng" trong văn hóa (gắn kết bên trong, thả lỏng bên ngoài). Trong cấu trúc ấy, lớp bên ngoài là diễn ngôn tri thức ứng xử với xã hội (sự san sẻ - giao lưu văn hóa, khoan dung văn hóa đa tộc người), trong khi ở bên trong là sự thắt chặt và không ngừng củng cố các thiết chế văn hóa gia đình, dòng tộc, bang hội và cộng đồng tộc người mình (thông qua các lễ tục mang tính thiêng liêng), hình thành nên một "thế trận" chặt chẽ giữa ba trụ cột chính: thần minh - truyền thống gia đình dòng tộc - quyền năng lãnh đạo của tầng lớp tinh anh và trí thức bản tộc.



The embossed painting Pearl River in the full moon in the back yard of Tian Hou Temple in Thu Thua, Long An which reflects the old-day life in Canton, China (Nguyen Ngoc Tho 2016)

Họ biết cách điều chỉnh linh động độ khép - mở, miễn sao đạt được sự cân bằng hài hòa giữa hội nhập và bản sắc. Để củng cố và phát triển ý thức tộc người, họ lấy hình ảnh thần thánh làm kết tinh cho sự đoàn kết, làm biểu tượng toàn cộng đồng được thúc ước qua nghi lễ, từ đó xây dựng các sinh hoạt văn hóa để kiến tạo kinh nghiệm chung, được chia sẻ với nhau và với các cộng đồng khác.

Clifford Geertz<sup>9</sup> từng nhận xét:

**Văn hóa là yếu tố quan trọng để hiểu biết một xã hội, một cộng đồng người, song văn hóa không hoàn toàn đồng nhất với các thực hành sống vốn là thứ dễ thể hiện ra bên ngoài. Văn hóa thực chất gắn sâu hơn với ý thức/tâm thức ẩn thị được chia sẻ toàn cộng đồng, cái kiến tạo nên các thực hành sống của họ**

Trên nền tảng này, tác giả Melissa Brown viết, "giữa ý thức (ideas) và thực hành văn hóa (practices) luôn tồn tại một khoảng trống để các trí thức cộng đồng có thể điều chỉnh cân bằng giữa bản sắc và dung hợp văn hóa. Bằng cách này, các cộng đồng có thể duy trì trạng thái dung hợp, giao thoa văn hóa (acculturation) hơn là trạng thái đồng hóa văn hóa (assimilation)"<sup>10</sup>. Văn hóa người Hoa ở Việt Nam là một minh chứng sống động như thế, nó vừa mang dấu ấn chung của xã hội Việt Nam vừa thấm đượm được sắc thái tộc người mình.

<sup>9</sup> Geertz, Clifford 1973: *The interpretation of cultures: selected essays*. New York: Basic Books.

<sup>10</sup> Brown, Melissa 2007: "Ethnic Identity, Cultural Variation, and Processes of Change Rethinking the Insights of Standardization and Orthopraxy", *Modern China*, Tập 33 Số 1: 91-124, trang 92, 93.



# Taking root

WHEREVER  
YOU LAND

[ NGUYEN NGOC THO ]







It can be seen that the ethnic Hoa community is integrating into the mainstream culture of Saigon. However, it is not hard to recognize their cultural identity: the “tightened inside, relaxed outside (nội kết ngoại tùng/內結外松)” structure in culture ㄟ

ETHNIC HOA PEOPLE  
(VIETNAMESE  
PEOPLE WHO HAVE  
CHINESE ANCESTORS  
MIGRATED TO  
VIETNAM) OCCUPY  
A REMARKABLE  
PART OF NOT  
ONLY SAIGON'S  
POPULATION BUT  
ALSO SOUTHERN'S.  
WHEN THEIR  
ANCESTORS  
MIGRATED TO  
A NEW LAND,  
THEY BROUGHT  
ALONG THEIR OLD  
CUSTOMS AND  
ARCHITECTURAL  
CULTURE TO  
CULTIVATE IN THE  
NEW SETTLEMENTS.

## NORTHERN BIRDS ARRIVING AT SOUTHERN LAND

It is difficult to precisely learn when the Chinese people ever migrated to Vietnam, but the prosperity of merchants in the ancient ports such as Vân Đồn (in Quảng Ninh province, 12<sup>th</sup> century), Phố Hiến (in Hưng Yên province, 16<sup>th</sup> - 17<sup>th</sup> century), Hội An (in Quảng Nam province, 16<sup>th</sup> - 18<sup>th</sup> century), Cù Lao Phố (in Đồng Nai province, 17<sup>th</sup> - 18<sup>th</sup> century), Hà Tiên (in Kiên Giang province, 17<sup>th</sup> - 18<sup>th</sup> century) and Cholon (in Saigon, 18<sup>th</sup> onwards) has lively proved a great contribution from the generations of Minh Hương group and other ethnic Hoa groups (who were mainly descendants of Ming refugees). In South Vietnam, many Minh Hương and Hoa figures were gracefully honored by the Vietnamese state such as Trần Thượng Xuyên (陳上川1626-1720), Dương Ngạn Địch (楊彥迪~1688), Mạc Cửu (莫玖1635-1735), Mạc Thiên Tứ (莫天賜1718-1780), Ngô Nhơn Tĩnh (吳仁靜1761-1813), Trịnh Hoài Đức (鄭懷德1765-1825), Phan Thanh Giản (潘清簡1798-1867), etc.

Many old-day Chinese men came over to do business and work in this peacefully promising land, they married with local Vietnamese women, and their next generations were called Minh Hương. Choi Byung Wook once wrote: “the Minh Hương people have shown their readiness to join Vietnamese society” in terms of dressing style, language, and lifestyle, “yet they still maintained their distinct origin and identity as Chinese.”<sup>1</sup> Together with the Vietnamese, they participated in exploring the fertile and splendorous Mekong River Delta<sup>2</sup>.

Beside the Minh Hương, the remaining Hoa community was sanctioned to form into dialectic congregations by Minh Mạng Emperor in 1824. The head of each congregation (bang hội/幫長), honorably elected by the members of the congregation, took responsibility for controlling the congregational members as a whole under the Nguyen code. The number of congregations increases or decreases through time; however, the most stable number is five, including the Cantonese, the Chaozhou, the Hokkiens, the Hainanese, and the Hakkas. Since early 18<sup>th</sup> century, the congregations built up their god temple for both religious activities and administrative missions within the community. Tuệ Thành Temple (穗城天后宮, venerating Tian Hou Goddess)



<sup>1</sup> Choi Byung Wook 2004: *Southern Vietnam under the reign of Minh Mạng (1820–1841): Central policies and local response*, Ithaca, NY: Southeast Asia Program Publications, p. 38.

<sup>2</sup> Lee Khoon Choy 2013: "The Minh Hương of Vietnam", *Golden Dragon and purple phoenix – the Chinese and their multi-ethnic descendants in Southeast Asia*, World Scientific, pp. 327-368.

Chen Ching-Ho 1960: "May diều nhạn xet ve Minh Huong xa va cac co tich tai Hoi An", *Viet Nam khao co tap san*, episode 1: page 1-30.

<sup>3</sup> Nguyen Ngoc Tho, 2017: *Tin nguong Thien Hau ung Tay Nam Ba*, National Political Publishing House.

<sup>4</sup> Ip, Manying. 1996. *Dragons on the Long White Cloud, The Making of Chinese New Zealanders*. North Shore City, New Zealand: Tandem Press, p. 201.

<sup>5</sup> Poncins, Gontran de 1957: *From a Chinese city*, translated from the French by Bernard Frenchman, introduction by Edward L. Robinson, Palo Alto: Trackless Sands Press, pp. 35-36, 206.

<sup>6</sup> Hua Bon Hoa whose real name was Huynh Van Hoa.

<sup>7</sup> Reid, Anthony 2004: "Chinese Trade and Southeast Asian Economic Expansion in the Later Eighteenth and Early Nineteenth Centuries: An Overview", in Nola Cooke and Li Tana etd. *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower*, Singapore: Rowman & Little Field Publishers, Inc.: 21-34, p.28.

<sup>8</sup> This activity is no longer organized nowadays due to the busy traffic system on the narrow streets.

was constructed by the Cantonese Hoa in 1760 and greatly upgraded in 1822; Nhị Phủ Temple (二府本頭功廟, Ben Tougong) was built earlier by the Hokkien Hoa, around 1730; Nghĩa An Temple (義安關帝廟, Guan Di) was established by the Chaozhou Hoa at the end of the 18<sup>th</sup> century and repaired in the 1820s, Quỳnh Phủ Temple (瓊府天后宮, Tian Hou) was founded by the Hainanese Hoa in 1824, Quần Tân Temple (群濱天后宮, Tian Hou) by the Hakka people founded in 1870<sup>3</sup>.

In the early time, ancient Hoa people of late Ming – early Qing period tried to work and get fast rich and waited for the good opportunities to come back their home country, expel the Manchurian rulers and restore Ming dynasty. However, this will, upon the time, became fading as these Chinese gradually became acquainted and loved this new land. Imbued with the tradition of "taking root wherever you land (lạc địa sinh căn/落地生根)", they have chosen Vietnam as their new homeland; their motherland gradually became old native land. Manying Ip once wrote "[To the Chinese Overseas], China is no longer "motherland" or "home", it is nothing more than a place where Chinese people occasionally visit to keep the origin of the nation and culture"<sup>4</sup>.

In their new homeland, they, shoulder-to-shoulder, stayed together with the local Vietnamese and Khmer people to open streets, exploit rice-fields, build up towns, establish trading activities in which they have proven to

be excellent international traders and skillful businessmen.<sup>5</sup> Former Saigonese residents still surely remember a number of well-known Hoa businessmen such as Chú Hỏa (Hứa Bồn Hòa/黃文華)<sup>6</sup> who built and owned Palace Hotel, Riverside Hotel, Majestic Hotel, HCMC Arts Museum (Mr. Hoa's residence), Saigon General Hospital and more than twenty thousand urban houses in Saigon, Cholon and Gia Định; Mr. Quách Đàm (Quách Điềm/郭焱), who invested to build Bình Tây Market - The biggest market in Vietnam at that time which the local quarter got its name, Cholon (Big Market); or Huỳnh Thủy Lê (黃水黎) - a famous character in the well-known novel *L'Amant* (Lover) of the French writer Marguerite Duras (1914-1996).





## ANCIENT TEMPLE IN SPRING

“The more-than-250-year-old Tuệ Thành Tian Hou Temple has unconsciously become a familiar symbol in the heart of the city dwellers as a truly historical figure. In 1822, Crawford, the British voyager, wrote in his memoirs that this temple was the most beautiful one he had ever seen while visiting Saigon”

The temple has the overall structure of "nội công ngoại quốc/internal Gong (工) external Guo (国) (in Chinese pictographic characters)" surrounded by the walls, the front yard is quite spacious leading to the main gate where the facade is splendidly decorated with small Chinese statues, colorful embossed sculptures and wall paintings, and a pair of lanterns by both sides. The roof of the temple has been prettified with two dragons in their "Sun-aspiring twin dragons/luong long trieu nhât/兩龍朝日" posture (the structure consists of two dragons turning their heads towards the sun symbol popularly seen on Vietnamese temples' rooftop). Behind the main gate, two small shrines venerating Phúc Đức Chính Thần and Môn thần Vương Tả are set by both sides. Upon the wall above the main gate, one can see the embossed painting of Tian Hou Goddess rescuing the victims at the sea.

Passing the first skylight courtyard, the wide corridors at both sides lead to the middle hall where the heaven-and-earth altar is displayed. After passing the second skylight courtyard, one will arrive at the main hall where three different shrines for Tian Hou (Mazu), Mother Dragon, and Golden Flower/

Kim Hoa Goddesses are arranged. In the Tian Hou shrine, solemnly put at the center, there are three statues of different size: the big one is always placed at the main hall; the middle-size one was brought to the front skylight courtyard to celebrate God-drama performances during the main festive occasions while the minor one was occasionally invited to the marching parades around the neighborhood on her birthday anniversary, the twenty-third day of the third month in the lunar calendar<sup>8</sup>. The altar of Kim Hoa Goddess (Golden Flower/金花娘娘, the Chinese Childbirth Goddess) is on the left, while the right shrine is for Long Mẫu (Mother Dragon Goddess/龍母娘娘, the Chinese River Goddess). By both sides of the main hall, there are two annexations, the God of Wealth/財帛星君shrine on the left and Guan Di/the Protector shrine on the right.

On the rooftop as well as the top of walls at both sides, many groups of Chinese-styled small statues of figures such as those who have originated from folktales and myths (for instance, in Fengshen Yanyi (封神演義), Baopuzi (抱朴子), or heavenly generals and soldiers 天將天兵, etc.), historical and fictional figures in literature and arts (Romance of the Three Kingdoms (三國演義), Water Margin (水滸傳), A Dream of the Red Chamber (紅樓夢), Journey to the West (西遊記), etc., for example), the underworld figures (such as Ox-Head & Horse-Face (牛頭馬面) Guardians and other servants working in Yama temples in traditional Chinese mythology), etc. Each statue group confesses a long-lasting significant meaning, vividly portrayed by the once famous Cây Mai ceramic kiln



Source: www.shutterstock.com





Tian Hou Goddess Festival in Binh Duong (Photo by Nguyen Thanh Loi)

in old-day Cholon. By possessing such uniqueness in architecture and art, Tuệ Thành Temple has been popularly acknowledged as an important tourist attraction for both native and foreign visitors touring around the city.

The main annual festival is set at dawn on the twenty-third day of lunar March. In the old days, the event was held in many continuous days which attracted many thousands of participants. Besides the main ritual inside the temple, people also join the street parade activities lead by the god/goddesses, seek for an opportunity to acquire a lantern home, and practice the ritual of lending fortunate money from Tian Hou. On these days, artistic and sports activities truly enrich the splendid atmosphere of the temple with hundreds of participants. People and their gods/goddesses, all harmonize in a special spiritual space where common experiences are being shared among the devotees.

**During Tet holidays, there have been a number of liturgical and social activities held at the temple**

On the twenty-eighth day of lunar December, the temple celebrates the spring's first writing and delivers calligraphical rolls for participants which carry the wishes of prosperity, good fortune, family reunion, and happiness, etc. On the first day of the new-year, congregational leaders and ethnic Hoa commoners gather at the temple's main hall to hold a ceremony of "collectivistic ritual (團拜)" (the group ritual to venerate heaven and earth as well as gods and spirits) before returning with their family rituals. This activity is also available within ethnic Hoa and the Minh Hương in Hội An, Trà Vinh, Sóc Trăng, and many other places.

In their mind, gathering in a group on the association at the first day of the lunar new-year for worshipping gods and ancestors is an effective way to unite all fellowmen within the common congregation as well as increase ethnic culture and socialization among the community.

Strongly imbued with the mind "taking root wherever you land", the ethnic Hoa community in Cà Mau (mainly the local Chaozhou residents) has actively transformed and conflated the local Tian Hou Goddess ceremony during the Tet holidays with the Vietnamese Kitchen God cults and ancestor-worship. On the twenty-fourth day of lunar December, one day after paying ritual to send off the Kitchen God to the heaven, the ethnic Hoa people gather at local Tian Hou temple to celebrate "the Return of Tian Hou Goddess to Heaven". Accordingly, being a celestial bureaucrat (as sanctioned by late imperial Chinese Emperors), she follows the order of Heavenly Emperor to rule and bring blessings for the local people in Cà Mau, and has to return to Heaven and report the activities of every household to Heavenly Emperor at the end of the year. On the last day of the old lunar year, every family prepares a feast to welcome back the ancestors and the Kitchen God, that is the time Tian Hou completes her celestial mission and returns as an "ancestor" to her people in her native homeland in Fujian (China). As one believes, the Fujianese people also prepare a feast to welcome her back during the lunar new year. Then, in the early morning of the third day in the new year period, the Vietnamese families prepare a party with the cooked rooster to farewell their ancestors, the ethnic Hoa in Cà Mau prepare offerings and wait until the evening of the same day to celebrate the ceremony of welcoming Tian Hou Goddess back to her temple. The main ceremony begins from 9:30 pm to midnight. Thousands of local residents, regardless of race, tradition, and belief, gather at the temple waiting patiently for the ceremony. Activities such as lion



dance, musical performances, and acquiring holy lanterns make the atmosphere at the temple become more and more uproarious.

When the "sacred time" comes, the ceremony master gives each person an incense stick to pay veneration to the goddess; and after the main ritual, he personally draws the yin and yang poles to guess whether the Goddess comes back or not. When he luckily get the yin-yang matching poles down on the ground which signifies that the Goddess "agrees" to return, people start applauding and cheering happily, some of them acquire the holy lantern while others extract some incense sticks for their ancestor altar at home. Every Tet season is an important festive season, more than ever, Tian Hou temple becomes a meeting place where people of different sources socialize, harmonize and share their common features in the spiritual life.

Tian Hou Goddess festival in Binh Dương, however, is held in the fifteenth day of lunar January, two weeks after the new-year eve. Hundred thousands of devotees and pilgrims visit the temple (built by the local Hokkiens) right from the beginning of the Tet holidays to the end of March in the lunar calendar. The festival is very orderly organized with dragon and kirin dances, sacred lion dances followed by Gods/Goddesses sedans and thousands of participants behind. It can be said that Tian Hou festival in Binh Dương is the biggest cultural activity in the early spring days in the eastern region of South Vietnam.

## TAKING ROOT IN GOOD LAND

It can be seen that the ethnic Hoa community is gradually getting integrated into the mainstream culture of Saigon in particular, and in Vietnam in general. However, it is not hard to recognize their cultural identity among the integral features: the structure "tightened inside, relaxed outside (nội kết ngoại tùng/內結外松)". In that split structure, the external integral impetus lively resents the socialized discourse of wisdom in dealing with the larger society (sharing and cultural exchange, multicultural tolerance), while the internal solidarity is, in contrast, tightened to strengthen



Source: www.shutterstock.com

the ethnic Hoa's family, clan, congregation and community culture. The dual functions have surely created the triangle of power, the power of gods/goddess, lineage tradition, and the role of the elites. They learn well how and when to adjust structure as long as it brings a harmonious balance between integration and identity. In order to strengthen and develop the ethnic consciousness, they use the symbols of god/goddess to crystallize solidarity, to serve as the communal icons conveyed through rituals, thereby building up cultural activities to create and equally share the common experiences with each other and with other communities.

According to Clifford Geertz (1973)<sup>9</sup>:

“Culture is the most important element in understanding a society; moreover, culture consists not of practices, which are behavior, but of the ideas shared across the society, which motivate the practices”

Based on this idea, author Melissa Brown asserts that there is always a gap between faith and practice of culture for the elites to adjust the balance between identity and acculturation. In this way, communities can maintain the well-balanced acculturation rather than assimilation<sup>10</sup>. Ethnic Hoa culture in Vietnam is such a vivid proof of such a case, it conveys both the common features of Vietnamese society and its ethnic identity.

<sup>9</sup> Geertz, Clifford 1973: *The interpretation of cultures: selected essays*. New York: Basic Books.

<sup>10</sup> Brown, Melissa 2007: "Ethnic Identity, Cultural Variation, and Processes of Change Rethinking the Insights of Standardization and Orthopraxy", *Modern China*, Volume 33 Number 1: 91-124, pp. 92, 93.



# Nghe nhịp đời NƠI HẸM XƯA CHỢ LỚN

[ NGUYỄN ĐÌNH ]

HẸM TRONG PHỐ NGƯỜI HOA  
Ở CHỢ LỚN CHỈ LÀ CHIẾC CỔNG  
NHỎ, TRÊN CÓ HÀNG CHỮ ĐẮP  
NỔI, VÔ TRI, NHƯNG GỢI LÊN CẢ  
MỘT MIỀN ĐAY DỨT CỔ HƯƠNG,  
HOÀI NIỆM, NHỮNG ƯỚC MONG  
AN LÀNH NƠI ĐẤT MỚI... ĐẾN  
HẸM NHỎ CHỢ LỚN XƯA, TA NHƯ  
ĐANG ĐI TRÊN MỘT HÀNH TRÌNH  
TÌM LẠI MIỀN KÝ ỨC.

Cuộc sống đời thường của người Hoa  
đầu hẻm Dịch An Lý, 674 Nguyễn Trãi  
Ảnh: Nguyễn Đình



**H**ẻm Sài Gòn, có đến hàng vạn, giống nhau ở hình thái tụ cư. Riêng với Chợ Lớn, hẻm lại mang một sắc thái khác biệt. Tên mỗi con hẻm ở đây thường kèm theo các từ "hạng" (巷), "lý" (里), "phường" (坊), có thể dùng để đoán biết phần nào cư dân sống trong ấy. Dấu tích hẻm Chợ Lớn nay vẫn hiện hữu, chỉ có điều những tên hẻm đã được thay mới, tên hẻm bằng tiếng Hoa được đắp nổi, hay ghi trên bảng, với những Dịch An Lý (易安里), Tô Châu Lý (蘇州里), Thái Hồ Hạng (太湖巷), Phương Tế Các Hạng (方濟各巷), Tùng Quế Phường (宋桂坊), Tuệ Huê Lý (穗華里), Thịnh An Lý (盛安里), Triều Thương Hạng (朝商巷), Ngũ Lạc Hạng (五樂巷),... Có thể gần gũi với người Hoa xưa, nhưng khá xa lạ với nhịp sống thời đại, bởi cư dân cũ hầu hết đã ly tán, người mới đến không mấy để tâm đến cái tên hẻm vô tri nơi mình cư ngụ.



Có nhiều thuyết giải về danh xưng hẻm người Hoa, hiểu cách giản đơn, mỗi tên hẻm thường bao hàm hai yếu tố: tên địa danh từ cổ quốc (Thái Hồ/太湖, Tô Châu/蘇州, Cộng Hòa/共和, Dịch An/易安,...), tên người (Phương Tế/方濟, Hào Sĩ/豪士, Đại Ca/大哥,...), tên mang hàm ý tốt lành (Tuệ Huê, Thịnh An,...), tên ngành nghề của người sống trong hẻm (Triều Thương/朝商, Tùng Quế/宋桂, Mã Xa/馬車,...).

Sau đó cùng là quy mô và cư dân sinh sống trong con hẻm ấy với: "lý (里)" - hẻm nhỏ, "hạng (巷)" - xóm, ngõ, và "phường (坊)" - nhóm người cùng nghề nghiệp.

Người Hoa gốc từ vùng nông thôn phương Nam Trung Quốc. Khi di dân đến đất Sài Gòn - Gia Định thì lập làng Minh Hương ở Chợ Lớn (1698) và chia thành Ngũ Bang gồm Quảng Đông, Tiểu (Triều Châu), Hẹ (Khách Gia), Hải Nam, Phước Kiến, ổn định cuộc sống nơi đất mới. Khi các ông chủ người Hoa làm ăn phát đạt, mở rộng việc sản xuất, họ đã xây dựng luôn những dãy nhà phố liên kế cho thợ thuyền, hội đồng hương,... làm nơi trú ngụ. Từ đó hẻm người Hoa ra đời, được quy hoạch, xây dựng theo kiến trúc đồng nhất, thường là hai dãy phố song song, cổng vào chung là nơi đặt bảng tên cho hẻm, có nơi cổng được xây kiên cố, đắp nổi các đại tự kỳ công, chỗ chỉ giản đơn là tấm biển đơn sơ dải dầu cùng mưa nắng.



Cụ Húc trong tác phẩm của họa sư Trương Lộ  
Ảnh: Nguyễn Đình





Những cư dân ở hẻm Tô Châu Lý  
Ảnh: Nguyễn Đình



Kiến trúc nhà liên kế trong hẻm Hào Sỹ Phường,  
206 Trần Hưng Đạo B - Ảnh: Nguyễn Đình



Những đường nét kiến trúc thuộc địa còn lưu lại  
ở Thái Hồ Hạng, 55 Trần Hưng Đạo - Ảnh: Nguyễn Đình

Khi tìm lại dấu tích hẻm xưa ở Chợ Lớn, mỗi điểm đến mang lại nhiều ấn tượng, không chỉ là kiến trúc khác biệt, mà còn bởi nhịp sống của những lao động bình dân nơi đầu hẻm, như ở Dịch An Lý (674 Nguyễn Trãi), Mã Xa Hạng (38 Phạm Đôn), Tô Châu Lý (47 Trần Hưng Đạo), Thái Hồ Hạng (55 Trần Hưng Đạo),... nơi cư dân bám hẻm mưu sinh hẳn có nhiều khác biệt so với chủ nhân trước kia, nhưng nhìn vào đó ta vẫn phần nào hiểu được tập tính của người Hoa - khiêm nhường, cần cù, nhẫn nại theo quan niệm mà họ thuộc nằm lòng: "*Tiểu phú do cần, đại phú do khiêm* (小富由勤、大富由謙)/Dư giả do cần cù, giàu có do khiêm tốn).

Mỗi con hẻm người Hoa lại là một câu chuyện thú vị. Ngoài yếu tố gắn với văn hóa, nghề nghiệp và cộng đồng, có một tên hẻm đặc biệt như con hẻm ở số 17 Học Lạc - Phương Tế Các Hạng (方濟各巷), là tên vị thánh Công giáo Phanxicô Xaviê (聖方濟各沙勿略) dịch sang âm Hán Việt: Thánh Phương Tế Các - Sa Vật Lược.

Phương Tế Các Hạng là xóm người Hoa Công giáo thuộc giáo xứ lấy tên Thánh Francisco Xavier. Nhà thờ được linh mục Pierre d' Assou quyền tiến mua đất và xây dựng lên từ 3/12/1900 (ngày lễ mừng kính Thánh Francisco Xavier). Cái họ d' Assou của vị linh mục được





Mặt tiền hẻm Hào Sĩ Phường với tên hẻm được chăm chút rõ nét - Ảnh: Nguyễn Đình

người Hoa Chợ Lớn phiên âm thành Tam An Su (譚亞素 Đạm Á Tố), nên người đời quen gọi Cha Tam (linh mục Đạm) và dùng tên này để gọi nhà thờ thay vì Phương Tế Các Đường (Nhà thờ Francisco).

Lang thang nơi hẻm cũ, còn là cơ hội gặp gỡ những con người đặc biệt. Còn nhớ mỗi lần đến thư trai của thư pháp gia Trương Lộ thời còn ở cạnh hẻm Tuệ Huê Lý ở 714 Nguyễn Trãi, tôi thường gặp bà cụ người Hoa gốc Quảng Đông, bày bán những vòng đeo, râu chuỗi cho khách văn cảnh chùa bà Thiên Hậu kế cận. Có khi bà ngồi thêu thùa, khi loanh quanh đi lại với phong thái hiền lành, an nhiên như một vị tiên. Hỏi ra mới biết bà cụ mang họ Húc (徐 旭), chỉ sống một thân một mình, sống dựa vào túi đồ nhỏ nhỏ bày

“ Nhưng vẫn còn quanh quất đâu đó hồn cốt của đời sống phố thị Chợ Lớn xưa, phần nào tồn tại qua hình ảnh, ký ức, ngữ nghĩa nơi tên gọi những đại tự nơi đầu hẻm. Dạo hẻm Chợ Lớn, bao giờ cũng là chuyến khám phá thú vị về nhịp sống đời thường của người Hoa xưa ”

bán nơi đầu hẻm. Cụ Húc là người Hoa cuối cùng ở Chợ Lớn theo một phong tục kỳ lạ, bắt nguồn ở Thuận Đức (金蘭契), vùng Phật Sơn, Quảng Đông, quyết định sống độc thân, không lấy chồng để phản kháng lại hôn nhân phong kiến (cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy).

Theo những cụ cao niên kể lại, Chợ Lớn xưa có một nhóm người như cụ Húc, sống nương tựa vào nhau thành nhóm, di cư từ Quảng Đông sang, ăn mặc giản dị, búi tóc như người đã kết hôn và thể sống độc thân đến trọn đời. Khi những người này qua đời, họ được gọi là tịnh nữ (靜女). Mấy năm trở lại đây, quay lại quanh khu Chợ Lớn, không thấy bóng dáng cụ Húc đâu, tìm hỏi thư pháp gia Trương Lộ, ông cho hay cụ đã mất, thọ ngoài 90, nói rồi ông đưa ra một tác phẩm vẽ chân dung cụ Húc đang thêu thùa bên gánh hàng mưu sinh như một kỷ niệm. Lục tìm lại trong số ảnh tư liệu về Chợ Lớn, tôi nhận ra cụ Húc trong số những ảnh chụp từ 2008 nơi đầu hẻm Tuệ Huê, xem đó như một chuyện kể về hẻm nhỏ Chợ Lớn với những biến chuyển của thời gian, kiếp người.

Những tên hẻm còn lưu lại ở Chợ Lớn, có cái được tôn tạo khang trang, có cái vẫn nguyên hình hài xưa cũ, cái đã bị phá bỏ nhường chỗ cho nhu cầu cuộc sống thực tại, cái bị che lấp bởi tên gọi hiện đại hơn là “khu phố văn hóa”... Nhưng vẫn còn quanh quất đâu đó hồn cốt của đời sống phố thị Chợ Lớn xưa, phần nào tồn tại qua hình ảnh, ký ức, ngữ nghĩa nơi tên gọi những đại tự nơi đầu hẻm. Dạo hẻm Chợ Lớn, bao giờ cũng là chuyến khám phá thú vị về nhịp sống đời thường của người Hoa xưa.



# Life Rhythm IN CHOLON'S OLD LANES

NGUYEN DINH

LANES IN CHOLON, THE SMALL ALLEYS STARTING WITH JUST SMALL GATES ON WHICH THE INANIMATE TITLE-BOARDS HAVE BEEN ATTACHED, UNDOUBTEDLY ENSHRINE IN LOCAL RESIDENTS' MIND THE NOSTALGIC FEELING AND THE MEMORIES OF THEIR FAR-AWAY NATIVE LANDS MIXED WITH THE LEGITIMATE DREAM IN THIS NEW LAND. ONCE COMING TO CHOLON'S ANCIENT LITTLE LANES, WE ARE WALKING ON A JOURNEY BACK INTO OLD-DAY MEMORIES.



Tuệ Huệ Lý lane covered with the new lane title, 714 Nguyễn Trãi - Photo by Nguyen Dinh



**“However, one can still find the soul of Cholon’s ancient urban life partly existing in images, memories, and in meanings of Chinese words engraved on the lane’s title boards. Wandering in Cholon lanes, we are exploring the taste of ancient ethnic Hoa’s life rhythm”**

**L**anes in Saigon in general, ten thousand in number, are the same shape since they show similar settlement forms. In Cholon particularly, the lanes, however, own their distinguishing feature. Each lane has been attached the word of “hạng/alley”(巷), “lý/neighborhood”(里), and “phường/corner”(坊), which partially confesses the features of local residents. Vestiges of Cholon lanes are still existing today, except that fact that lane title-boards have been newly replaced, written in embossed Chinese characters, or simply printed on flat boards, such as Dịch An Lý (易安里), Tô Châu Lý (蘇州里), Thái Hồ Hạng (太湖巷), Phương Tế Các Hạng (方濟各巷), Tùng Quế Phường (宋桂坊), Tuệ Huê Lý (穗華里), Thịnh An Lý (盛安里), Triều Thương Hạng (朝商巷), Ngũ Lạc Hạng (五樂巷), etc. They can be familiar with the ancient ethnic Hoa people, but slightly strange to the contemporary living environment because the former residents have largely scattered away, while the newcomers do not spend much attention to these inanimate lane titles of which they reside.

There are many explanations on these Hoa lane titles, which simply state that each one often consists of two elements. The first group consists of several components, including geographical names from the native lands in China (Thái Hồ/太湖, Tô Châu/蘇州, Cộng Hòa/共和, Dịch An/易安, etc.), human names (Phương Tế/方濟, Hào Sỹ/豪士, Đại Ca/大哥, etc.), names carrying lucky meanings (Tuệ Huê/穗華, Thịnh An/盛安, etc.), names of habitant occupations (Triều Thương/朝商, Tùng Quế/宋桂, Mã Xa/馬車), etc. The second group relates to the scale of the lane and its dwellers: “lý”(里) – the neighborhood, “hạng”(巷) – the alley, and “phường”(坊) – the corner where the residents having the same profession.

The early ethnic Hoa originated from rural areas in Southern China. When migrating to Saigon - Gia Định, they established a Minh Hương village in Cholon (1698) and divided into Ngũ Bang (Five Congregations), consisting of Cantonese, Chaozhou, Hakka, Hainanese, and Fujianese/Hokkiens, and settled their life in this new land. When the Hoa owners ran their businesses successfully and expanded the production, they built up consecutive street-houses so that their employers and members of fellow-countryman associations, etc. could settle down. Since then, ethnic Hoa-styled lanes were born, largely planned and constructed in a uniform architecture, which usually comprises two paralleling rows by both sides of the lane with a common gate and a title board. The gates were strongly built and energetically decorated with giant embossed Chinese words in some places, and simply fixed by a humble sign exposed to rain and sun in other places.



When looking for old vestiges of Cholon ancient lanes, one can find many significant impressions converged in each destination. They are not only the distinguishing architectures but also life rhythms of the commoners since the beginning of lanes, as in Dịch An Lý (674 Nguyễn Trãi), Mã Xa Hạng (38 Phạm Đôn), Tô Châu Lý (47 Trần Hưng Đạo), Thái Hồ Hạng (55 Trần Hưng Đạo), etc. The way the current residents get attached to the lanes to make their living may be different from the former ones; however, we can still understand partly the ethnic Hoa characteristics – tolerance, diligence, and endurance. It seems that each Hoa residents learn by heart the motto: "Tiểu phú do cần, đại phú do khiêm" (小富由勤、大富由謙/Being richer by diligence, being greatly wealthy by tolerance).

Each ethnic Hoa lane contains an interesting story. Apart from elements connected to the culture, occupation, and community, the lane Phường Tế Các Hạng (方濟各巷) located at number 17 Học Lạc gets its name from the Catholic Saint Francis Xavier (聖方濟各沙勿略) after being translated into Sino-Vietnamese characters as Saint Phương Tế Các - Sa Vật Lược.

Phường Tế Các Hạng, a Catholic Hoa corner, is a part of the Francis Xavier Parish. Its church was constructed by priest Pierre d' Assou from December 03, 1990 (the Feast of Saint Francis Xavier) by commoners' donation and charity works. The priest's family name d' Assou has been transcribed phonetically to Tam An Su (譚亞素Đàm Á Tố) by the ethnic Hoa themselves. People of later generations shortly call him "Cha Tam" (Priest Đàm), and take this name to address the church rather than the name Phường Tế Các Đường (Francis Church).

Wandering in ancient lanes is an opportunity to meet distinctive people. Remembering each time coming to the book corner (thư trai) of Mr.



Ms. Húc living with her vendor carrying pole at the beginning of Tuệ Huê Lý lane - Photo by Nguyen Dinh

Trương Lộ, a calligrapher living next to Tuệ Huê Lý lane at 714 Nguyễn Trãi street, I usually meet an old Cantonese Hoa woman selling bracelets and necklaces to visitors of the Tian Hou temple next door. Sometimes, she sat embroidering or went around in a good-natured and peaceful manner as a fairy. When being asked, she confessed that her family name was Húc (Xu旭) and she earned her own living by selling kinds of stuff on the tiny bag in the lane. Ms. Húc was the last ethnic Hoa one in Cholon who followed a weird tradition - the Jinlanqi (金蘭契), rooted from Shunde (Foshan, Guangdong, China), in which many ladies, like Ms. Húc, decided to be single to resist the planned marriages imposed by parents.

According to the elderly retelling, ancient Cholon had a group of ladies as Ms. Húc, all migrated from Guangdong. They supported each other in living, everyone dressed humbly, gathered





Undamaged Tuệ Huê Lý lane title, covered behind the sign of "Khu phố văn hóa" ("Cultural Quarter")  
Photo by Nguyen Dinh

their hair into a bun as married ones, and swore to live single to the end of their life. When these people pass away, they are called *tĩnh nữ* (静女, non-marriage ladies). Several years ago in my trip back to Cholon, I did not see Ms. Húc anymore and went asking calligrapher Trương Lộ, he informed that she departed this life in her 90s and presented to me his portrait of Ms. Húc while she had been embroidering next to her vendor stand as a memory. Re-searching among material pictures of Cholon, I recognize Ms. Húc in those taken in 2008 in front of Tuệ Huê lane, I take Ms. Húc and her life as a story about a small Cholon lane with continuous transformations of time and human life.

Some remaining lane names in Cholon were restored luxuriously, some were in the same old shapes, the others were destroyed in order to give

spaces for practical living demands or covered with a more modern title of "Khu phố văn hóa" ("Cultural Quarter"), etc. However, one can still find the soul of Cholon's ancient urban life partly existing in images, memories, and in meanings of Chinese words engraved on the lane's title boards. Wandering in Cholon lanes, we are exploring the taste of ancient ethnic Hoa's life rhythm.



Common image in front of ethnic Hoa house in Cholon - Photo by Nguyen Dinh



MÙA XUÂN ĐI CHÙA CẦU BÌNH AN ĐÃ TRỞ THÀNH NÉT VĂN HÓA CHUNG CỦA RẤT NHIỀU NGƯỜI VIỆT NAM TRÊN KHẮP ĐẤT NƯỚC. TUY NHIÊN, NGÀY TẾT ĐI VIẾNG LĂNG MỘ CỦA DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT NÉT VĂN HÓA RẤT RIÊNG CỦA NGƯỜI DÂN SÀI GÒN.

# Ngày Xuân

## VIẾNG LĂNG ÔNG BÀ CHIỂU

— [ NGUYỄN THỊ TOÀN THẮNG ] —

Lăng Ông (Bà Chiểu) là lăng mộ của Tổng trấn Gia Định, Tả quân Lê Văn Duyệt. Do tọa lạc cạnh chợ Bà Chiểu nên người dân thường gọi nơi đây là Lăng Ông Bà Chiểu.



Tranh: Trần Trúc Hà





**Dù là một lăng mộ, nhưng kiến trúc mộ lại rất bề thế và đẹp, có không gian rộng lớn đáp ứng các nhu cầu thường lãm, kính ngưỡng cho nhiều tầng lớp nhân dân. Cảnh quan xung quanh gắn kết với thiên nhiên, tạo nên một không gian cổ kính, vừa thư thái vừa thiêng liêng, khiến người viếng lăng cảm thấy tâm hồn thật bình yên và tĩnh tại** 卐

**T**háng Bảy năm 1832, Tả quân Lê Văn Duyệt mất, lăng mộ được lập. Nhưng từ năm 1914 trở đi, lăng mộ mới được mở rộng, kiến thiết quy mô và có tổ chức phụ trách việc tế tự, tu bổ. Lăng Ông tọa lạc tại một vị trí vô cùng đặc địa, với bốn mặt giáp với các con đường Đinh Tiên Hoàng, Phan Đăng Lưu, Trịnh Hoài Đức, Vũ Tùng. Lăng nằm trên một gò đất hình "quy bối" (lưng rùa), xung quanh có bốn cổng cùng vòng rào. Bao bọc khuôn viên là các loại danh mộc xanh mát như bằng lăng, kim điệp, si dầu, bồ đề.

Lăng Ông là một kiến trúc mộ đôi, là nơi an nghỉ của Tả quân Lê Văn Duyệt và chánh thất của ông, phu nhân Đỗ Thị Phận. Được song táng theo tục xưa "càn khôn hiệp đức" (乾坤合德)<sup>1</sup> của Nho giáo. Cùng nằm trên một trục và cách lăng mộ một khoảng sân rộng 26m x 5m là khu vực trung tâm nơi diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng của người dân để thờ cúng Tả quân Lê Văn Duyệt, được gọi là "Thượng Công Linh Miếu", gồm Tiền điện, Trung điện và Chánh điện. Mỗi gian điện thờ cách nhau bằng một sân thiên tỉnh. Đối xứng hai bên trục nhà chính là Đông lang - Tây lang, Tây điện - Lễ khách đường.

So với lăng mộ các công thần nhà Nguyễn cùng thời còn tồn tại đến nay, lăng mộ này là công trình kiến trúc quy mô nhất còn lưu dấu nhiều nét đặc trưng trong kiến trúc và bài trí.

Nếu tính theo âm lịch, hằng năm, tại Lăng Ông có các cuộc lễ diễn ra vào các ngày: mồng 1, 2, 3 Tết Nguyên đán; mồng 7 tháng Giêng là lễ Hạ nêu - Khai hạ<sup>2</sup>; 60 ngày sau Lập xuân (tháng Ba) là lễ Thanh minh<sup>3</sup>; mồng 5 tháng Năm là Tết Đoan Ngọ<sup>4</sup>; mồng 1 tháng Tám là lễ giỗ Tả quân Lê Văn Duyệt; ngày 15 tháng Tám là Tết Trung Thu; ngày 25 tháng Chạp là lễ Sắp Ấn (đưa Thần); ngày 30 tháng Chạp - rước Thần, dựng nêu<sup>5</sup>, đón Giao thừa, hái lộc đầu xuân. Đặc biệt vào dịp giỗ của Đức Ông và lễ Hạ nêu, các vị bô lão cũng đồng thời tổ chức lễ Kỳ yên với tục xây chầu - đại bội<sup>6</sup>. Các dịp lễ tiết này chính là dịp để người dân khắp nơi tụ họp về thường lãm, ngưỡng vọng và cầu kính những mong ước tốt đẹp cho gia đình và bản thân.







## NGÀY TẾT Ở LĂNG ÔNG CÓ GÌ VUI?

Ngày Tết ở Lăng Ông bắt đầu từ 25 tháng Chạp cho đến mồng 7 tháng Giêng sau lễ Hạ nêu - Khai hạ. Nếu như trước đây, người dân chỉ bắt đầu đến viếng Lăng Ông từ đêm Giao thừa và các ngày tết cho đến lúc Hạ nêu thì ngày nay, Lăng Ông đã bắt đầu nhộn nhịp kể từ sau Tết Tây, khi mà các bạn trẻ chọn nơi này để ghi lại những bức ảnh kỷ niệm cho một xuân mới sắp đến vì nơi đây có phối cảnh đẹp, cổ xưa và hài hòa với thiên nhiên.

Đêm Giao thừa, sau thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, người Sài Gòn tập trung ở Lăng Ông, thắp hương cầu xin một năm mới an khang cho bản thân và gia đình, sau đó cùng chụp hình lưu niệm, hái lộc đầu xuân từ những cây xanh trong khuôn viên lăng mộ. Từ ngày mồng 1, 2, 3 Tết cho đến mồng 7 tháng Giêng, người dân vẫn chọn nơi này là điểm đến để dâng hương, cầu xin sự an yên, may mắn. Đặc biệt, mồng 7 tháng Giêng - lễ Hạ nêu (Khai sơn - Khai hạ) được tổ chức quy mô, thu hút rất đông người dân tham gia.

 **Đêm Giao thừa, sau thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, người Sài Gòn tập trung ở Lăng Ông, thắp hương cầu xin một năm mới an khang cho bản thân và gia đình** 



Ảnh: Nguyễn Thị Toàn Thắng

Theo tục xưa, để đánh dấu sự kết thúc những ngày vui chơi giải trí trong dịp Tết Nguyên đán, báo hiệu cho việc phải quay trở lại đời sống thường nhật, người xưa thường làm lễ Hạ nêu vào mồng 7 tháng Giêng. Người dân sắm sửa lễ vật dâng cúng trời đất, tổ tiên, ông bà, xin phép được bắt đầu trở lại làm việc.

Trong ngày này, các bô lão tại Lăng Ông sẽ tiến hành các nghi thức Hạ nêu. Sau khi thực hiện xong nghi thức, các vị trong Ban Quý tế sẽ hướng về Chánh điện, chỉnh đốn trang phục, tẩy rửa xú uế, thực hiện khai ấn, khai bút đầu năm. Sau phần nghi lễ là phần trình diễn hát bội, một bộ môn nghệ thuật mà lúc sinh thời, Đức Ông Lê Văn Duyệt rất yêu thích. Người dân nô nức tụ họp chứng kiến các nghi lễ, thưởng lãm chương trình hát bội, thắp hương cầu xin Ông ban cho một năm hanh thông trong công việc. Các hoạt động thuộc về nghi thức tín ngưỡng dân gian diễn ra trong suốt dịp Tết Nguyên đán tại Lăng Ông, khiến cho nơi này ngập tràn không khí thiêng liêng cảm hóa lòng người.





Ảnh: Nguyễn Thị Toàn Thắng



Ảnh: Nguyễn Thị Toàn Thắng

## SỨC SỐNG CỦA DI SẢN KHỞI NGUỒN TỪ KHẢ NĂNG KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG

Vì sao chỉ là lăng mộ của một công thần của nhà Nguyễn như bao công thần khác, mà lăng Tả quân Lê Văn Duyệt lại có sức hút, sự kết nối mạnh mẽ với cộng đồng như vậy, dẫn cho lăng mộ đã trải qua bao thăng trầm và biến đổi của thời cuộc? Sự kết nối liên tục trong nhiều thế hệ của vùng đất phương Nam này có lẽ bởi các nguyên do sau:

Lăng mộ được giữ gìn, tôn tạo bởi một tổ chức quy củ do những người dân có sự ngưỡng vọng với chủ nhân của lăng mộ lập ra, tổ chức này được duy trì qua các thế hệ.

Dù là một lăng mộ, nhưng kiến trúc mộ lại rất bề thế và đẹp, có không gian rộng lớn đáp ứng các nhu cầu thường lẫn, kính ngưỡng cho nhiều tầng lớp nhân dân. Cảnh quan xung quanh gắn kết với thiên nhiên, tạo nên một không gian cổ kính, vừa thư thái vừa thiêng liêng, khiến người viếng lăng cảm thấy tâm hồn thật bình yên và tĩnh tại.

Các nghi thức phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng dân gian vẫn được bảo lưu, thỏa mãn nhu cầu tâm linh cho đa số người đến viếng. Bên cạnh đó, những giai thoại kỳ bí về chủ nhân của lăng mộ cũng tạo nên một lực hút mạnh mẽ đối với người dân khi đến nơi này.

**“Sức sống của một di sản chỉ thực sự bền bỉ khi di sản đó có sự kết nối mật thiết với cộng đồng. Sự kết nối không thể tạo ra chỉ với ý chí của một cá nhân hay tổ chức, nó được tạo ra khi nhu cầu của người dân được đáp ứng. Có lẽ đây chính là lý do khiến cho người dân tụ hội về Lăng Ông trong dịp Tết đến xuân về”**

- <sup>1</sup> Một phong tục cũ để tượng trưng cho tình yêu và sự chung thủy của các cặp vợ chồng dưới chế độ phong kiến theo chính thống Nho giáo.
- <sup>2</sup> Ngày kết thúc dịp lễ Tết đầu năm.
- <sup>3</sup> Dịp mà người Việt Nam (cũng như người Trung Quốc) dành thời gian đến thăm mộ người thân của họ.
- <sup>4</sup> Ngày lễ ở Việt Nam gắn với lễ hội Duanwu Trung Quốc 端午节, thời điểm mặt trời đạt được điểm gần nhất với trái đất, còn được gọi là Hạ chí / 夏至.
- <sup>5</sup> Một biểu tượng cho ngày Tết cổ truyền làm từ một cây tre dài 5 đến 6 m và treo nhiều đồ vật trang trí trên đỉnh của nó.
- <sup>6</sup> Một phần của nghi lễ Kỳ Yên, nghi lễ cổ xưa ở nhiều ngôi làng miền Nam Việt Nam, phong tục này là để giải thích mối quan hệ của con người với vũ trụ, cầu nguyện cho sự hòa hợp giữa trời và đất.
- <sup>7</sup> Một loại hình nghệ thuật truyền thống của Việt Nam.



# VISITING LE VAN DUYET MAUSOLEUM ON Spring Days

NGUYEN THI TOAN THANG

ON SPRING DAYS, GOING TO A TEMPLE TO PRAY FOR PEACE HAS BECOME A CUSTOM OF MANY PEOPLE FROM ALL OVER VIETNAM. HOWEVER, VISITING THE TOMB AND THE TEMPLE OF A HERO IN LUNAR NEW YEAR HAS BECOME A VERY UNIQUE CULTURE OF THE SAIGONESE PEOPLE.



Photo by Bui Thuy Dao Nguyen





**Although Lăng Ông is a tomb complex (the tomb and the temple), its architecture was very palatial and beautiful, with a large space to serve the needs of contemplating and showing the respect of many different classes of visitors. The tomb is surrounded by a natural landscape, which created an ancient space, a relaxed and sacred atmosphere, also helped the visitors feel very peaceful and calm**

**Lăng Ông is a mausoleum of the General Lê Văn Duyệt, former viceroy of Gia Định (South Vietnam). The mausoleum, including the tomb and the temple, is commonly called "Lăng Ông Bà Chiểu" since its location is near Bà Chiểu market.**

In July 1832, General Lê Văn Duyệt passed away; consequently, the mausoleum was built for him. But from 1914, the mausoleum was expanded and became larger in scale; it also had a group of people being in charge of the tomb's worship as well as renovation. Lăng Ông is located in an extremely privileged position, four sides border with Đinh Tiên Hoàng, Phan Đăng Lưu, Trịnh Hoài Đức, and Võ Tùng streets. The mausoleum is built on a "rugged" mound (looking similar to the turtle back), it has four gates and fully surrounded by the fence. On the mausoleum campus, many popular kinds of ornamental green plants and herbs are grown such as Lagerstroemia, Golden leaf, Linden, etc.

Lăng Ông is actually a double-grave structure. This mausoleum was the resting place of the General Lê Văn Duyệt and his wife, Madam Đỗ Thị Phận. The general's wife was buried alongside with him followed the old custom of "càn khôn hiệp đức" (乾坤

合德)<sup>[1]</sup> in Confucianism. Lying on the same line and staying at a yard (about 26m x 5m) away from the graves is the central area where main religious activities take place to worship General Lê Văn Duyệt, called "Thượng Công Temple". It includes three parts: the front hall, the middle hall and the main sanctum. Each hall is separated by a skylight courtyard. Symmetrically staying on both sides of the main area are East and West halls for welcoming the guests.

Compared to the tombs of the other high-ranking mandarins under Nguyễn dynasty that still exists today, this tomb is the most important architectural structure which preserved many unique characteristics in term of architecture and decoration.

Every year in the lunar calendar, the ceremonies will be held on these following days: the first, the second, and the third day of lunar new year: lunar new year ceremony; the seventh day of January: Hạ nêu - Khai hạ ceremony/new year seasonal fare-wealth ceremony<sup>[2]</sup>; the Qingming ceremony (60 days after the new spring)<sup>[3]</sup>; the fifth day of May: Đoan Ngọ Tet Festival<sup>[4]</sup>; the first day of August: the annual death anniversary of General Lê Văn Duyệt; the fifteenth day of August: Mid-Autumn Festival; the twenty-fifth day of December 25<sup>th</sup>: ceremony for seeing-off the Gods (as they are ascending to heaven to fulfill their celestial bureaucratic missions); the thirtieth day of December ceremony: welcoming the Gods back to the Earth, rising Cây Nêu<sup>[5]</sup> to welcome New Year's Eve, and practicing spring rituals for lucks.



<sup>1</sup> An old custom to symbolize the love and loyalty of married couple under feudalism following the Confucian orthodoxy.

<sup>2</sup> This was the end of Tet holiday. Number 1: 91-124, pp. 92, 93.

<sup>3</sup> The occasion when Vietnamese people (also ethnic Chinese) spend the time to visit the graves of their relatives.



Especially on the annual anniversary day of General Lê Văn Duyệt and Hạ nêu – Khai hạ ceremony in the seventh day of January, the elders held Prayer Ceremony (lễ Kỳ Yên) in which the grand ritual and god-drama performances (xây châu - đại bội).<sup>[6]</sup> These ceremonies are the important gathering occasions where participants and visitors show their admiration to the general and pray for good things to their families and themselves.

 **On New Year's Eve, after the moment of transferring between the old year and the New Year, the Saigonese people would gather at Lê Văn Duyệt Mausoleum (Lăng Ông) and burn the incense to pray for a peaceful New Year for both themselves and their families** 

## WHAT ARE THE ATTRACTIONS OF TET CEREMONY IN LĂNG ÔNG?

Tet holiday in Lăng Ông starts from lunar December 25<sup>th</sup> until January 7<sup>th</sup> (the Hạ nêu - Khai hạ ceremony). Previously, in the old days, people started to visit Lăng Ông from New Year's Eve till the day of Hạ nêu - Khai hạ ceremony; however, nowadays, Lăng Ông would soon become crowded right after the Western New Year, as many young people go to this place to take commemorative photos for their upcoming spring days since the place has beautiful scenery with ancient style of architecture and great harmonization in nature.

On New Year's Eve, after the moment of transferring between the old year and the New Year, the Saigonese people would gather at Lê Văn Duyệt Mausoleum (Lăng Ông) and burn the incense to pray for a peaceful New Year for both themselves and their families. Moreover, they would take some pictures or pick up spring buds from the decorative trees in the tomb yard. From the first day of Lunar New Year to the seventh day of January, people would continuously visit this place to venerate the General as well as pray for peace and luck. In particular, the Hạ nêu - Khai hạ ceremony on January 7<sup>th</sup> is organized on a large scale, attracting a large number of participants.

According to the tradition, in order to mark the final day of Lunar New Year season, and remind everyone to return to their daily life, the old-day people used to celebrate Hạ nêu ceremony on the seventh day of January. On this date, people would buy and devote offerings to the earth, the sky, their ancestors, and ask for "permission" and "support" to start working again.

In the Hạ nêu ceremony, the elders at Lăng Ông will hold the main ritual of the New Year Ending Ceremony. After the ritual at the front hall, members of Ritual Executive Board will head to the main sanctum, solemnly practice the spring's first writing ritual. The ritual is followed by Hát bội<sup>[7]</sup> performance, which is reportedly the art the General Lê Văn Duyệt really enjoyed. Many people would gather to witness the rituals and enjoy the performance, as well as burn the incense to plead for his blessing for a good year ahead. Those liturgical activities take place during the Lunar New Year days at the mausoleum, making this place filled with the sacredness that touches everyone heart.





Photo by Nguyen Thi Toan Thang



Photo by Nguyen Thi Toan Thang

## THE VITALITY OF HERITAGE ORIGINATING FROM THE ABILITY OF COMMUNAL CONNECTION

Being just the mausoleum of a merit mandarin under Nguyễn Dynasty similar to many others, why has Lê Văn Duyệt mausoleum generated a much stronger attraction and connection with the community, even though the tomb has confronted through many upheavals and changes of the times? The continuous connection for many generations of this southern region to the mausoleum is probably due to the following reasons:

The mausoleum is preserved and embellished by a strictly-principled organization maintained over generations, which is set up by the honored citizens who had obtained a strong admiration with the grand Lê Văn Duyệt.

Although Lăng Ông is a tomb complex (the tomb and the temple), its architecture was very palatial and beautiful, with a large space to serve the needs of contemplating and showing the respect of many different classes of visitors. The tomb is surrounded by a natural landscape, which created an ancient space, a relaxed and sacred atmosphere, also helped the visitors feel very peaceful and calm.

Nowadays, thanks to the fact that all the religious rituals are still reserved, devotees' and visitors' spiritual desires are partially fulfilled. Besides, the mysterious anecdotes about the General Lê Văn Duyệt also reveal a strong attraction among the city residents.

**“The vitality of heritage is only long-lasting when it has built and maintained a close connection with the community. The connection cannot be created only by the will of an individual or a group, it was generated when the justifiable desires of the commoners are fulfilled. Undoubtedly, this is the main reason why people keep partaking the liturgical activities at Lăng Ông during the Tet holiday”**

<sup>4</sup> This is the Vietnamese version of Chinese Duanwu festival (端午節), the moment that the sun attains the nearest point to the earth, also called "Summer Solstice" (Hạ chí/夏至).

<sup>5</sup> An old-day New Year's symbolic tree consisting of a bamboo pole 5 to 6 m long with many liturgical objects on its top.

<sup>6</sup> A part of the Kỳ Yên ceremony, the ancient ritual in many villages of Southern Vietnam, this custom is to explain the relationship of people to the universe, pray for harmony between heaven and earth.

<sup>7</sup> A kind of traditional Vietnamese opera.





Những dấu mốc

# VĂN HÓA TẾT

HUỲNH BÁ LỘC tại Sài Gòn

“Tết đáng nhớ không phải vì nó quá đặc biệt mà vì nó đã gợi cho chúng ta hình ảnh và âm thanh của những cái Tết xưa thường hay vọng về trong tâm thức, nhắc cho chúng ta nhớ về những cái Tết cổ truyền ấm cúng”

Tết thường là dịp nghỉ ngơi, thăm nom họ hàng láng giềng, nên với Tết, điều chúng ta có thường là những kỷ ức bằng bạc, là tình yêu và sự ấm lòng trong những ngày giao mùa. Chúng ta thường nhớ Tết nhưng rất ít khi nhớ về những mùa Tết cụ thể. Dù mỗi mùa Tết đi qua lúc nào cũng để lại những dấu ấn. Sài Gòn cũng vậy, đô thị trẻ này đã kịp ghi dấu cho mình những cái Tết ấn tượng.



# 1862

## Tết Nhâm Tuất

KHỞI ĐẦU CỦA MỘT ĐÔ THỊ KIỂU PHƯƠNG TÂY

<sup>m</sup> Tên gọi "Ba xã" dùng để chỉ những người có nguồn gốc từ miền Trung, (chủ yếu là người ở Sơn Trà - Đà Nẵng) đã đến Sài Gòn trong những năm đầu từ sau năm 1859. Khi đến Sài Gòn, họ tập trung sống ở khu Đa Kao (làng Nam Chơn) và khu Rạch Ông (giữa hai làng Chánh Hưng và Khánh Hội), vùng ngoại vi Sài Gòn - Chợ Lớn.

Nguyên tiêu năm Kỷ Mùi (1859), Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định. Hai năm sau, Nguyên tiêu năm Tân Dậu (1861), Pháp trở lại và phá vỡ phòng tuyến Đại đồn Chí Hòa của danh tướng Nguyễn Tri Phương. Từ đó dẫn đến hàng loạt các hệ lụy và thay đổi ở Sài Gòn. Ngay sau khi chiếm và đồn trú ở Sài Gòn, người Pháp đã biến nơi đây thành một trung tâm kinh tế - chính trị mới. Cảng Sài Gòn được xây dựng và mở rộng, giao thông được quy hoạch, các dự án thiết kế Sài Gòn trong tương lai được nghiên cứu và đệ trình như dự án của Koffyn năm 1862.

Những ngày của Tết Nhâm Tuất (1862) là những ngày đầu tiên người Sài Gòn đón Tết trong sự cựa mình của vùng đất này. Sài Gòn bắt đầu chuyển từ một thành thị trung đại phong thủ phong kiến sang mô hình đô thị kiểu phương Tây - một "Paris châu Á". Cư dân Sài Gòn cũng có nhiều biến đổi, nhiều người đã rời đi theo phong trào "tị địa" để lánh tránh người Pháp, nhiều người bắt đầu làm quen và sinh sống cùng quá trình Tây hóa, một bộ phận cư dân mới (như những người "Ba xã")<sup>n</sup> theo người Pháp đến và định cư, trở thành một phần cư dân Sài Gòn trong tương lai. Tết Nhâm Tuất đã khởi đầu cho một Sài Gòn thuộc địa với nhiều bi tráng nhưng cũng khởi đầu cho một Sài Gòn trên đường trở thành "hòn ngọc Viễn Đông" hiện đại.

# 1918

## Tết Mậu Ngọ

TỜ BÁO XUÂN ĐẦU TIÊN VÀO ĐẾN SÀI GÒN

Trong cuốn *Thú chơi sách*, tác giả Vương Hồng Sển đã lưu ý về một số báo đặc biệt của *Nam Phong* năm 1918. Theo sưu tập được công bố của nhà nghiên cứu Phạm Công Luận, chúng ta biết rằng năm Mậu Ngọ, tờ *Nam Phong* lúc bấy giờ nổi tiếng khắp cả nước đã cho ra mắt số đặc biệt với 126 trang nhân dịp xuân mới. Tờ báo xuân này được phát hành tại Hà Nội và đã vào đến đất Sài Gòn, góp thêm cùng Sài Gòn một phẩm vật cho những ngày đón Tết nghinh xuân năm 1918. Kể từ đó đến nay đã vừa tròn 100 năm, những tờ báo xuân hay giai phẩm xuân, sách xuân đã bắt đầu một cuộc hành trình gắn liền với những khoảnh khắc giao mùa. Có thể nói, đây là một "đặc sản" của văn hóa đọc ở Việt Nam trong những ngày đầu năm. Với Sài Gòn, tờ báo xuân đầu tiên ấy không chỉ mang đến một món ăn tinh thần mới cho ngày Tết, mà còn truyền cảm hứng cho những tờ báo xuân của Sài Gòn ra đời những năm sau đó.

# 1928

## Tết Mậu Thìn

TỜ BÁO XUÂN ĐẦU TIÊN CỦA SÀI GÒN

Mười năm sau khi tờ báo xuân đầu tiên trong cả nước ra đời, Sài Gòn đã cho ra đời tờ báo xuân đầu tiên của mình, tờ *Đông Pháp thời báo* số Xuân năm Mậu Thìn (1928). Trong số báo này có in nhiều bài viết về xuân, về Tết, như bài *Chơi xuân* của Tản Đà. Tiếp nối *Đông Pháp thời báo*, các tờ báo Sài Gòn cũng dần dập ra báo xuân các năm sau đó như số Xuân của tờ *Thần Chung* (Kỷ Tỵ - 1929), *Phụ nữ tân văn* (Canh Ngọ - 1930), *Công luận* (Tân Mùi - 1931),... Từ đó, phong trào làm báo xuân ở Sài Gòn ngày càng lớn mạnh và còn mạnh hơn cả Hà Nội, nơi khai sinh ra loại hình này. Đặc biệt, trong giai đoạn sau năm 1954, các số báo xuân của Sài Gòn ngày càng có nội dung đặc sắc, hình thức trình bày với nhiều tranh vẽ đầy màu sắc, công phu. Báo xuân đã tạo nên một phong cách thưởng Tết của nhiều người dân Sài Gòn. Với họ, những hình ảnh ngày Tết thư thái ngồi bên tách trà, giờ tờ báo xuân, vừa đọc vừa nhâm nhi chút kẹo mứt... đã ngày càng trở nên thú vị và phổ biến.



# 1933

## Tết Quý Dậu

NĂM NAY CÒN  
ĂN TẾT ĐƯỢC!

<sup>(2)</sup> Đọc thêm Phạm Công Luận (2016), *Sài Gòn chuyện đời của phố*, tập III, NXB Văn hóa - Văn nghệ, trang 62-64.

Đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 đã ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng. Trong các năm này, nền kinh tế Sài Gòn xuống dốc, đời sống người dân khó khăn triền miên. Liên tiếp những cái Tết ẩm đạm đã đến và đi trong không khí buồn tẻ. Đến như tờ báo Phụ nữ tân văn (số Xuân 1933) còn vẽ tranh biếm họa mừng năm mới với hình ảnh các thành phần cư dân thất nghiệp, đói khổ. Nhưng cái Tết năm 1933 đã kịp để lại Sài Gòn một dấu ấn khó quên với nhiều người khi câu chuyện bán dầu cù-là của Nguyễn An Ninh, một thanh niên cách mạng nổi tiếng lúc bấy giờ được lan truyền<sup>(2)</sup>. Có người bảo rằng ông Nguyễn An Ninh đã tạo nên một thương hiệu của tiếng rao hàng hè phố trong những ngày Tết năm đó mà sau này nhiều người đã bắt chước. Ông cũng đã gây dựng được hình ảnh của một nhà cách mạng gần gũi với người dân lao khổ.

# 1968

## Tết Mậu Thân

TẾT VÀ KÝ ỨC  
CHIẾN TRANH

Như những khuôn hình quay chậm, Sài Gòn đã luôn nhớ và sẽ còn nhớ về những ngày Tết của năm Mậu Thân - 1968. Lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tổ chức tổng tiến công và nổi dậy trên khắp các vùng đô thị miền Nam, đặc biệt là cuộc tấn công trực tiếp vào Sài Gòn. Cuộc tấn công khởi đầu đúng vào đêm mồng một Tết và chiến sự đã kéo dài trong suốt các tháng sau đó. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong cuộc chiến tranh chống Mỹ ở Việt Nam. Tết Mậu Thân đến và trở thành một sự kiện lớn trong ký ức lịch sử Sài Gòn.

# 1976

## Tết Bính Thìn

TẾT ĐẦU CỦA HÒA BÌNH,  
THỐNG NHẤT

Chiến tranh cuối cùng cũng kết thúc. Tết Quý Sửu (1973), người Sài Gòn đã hy vọng về hòa bình thì đến Tết Bính Thìn (1976), họ đã thực sự được đón cái Tết của hòa bình đúng nghĩa đầu tiên kể từ sau năm 1945. Đặc biệt hơn, Tết 1976 còn là cái Tết đầu tiên hai miền Nam - Bắc thực sự giao hòa trong năm mới kể từ khi thực dân Pháp đến và chia cắt Việt Nam. Nhiều gia đình đã đoàn tụ sau hơn 20 năm trời chiến tranh. Nhiều người trở về quê hương sau thời gian ly tán. Tết 1976, khi chiến tranh đã thực sự kết thúc thì Tết năm này đã có một vị trí đặc biệt đối với Sài Gòn trong hành trình lịch sử của mình.



# 1995

## Tết Ất Hợi

ĐÊM GIAO THỪA SÀI GÒN  
VẮNG TIẾNG PHÁO

Hình ảnh Tết Nguyên đán luôn gắn liền với những vật phẩm như cây nêu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét, câu đối đỏ và đặc biệt không thể thiếu những tràng pháo nổ vang trời. Nhất là tiếng pháo trong đêm Giao thừa như một báo hiệu, như một khởi đầu rộn ràng, phấn khởi, thúc giục và cũng là lấy hên cho năm mới sắp đến. Từ Tết Ất Hợi (1995), tiếng pháo trong những ngày Tết đã không còn khi Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Tết 1995 đáng nhớ không phải vì nó quá đặc biệt mà vì nó đã gợi cho chúng ta hình ảnh và âm thanh của những cái Tết xưa thường hay vọng về trong tâm thức, nhắc cho chúng ta nhớ về những cái Tết cổ truyền ấm cúng.

# 2004

## Tết Giáp Thân

ĐƯỜNG HOA NGUYỄN HUỆ  
- MỘT BIỂU TƯỢNG TẾT  
SÀI GÒN RA ĐỜI

Đại lộ Nguyễn Huệ được người Pháp xây dựng từ sớm với cái tên đại lộ Charner và nơi đây cũng sớm trở thành chợ hoa của Sài Gòn trong những ngày Tết<sup>(3)</sup>. Trong những ngày đó, tất cả xe cộ đều bị chặn lại để nhường chỗ cho những người bán hoa và bán đồ chơi dạo.

Từ năm 2004 đến nay, với mỗi năm một chủ đề, Đường hoa Nguyễn Huệ đã trở thành một thương hiệu Tết rất riêng của Thành phố. Đường hoa Nguyễn Huệ cũng là niềm cảm hứng cho nhiều đường hoa khác ở thành phố và trong cả nước.

# 2010

## Tết Canh Dần

ĐƯỜNG SÁCH XUÂN  
- MỘT SỰ TIẾP NỐI  
ĐƯỜNG HOA

Sau sáu năm sau khi có Đường hoa, Đường sách xuân xuất hiện, đáp ứng nhu cầu về văn hóa đọc, thường lãm Tết của người dân thành phố. Đường sách sánh đôi cùng Đường hoa đã trở thành một nét văn hóa độc đáo vào mỗi dịp Tết đến, xuân về của một thành phố trẻ, năng động nhất phía Nam.



Với Sài Gòn, có những mùa Tết đáng nhớ như vậy. Đáng nhớ mà cũng có lúc cần quên. Dù sao, đã có nhiều dấu mốc thời gian mang những ký ức lịch sử văn hóa sâu đậm trong lòng người Sài Gòn qua những cái Tết



<sup>(3)</sup> Từ sau năm 1975, chính quyền Thành phố thay đổi địa điểm chợ hoa. Tuy nhiên, những ký ức về chợ hoa cũ trong ngày Tết đã đưa con đường Nguyễn Huệ trở lại với Tết Sài Gòn trong một khuôn mặt mới từ Tết Giáp Thân (2004): Đường hoa. Khác với chợ hoa cũ, đường hoa không có buôn bán mà là nơi du xuân, thưởng ngoạn, ghi lại những kỷ niệm của mỗi người trong dịp Tết.



# Tets

## A SHORT ANNALS OF SAIGON

### The Memorable OF THE SAIGONESE PEOPLE

HUYNH BA LOC

There is a seeming paradox that our Tet (Lunar New Year) memories are always abundant, but, if we try to look for common retention of a communal memorable Tet, it is not easy. To Saigon, it seems harder because it is a crowded and active city in normal days, but when Tet comes, it turns to be a quiet place.



Document photo

“Tets were memorable because it did not become too significant, but woke up inside us images and sounds of old Tets which usually recalled in our minds and reminded us of “authentic” traditional Tets”

Tet is usually an occasion of relaxation, and chance to visit relatives and neighbors, so, Tet leaves in us many unforgettable memories, love, and warmth in the seasonal days. We often recall Tet holiday, but rarely specific Tet seasons, even though each bypassing Tet season always stagnates out lovely impressions. Saigon is the same: this young megacity has successfully saved with remarkable Tets.



# 1862

## Tet of the Dog Year

BEGINNING OF  
A WESTERN-STYLED  
URBAN CITY

Nguyên Tiêu in Kỷ Mùi year (The Fifteenth Day of the First Lunar Month in the Year of Goat) (1859), the French opened fire to attack to Gia Định Citadel. Two years later, Nguyên Tiêu in Tân Dậu year (in The Fifteenth Day of the First Lunar Month in the Year of Chicken) (1861), the French came back to break the Chí Hòa Defense Camp controlled by captain Nguyễn Tri Phương. Since then, there was a series of corollaries and alterations in Saigon. Immediately after occupying and camping in Saigon, the French transformed this place into a new socio-economical center. The Saigon harbor was built and expanded, the traffic was planned and future-oriented Saigon design projects were researched and presented (such as the project of Koffyn). The first days of Nhâm Tuất New Year (1862 – Tet of the Dog Year) were the time that the Saigonese celebrated Tet holiday in the transformation of this land. Saigon started to change from a feudal resistant medieval town to a Western-styled modern city – a "Paris in Asia". Saigon residents had many modifications: many people left in the movement of "tị địa" (moving out of Saigon) to avoid confronting the French; some got familiar with the Westernized way of life; a new settlement component (such as "ba xã/three wards" community) went along with the French, they settled down to become the Saigonese. Undoubtedly this Tet of the Dog Year set not only a beginning for a colonial Saigon with much woefulness and majesty but also a start for Saigon on its way to being a modern "Far Eastern Pearl".

# 1918

## Tet of the Horse Year

THE FIRST SPRING  
NEWSPAPER ARRIVING  
IN SAIGON

In the book *Thú chơi sách* (The Joy of Books Collecting), author Vương Hồng Sển notified about a special newspaper issue of Nam Phong in 1918. According to a proclaimed collection of researcher Phạm Công Luận, the Nam Phong, the well-known newspaper across the country at that time, released a 126-page exceptional issue for the new spring of Mậu Ngọ year (the Year of the Horse). As in words of the Editor-in-chief, "first, it, together with the national residents, makes a contribution to the common joy; then, it is for readers, who have trusted and requested to buy our issues from the beginning of the year until now, a gift appropriate to the new year setting". This spring newspaper was issued in Hanoi and arrived in Saigon, contributing to Saigon a meaningful publication during Tet holiday and spring season of 1918. Until the present, it has been roundly 100 years; spring newspapers or printing articles and books started a journey accompanying season's transitional moments. It can be said that this is a "specialty" of Vietnamese reading culture in the beginning days of a new lunar year. To Saigon, such the first spring newspaper did not only bring about a new spiritual sense in Tet, but also inspired other Saigon spring articles to be born in years afterward.

# 1928

## Tet of the Dragon Year

THE FIRST SPRING  
NEWSPAPER OF SAIGON

Ten years after the first spring newspaper in the country had existed; Saigon gave birth to its first one, the *Đồng Pháp thời báo* Spring Issue in the Year of Dragon (Mậu Thìn year – 1928). In this edition, there were many articles written about the spring and Tet, such as *Chơi xuân* (Playing the Spring) of Tân Đà. After *Đồng Pháp thời báo*, other Saigon newspapers continuously issued spring editions in years later, as of *Thần Chung* (Kỷ Tỵ - 1929 – the Year of Snake), *Phụ nữ tân văn* (Canh Ngọ - 1930 – the Year of Horse), *Công luận* (Tân Mùi - 1931 – the Year of Goat), etc. Since then, the spring edition issuing movement in Saigon has increasingly flourished and been stronger than Hanoi, where this formation was born. Distinctly, in the period after 1954, the spring issues of Saigon had more and more special contents and presenting forms with many colorful meticulous paintings. Spring editions really created a style of savoring Tet of many Saigonese residents. In many Saigonese residents' mind, unfolding spring newspapers, reading them as drinking tea and eating bit by bit of candies and jam during the Tet holidays have growingly become an interesting and popular memory.



# 1933

## Tet of the Chicken Year

WELL, WE ARE STILL  
ABLE TO ENJOY TET!

<sup>1</sup> Pham Cong Luan (2016), *Sai Gon chuyen doi cua pho*, episode III, The Ho Chi Minh City Culture – Literature and Arts Publishing House, page 62-64.

The great global economic crisis 1929 – 1933 made an enormous impact on Vietnam in general and on Saigon in particular. In such years, the Saigon economy went downhill and resident life dealt with continual difficulties. Many consecutive boring Tets came and went in a sad atmosphere. The *Phụ nữ tân văn* newspaper (Spring issue in 1933) depicted caricatures to celebrate a new year with pictures of unemployed, hungry and miserable dweller groups.

Despite this fact, the Tet in 1933 left Saigon an unforgettable impression, to many people, when the story of selling tiger balms of Nguyễn An Ninh, a well-known revolutionary young man at that time, was widely spread.<sup>1</sup> Some say that Mr. Nguyễn An Ninh created a brand of street sidewalk ware crying sound in Tet days of that year, which many people later imitated. He also built an image of a revolutionist who was friendly to miserable commoners.

# 1968

## Tet of the Monkey Year

TET AND MEMORY  
OF THE WAR

As deliberately as slow-motion picture frames, many Saigonese people remembered and still will do the Tet days of the Monkey Year – 1968. The South Vietnamese Liberation Army organized a total uprising and revolt throughout the southern urban areas, especially Saigon. The attack started right on the New Year Eve and following several months. This event marked a historic turning point in the war against America in Vietnam. “Tết Mậu Thân”, as a memory, will be sharply imprinted in the minds and hearts of the Saigonese people.

# 1976

## Tet of the Dragon Year

THE FIRST TET OF  
PEACE AND UNIFICATION

The war finally ended in 1975. Three years earlier, in Quý Sửu New Year (1973 – Tet of the Buffalo Year), the Saigonese people had strongly dreamed for peace; however, they truly celebrated the first meaningfully peaceful Tet (after 1945) in 1976 (Tet Bính Thìn – Tet of the Dragon Year). More especially, the Tet of 1976 truly witnessed the reunification of two regions of North and South of Vietnam since the French colonialists came and divided Vietnam in the middle of the nineteenth century. Many families united after 20 years of war, while many others returned to their hometowns after the time of scattering separation.

As one may remember, the Saigonese people celebrated Tet holiday of 1976 in different attitudes of both happiness and sorrow, but, when the war completely ended, this year Tet had a notable position to Saigon on its historical journey.



# 1995

## Tet of the Pig Year

### ON NEW YEAR EVE, SAIGON MISSING FIRECRACKER SOUND

<sup>1</sup> Pham Cong Luan (2016), *Sai Gon chuyen doi cua pho*, episode III, The Ho Chi Minh City Culture – Literature and Arts Publishing House, page 62-64.

Traditionally Lunar New Year Tet settings popularly associated with specific presences of cây nêu (Lunar New Year poles), dưa hành (pickled welsh onions), bánh chưng (square glutinous rice cakes filled with green bean paste and pork), bánh tét (cylindrical glutinous rice cakes filled with green bean paste and pork or with sweetened bananas), câu đối đỏ (red distiches) and, typically, could not miss a series of echoing firecracker sound. It was important that such a sound on New Year Eve played as a signal, a thrilling and motivating sense of the new year as well as the symbol of good luck to the coming year. From Ất Hợi New Year (1995 – Tet of the Pig Year), there was no more any firecracker sound when the Prime Minister issued an instruction of banning its production, trade, and use. Without the sound, celebrating and enjoying Tet, to some people, seemed to be less exciting than the past. The Tet atmosphere was affected more or less, especially in Saigon, an ongoing active and exciting location. The Tet 1995 was memorable because it did not become too significant, but woke up inside us images and sounds of old Tets which usually recalled in our minds and reminded us of “authentic” traditional Tets.

# 2004

## Tet of the Monkey Year

### NGUYỄN HUỆ FLOWER STREET – THE BIRTH OF SAIGON TET SYMBOL

The Nguyễn Huệ Boulevard was constructed early by the French (with its former name of Charner Boulevard) and it soon became a Flower Market of Saigon in Tet days<sup>(2)</sup>. In such days, all vehicles were blocked in order to save spaces for flower sellers and toy vendors.

Since 2004 until now, each year with a specific theme, the Nguyễn Huệ Flower Street turned in to a principally particular Tet trademark of the City. Some people found there a few intermittent memories of ancient Saigon, while some excited with first new year memories with this Tet symbol. It has also inspired other flower streets in Saigon and across the country.

# 2010

## Tet of the Dragon Year

### THE BIRTH OF SPRING BOOK STREET

<sup>(2)</sup> Since 1975, the City government changed the location of the flower market. However, the memories of the old flower market on New Year brought Nguyen Hue street back to Saigon Tet in a new face from Tet Giáp Thìn (2004): Flower Street. Unlike the old flower market, the flower street is not traded but is a place of spring travel, enjoying and recording memories of each person during Tet holiday.

Six years after the inauguration of the Flower Street, there was another remarkable cornerstone: the Spring Book Street was established to fulfill reading demands during Tet holiday of the Saigonese people. The Flower Street accompanying with the Book Street has become a unique cultural pattern when Tet approaches and the spring arrives in the most active young city in the South.

“ To Saigon, there are many unforgettable Tet seasons as such. They were so, but, at times, they should be left behind. Anyway, there are several chronological landmarks owning historical and cultural memories which imprinted deeply and boldly in hearts and minds of many Saigonese people through annual Tet periods ”



# Văn chương SÀI GÒN TRĂM NĂM ĐI TÌM

[ TRẦN NHẬT VY ]

LÂU NAY VĂN CHƯƠNG BẰNG CHỮ QUỐC NGỮ CỦA SÀI GÒN GIAI ĐOẠN CUỐI THẾ KỶ 19, KHI CHỮ QUỐC NGỮ MỚI RA ĐỜI, CHO ĐẾN THẬP NIÊN 1930 VẪN LÀ MỘT KHOẢNG TRỐNG. LIỆU CÓ PHẢI NGƯỜI SÀI GÒN THỜI KỶ ĐÓ KHÔNG VIẾT ĐƯỢC MỘT TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG NÀO?



Ảnh: Trần Nhật Vy

“ Văn viết như nói chuyện bình thường mỗi ngày trong cuộc sống. Nội dung gần gũi để mọi người có thể cảm thấy được rằng có mình trong đó. Không cầu kỳ, không chải chuốt, không bay bổng, cũng không đưa ai vào cuộc sống nào đó xa lạ với hiện tại. Mà cầu kỳ chải chuốt sao được khi ngồi viết mà ấn công đứng sau lưng chờ trang nào viết xong là đưa vào xếp chữ? ”

Năm 1994, giới nghiên cứu văn học quốc ngữ Việt Nam ngỡ người ra khi giáo sư Nguyễn Văn Trung công bố truyện *Thầy Lazaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản in tại Sài Gòn năm 1887 của Nguyễn Trọng Quản. Đây là một truyện vừa (theo cách nói ngày nay) bằng văn xuôi. Hóa ra lâu nay tất cả mọi người lầm lẫn khi tin rằng đó là “tiểu thuyết văn xuôi đầu tiên viết và in ở Hà Nội”, và hy vọng văn học sử Việt sẽ có thay đổi. Nhưng hơn hai mươi năm trôi qua vẫn chỉ có, tất cả im lặng. Học sinh và nhiều nhà nghiên cứu văn học vẫn còn phải học thuộc câu “*Tiểu thuyết văn xuôi đầu tiên của Việt Nam là quyển Tố Tâm của Hoàng Ngọc Phách in tại Hà Nội năm 1925*”.

## VÌ SAO?

Có thể vì Nguyễn Trọng Quản không phải là nhà văn, ông chỉ viết vài truyện rồi thôi để tập trung vào nghề dạy học. Có thể thời kỳ này chỉ duy nhất có mỗi truyện *Thầy Lazaro Phiền* mà không có gì khác nữa! Có thể...

Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Xuân từng viết “văn học quốc ngữ đi từ Nam ra Bắc”. Lại sức nhớ câu mà nhiều nhà nghiên cứu đều thống nhất “báo chí là bà đỡ của văn học quốc ngữ”.



## THẾ NHƯNG VĂN HỌC QUỐC NGŨ RA SAO?

Để trả lời câu hỏi khó này, tôi bắt đầu đi tìm. Cuộc truy tìm mà có lẽ nhiều người đã mất hàng trăm năm mà vẫn chưa thấy. Bởi tôi không tin rằng, cuối thế kỷ 19 chỉ có mỗi ông Nguyễn Trọng Quản biết viết tiểu thuyết. Bởi tôi không tin rằng, suốt mấy chục năm chữ quốc ngữ phổ biến tại Nam Kỳ, từ năm 1865, mà tiên nhân lại chẳng viết được gì; để rồi phải mang lấy cái tiếng "miền Nam không biết viết văn, chỉ biết làm báo"!

Chúng ta dễ bị ám ảnh với câu của Lê Văn Siêu viết trong *Văn học miền Nam*: "Văn học quốc ngữ miền Nam từ năm 1880 cho đến thập niên ba mươi không có gì". Có người còn mau miệng rằng, "miền Nam chỉ toàn dịch truyện Tàu chứ đâu biết viết văn".

Khi bắt tay vào tìm kiếm, tôi phát hiện ra rằng, văn học miền Nam mà tôi gọi là văn chương Sài Gòn có mặt đầy đủ trên các tờ báo. Hầu như báo nào cũng có truyện, thơ thậm chí tuồng cải lương, hát bội,... từ những năm cuối thế kỷ 19 đến năm 1975. Những tờ báo ấy phần nhiều được lưu trữ trong các thư viện lớn của cả nước. Vậy tại sao trước đó các nhà nghiên cứu không tìm thấy? Lại một câu hỏi khó bởi tôi không là người trong cuộc làm sao có thể trả lời được. Có thể những người này không tìm trên báo mà tìm ở nơi khác chăng? Hay họ không vào thư viện tìm mà tìm ở trong tủ riêng của mình? Hoặc có thể họ chẳng cần tìm kiếm gì cả, bởi...

Tôi nhớ một câu ngạn ngữ: "Có đi ắt có đến". Tôi vẫn đi tìm. Và lần hồi tôi phát hiện ra truyện văn xuôi bằng chữ quốc ngữ đầu tiên trên tờ *Gia Định Báo* số ngày 1-12-1881. Xin trích dẫn lại nguyên văn ở đây.

## TÊN CHĂN BÒ

“ Có một người buôn bán gởi mấy gói hàng của nó cho tên chăn bò kia đi một đàng với nó. Nửa đàng, người buôn bán xáng bệnh đau nặng, theo không kịp bầy bò. Lâu ngày, tên chăn bò thấy vắng mặt người bán hàng, tưởng nó đã chết rồi, mới bán phúc mấy bó hàng, lại bỏ nghề cũ đi. Khi người buôn bán mạnh, tới thành kiếm tên chăn bò, lâu ngày mới gặp, hỏi nó mấy bó hàng. Nó chối nói mình không phải là kẻ chăn bò. Người bán hàng tức mình đâm đơn kiện với quan sở tại. Quan không biết xử làm sao, chuyện vô bằng, mới bỏ đi vô. Khi hai người tiên cáo, bị cáo đi khỏi dinh, ông quan ấy đi quanh ra phía rào đứng kêu lớn lên “Ồ chú chăn bò lại biểu một chút”. Tên chăn bò vùng ngó lại, quên lửng rằng mình mới chối làm nghề đó. Đó ông quan nầy cho đòi người buôn bán lại. Rồi dạy tra anh chăn bò, khai hết tự sự. Quan ấy dạy thưởng cho anh bán hàng rồi làm án anh ta. ”

Đây là một trong hai truyện trên số báo ngày 1-12-1881. Truyện không ký tên của ai, sau đó đọc lại cuốn *Truyện Phansa diễn ra quốc ngữ* của Trương Minh Ký thấy có truyện này tôi mới biết là của ông. Trương Minh Ký là "thầy dạy học của ông Nguyễn Trọng Quản". Ông Quản chỉ bước lên ngang hàng với ông Trương Minh Ký khi trở thành rể của ông Trương Vĩnh Ký. Nên nhớ rằng, lúc này chữ quốc ngữ sau 16 năm chuẩn bị vẫn chưa phổ biến khắp mọi nơi và đầu năm 1882, quốc ngữ mới chánh thức trở thành thứ chữ "dùng trong các giấy tờ nhà nước ở Nam Kỳ".

Nghĩa là từ đầu năm 1882, phải biết chữ quốc ngữ nếu muốn thưa kiện, xin xỏ, mời gọi, kêu gào,... mà phải làm đơn đến cơ quan chánh quyền!



Trên tờ *Nam Kỳ* xuất bản từ 1897 đến 1900, tôi cũng phát hiện ra rất nhiều truyện ngắn, truyện vừa in nhiều kỳ, rồi truyện dài dịch cũng in nhiều kỳ với vài chục tác giả biết hoặc chưa biết tiểu sử. Tôi biết rằng mình đã "tìm trúng ổ"! Vâng trúng ổ! Cái ổ của tiểu thuyết văn xuôi lẫn văn vần là trên các tờ báo còn lưu lại được. Nếu trước đó vài năm, trên báo chỉ thấy vài cái tên ký dưới các tác phẩm là Trương Minh Ký, Trần Đại Học, Trần Ngươn Hanh, thì trên *Nam Kỳ* mỗi ngày đều có vài cái tên xuất hiện như Nguyễn Dư Hoài, Nguyễn Khắc Kỷ, Phan Hảo Hạt, Paul Nhượng, Duật Văn, Nguyễn Nhuận Ốc, Bảo Lộc,...

Đến những thập niên sau từ 1901 đến 1920 thì nhiều vô thiên lủng. Nhiều cái tên sau này được nhắc đến nhiều như Biển Ngũ Nhy, Nguyễn Khắc Huế, Lương Khắc Ninh, Lê Hoàng Mưu, Lê Sum, Nguyễn Chánh Sắt, Trần Thiên Trung (Gilbert Trần Chánh Chiếu), Đặng Thúc Liêng, Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Viên Kiếu, Trương Duy Toàn,... cho thấy văn chương Sài Gòn từ cuối thế kỷ 19 không chỉ có Nguyễn Trọng Quản mà trước và sau ông có rất nhiều người, đủ sức hình thành một nền văn chương đáng kính trọng.

## VĂN CHƯƠNG SÀI GÒN RA SAO?

Xin thưa đó là một nền văn chương đại chúng, viết cho mọi người đọc để giải trí và học chữ quốc ngữ! Người viết không mong muốn mang tới người đọc cái gì cao xa, không đem lại tư tưởng gì lớn lao cả. Văn viết như nói chuyện bình thường mỗi ngày trong cuộc sống. Nội dung gần gũi để mọi người

có thể cảm thấy được rằng có mình trong đó. Không cầu kỳ, không chải chuốt, không bay bổng, cũng không đưa ai vào cuộc sống nào đó xa lạ với hiện tại. Mà cầu kỳ chải chuốt sao được khi ngồi viết mà ấn công đứng sau lưng chờ trang nào viết xong là đưa vào xếp chữ? Bay bổng sao được khi cuộc sống bộn bề những vấn đề có thể nói tới được? Nếu có gì đó hơi bay một chút thì chính là những câu chuyện ngụ ngôn. Bằng không thì cứ sáng tạo trên cơ sở thực tế. Tất nhiên mọi truyện đều được viết theo giọng nói người miền Nam, trong đó có rất nhiều từ ngữ mà người miền khác không hiểu!

Cái yếu nhất của văn chương Sài Gòn có lẽ chính là vấn đề chánh tả. Lỗi do ai, ấn công hay tác giả? Chưa biết. Song chỉ biết một điều là phải đọc văn chương Sài Gòn bằng giọng miền Nam thì mới hiểu hết được, bằng không thì...

Đây có thể cũng là một nguyên nhân khiến văn chương Sài Gòn hơn trăm năm qua bị bỏ quên. Ví dụ nếu là người miền khác vô cùng khó hiểu khi đọc cảnh người cha hoặc mẹ kêu con "cúi xuống" hoặc "nằm xuống". Khác với nơi khác cúi xuống không có nghĩa là "khom lưng" và "nằm xuống" hoàn toàn không có nghĩa là "phải nghỉ ngơi" mà có nghĩa rằng "sắp bị đòn". Hoặc "nước giá" là "nước lạnh" mà nay chúng ta quen gọi là "nước đá",...

“Văn chương Sài Gòn như thế, đã có một bề dày và một lượng tác phẩm không hề nhỏ mà lâu nay đã lai rai in lại như *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (tức *Chăng Cà Mum*) của Nguyễn Chánh Sắt ra đời năm 1922, *Hà Hương phong nguyệt* - truyện của Lê Hoàng Mưu ra đời từ năm 1914, *Phan Yên ngoại sử* - tiết phụ gian truân của Trương Duy Toàn ra đời năm 1910,... Đã hơn trăm năm đi tìm, nay mới gặp được cũng là may cho người Việt hôm nay và ngày mai. Hy vọng những tác phẩm này sẽ có truyện được đưa vào sách giáo khoa để đời sau biết rằng tiền nhân Sài Gòn cũng biết viết văn chứ không chỉ viết báo hay dịch truyện Tàu. 卐



# Sai Gon Literature

## CENTURIES IN SEARCH

[ TRAN NHAT VY ]

FOR SUCH A LONG TIME, SAIGON'S LITERATURE WRITTEN IN CHỮ QUỐC NGỮ (THE ROMANIZED VIETNAMESE SCRIPT) IN THE PERIOD FROM THE LATE 19<sup>TH</sup> CENTURY, WHEN VIETNAMESE ROMANIZED ALPHABET WAS ON THE VERY EARLY STAGE OF LAUNCHING UNTIL THE 1930S WAS STILL A BLANK GAP. IS IT LIKELY THAT THE SAIGONESE COULD NOT COMPOSE ANY LITERARY WORKS AT THAT TIME?

In 1994, researchers on literature using chữ Quốc ngữ was extremely astonished at an announcement made by Professor Nguyen Van Trung that the story *Thầy Lazaro Phiến* (Master Lazaro Phiến) was written by Nguyễn Trọng Quản, printed in Saigon in 1887, and considered as a medium prose work (according to the modern classification). It turned out that everyone had mistakenly believed that "the first prose novel is written and printed in Hanoi", raising a hope that the history of Vietnamese literature would change. Nevertheless more than twenty years passed by, there was only silence. Students and many literary researchers still had to remember by heart that "The first Vietnamese prose novel is a book of Hoàng Ngọc Phách, named "Tổ Tâm", printed in Hanoi in 1925".

### WHY?

Perhaps, because Nguyễn Trọng Quản was not a professional writer, he only wrote a few stories then focused on his teaching career. It is also possible that in this period, there was only one story of *Thầy Lazaro Phiến* but nothing else!? Maybe ...

Researcher Nguyễn Văn Xuân wrote that "Vietnamese literature is wide-spreading from the South toward the North". That suddenly reminds me to one statement that is widely agreed among various researchers "Journalism is supposed to be a midwife of literature using the national language".



Source: <https://www.facebook.com/pcluan>

“Written works were similar to spoken language in daily life. The contents of the works were so close and real that everyone can feel a little piece of them absorbed in there. They were not sophisticated, not polished-up, not high-faluting and didn't tend to bring anybody into a strange life. Actually, how could it be sophisticated when having printing workers standing behind the author and waiting to arrange transcripts for every single page of writing?”



## HOWEVER, WHAT ABOUT VIETNAMESE LITERATURE?

In order to answer this challenging question, I start to find the clues. The same search probably has already been taken by many people in centuries, which has not seen any results yet. As I still do not believe that in the late 19<sup>th</sup> century, Nguyễn Trọng Quản was the only one person knowing how to write a novel. And I do not believe that during decades of spreading chữ Quốc ngữ in the South, since 1865, that predecessors could not produce anything; then suffering a bad reputation that "Southerner cannot write prose, can only make an article on the newspaper"!

We might easily get an obsession with a sentence, "Vietnamese literature in the Southern from 1880 to 1930s has nothing", written by Lê Văn Siêu in *The Southern Literature*. Some people even said, "The Southerners can only translate Chinese stories, but they are not able to be writers".

Starting to go seeking, I have discovered that the Southern Literature, which I called Saigon Literature, was abundantly available on newspapers. Almost every press posted varieties of stories, poems, even Reformed Theatre (*cải lương*) and Vietnamese Opera (*hát bội*) from the late 19<sup>th</sup> century up to 1975. These newspapers are mostly restored in big libraries of the country. So, why didn't researchers find out before? What another tough question! Since not being an insider, hardly can I answer it. Is it possible that they did not search on the newspapers, but somewhere else? Or did they search in their own cabinets instead of the libraries? Or maybe they didn't need to search anything, because...

I remembered a Vietnamese proverb saying, "Where there's a will, there's

a way"<sup>1</sup>. I keep on searching. And I have discovered the first prose work in Vietnamese script in *Gia Định Newspapers*, published on 1<sup>st</sup> December 1881. The full text is hereafter quoted.

<sup>1</sup> Where there's a will, there's a way / Có chí thì nên.

## THE COWHERD

“A merchant sent his packages to a cowherd in his journey for delivery. About a half of the journey, the merchant gets sick, hence, he cannot keep up with the herd of cows. Seeing the absence of the merchant for a long time, the cowherd supposes that he has been dead; therefore, the cowherd sells the packages out and quits his cow-herding career. When the merchant is getting well, he goes to the town to look for the cowherd; it takes a long time to see the cowherd, asking him about the parcels. He denies himself not being a cowherd. Angrily, the merchant prosecutes him at the local authority. The chief official doesn't know how to arbitrate the case because of having no evidence; he leaves the court, going inside. When the claimant and defendant are going out of the palace, the official goes around to the fence, shouting loudly "Hey the cowherd, please stay, I want to give a little talk". The cowherd suddenly looks back, forgetting that he has just refused the job. Then the official asks for calling the merchant back to the court. After that, he forces the cowherd to confess the whole story. The official finally asks for compensation to the merchant and imposes sentence on the cowherd.”

This is one of two stories appeared on the issue dated 1<sup>st</sup> December 1881. The story had named no author, later, when re-reading the book *Truyện Phansa diễn ra quốc ngữ* of Trương Minh Ký, seeing this story, I realized that he is the author. Trương Minh Ký is "the teacher of Nguyễn Trọng Quản". Mr Quản stepped up to peer with Mr Trương Minh Ký only when he became a son-in-law of Mr Trương Vĩnh Ký. Noticeably, at this time, chữ Quốc ngữ was still not popular everywhere after 16 years of launching, and in early 1882, chữ Quốc ngữ was officially used in "governmental documents in the South". It means that from the beginning of 1882, Vietnamese Romanized Alphabet was must-known knowledge if one wanted to do such things as prosecuting, pleading, inviting,



screaming that he/she needed to have an official application to the authority.

On *Nam Kỳ Newspapers* published from 1897 to 1900, I found out numerous short stories, medium stories printed in abundant issues and translated long stories printed in many issues by various authors with identified and unidentified biographies. I know that I hit the spot! Well, hit the spot! The thesaurus of prose novels and poems are on the newspapers that have been saved. Notwithstanding in a few years before, there were only a few names written under their stories, including Trương Minh Ký, Trần Đại Học, Trần Ngươn Hanh, on *Nam Kỳ Newspapers* there were several new names appeared everyday such as Nguyễn Dư Hoài, Nguyễn Khắc Kỷ, Phan Hảo Hát, Paul Nhượng, Duật Văn, Nguyễn Nhuận Ốc, Bảo Lộc, etc.

In two decades from 1901 to 1920, the number of authors was abundant. Many names have been frequently mentioned later on, such as Biền Ngũ Nhựt, Nguyễn Khắc Huê, Lương Khắc Ninh, Lê Hoàng Mưu, Lê Sum, Nguyễn Chánh Sắt, Trần Thiên Trung (Gilbert Trần Chánh Chiếu), Đặng Thúc Liêng, Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Viên Kiều, Trương Duy Toàn proving for the fact that Saigon literature from late 19<sup>th</sup> century not only had Nguyễn Trọng Quản but before and after him had many other people, who were able to make contribution to a respectable literature phase.

## HOW WAS SAIGON LITERATURE?

It is pleased to say that it was popular literature, written to entertain and help all readers learn chữ Quốc ngữ! The writers did not expect to bring the readers unattainable things or any excessive ideas. Written works were similar to spoken language in daily life. The contents of the works were so close and real that everyone can feel a little piece of them absorbed in there. They were not sophisticated, not polished-up, not high-faluting and didn't tend to bring anybody into a strange life. Actually, how could it be sophisticated when having printing workers standing behind the author and waiting to arrange transcripts for every single page of writing? How could it be high-faluting when real life was messing up with a lot of problems which might be discussed in prose? If there was any slightly fluttering thing, it must be in allegory stories. Otherwise, just be creative on a reality basis. All stories were certainly written in

dialect of the Southerners, having plentiful words there that people from other regions couldn't understand!

The most weakness of Saigon literature was probably a spelling problem. Whose fault was that, printing worker or author? Not sure. However, one thing must be noted is Saigon literature must be read in Southern accent to fully understand, otherwise...

This is a possible reason that makes Saigon Literature has been forgotten in a dark corner of history over the past hundreds of years. For example, people from other places would feel extremely hard to understand the exact meaning when reading a scene that a father or mother asks a child to "bend down (cúi xuống)" or "lie down (nằm xuống)". Unlike other regions, especially in the North, "bending down (cúi xuống)" does not refer to "stooping (khom lưng)" and "lying down" totally doesn't mean "having a rest" as normal, but these words imply "getting hit" in the local context. Or "nước giá", means "cold water/ice-cube", is used instead of a more popular word nowadays, called "nước đá".

“Saigon Literature was like that, it has its own history and an abundant amount of works that sometimes have been reissued, such as *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (or *Chăng Cà Mum*) by Nguyễn Chánh Sắt in 1922, *Hà Hương phong nguyệt* – a story written by Le Hoàng Mưu in 1914, *Phan Yên ngoại sử - tiết phụ gian truân* by Trương Duy Toàn in 1910, etc. After more than one hundred years of searching, finding them is such a blessing for Vietnamese now and after. Hope that there will have stories in these works written in textbooks for next generations to know that predecessors in Saigon were also skillful writers but not only reporters or Chinese story translators.”







# Phong vị Sài Gòn

## THE TASTES OF SAIGON

### SÀI GÒN SẮM TẾT

Thông thường, khoảng rằm tháng Chạp, người Sài Gòn đã rục rịch chuẩn bị Tết. Nhà nào trên bàn thờ gia tiên cũng buộc phải có mâm ngũ quả. Mâm ngũ quả của người Sài Gòn gốc Nam thường có các loại măng cầu, dừa, đu đủ, xoài, sung, theo quan niệm “Cầu sung vừa đủ xài”, thêm chân đế là trái thơm thể hiện sự vững vàng, có nhiều mắt tượng trưng cho phát tài phát lộc. Điều đặc biệt là trên bàn thờ ngày Tết không thể thiếu cặp dưa hấu tròn, ruột đỏ vỏ xanh.

### SHOPPING FOR TẾT IN SAIGON

As early as the middle of lunar December, many Saigonese people start to shop for Tet. During the Tet holiday, one can see in each household's altar a full tray of offering fruits, including custard, coconut, papaya, mango, and figs which people interpret “wishing for adequate prosperity and wealth” in the local language. The base of this tray is fixed by the pineapple to show the wish of being firmly developing, fortunate, prosperous, and wealthy (since the pineapple has got many “eyes”). Beside the fruit tray, each family prepares a pair of round-shaped watermelons with red flesh and dark green skin.





Ảnh: Nguyễn Đình

# “La cổ huyên thiên” HAY ÂM NHẠC ĐƯỜNG PHỐ CỦA NGƯỜI HOA CHỢ LỚN

LÊ HẢI ĐĂNG

BIỂU DIỄN ÂM NHẠC, ĐẶC BIỆT LÀ ÂM NHẠC ĐƯỜNG PHỐ,  
ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HÓA NGƯỜI HOA.  
NƠI NÀO CÓ NGƯỜI HOA, NƠI ĐÓ CÓ NHỮNG ĐỘI KÈN TRỐNG NÁO NHIỆT,  
NHẤT LÀ TRONG NHỮNG NGÀY LỄ TẾT.



“Kèn trống huyền não” vốn là một thành ngữ phổ biến của người Hoa Quảng Đông nhằm chỉ hoạt động của nhóm phèng la, xuất phát từ thành ngữ “La cổ huyền thiên” (Chiêng trống vang trời) trong tiếng Quảng Đông 𠵿𠵿

Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức cuối thế kỷ 19 có đoạn viết: “Cách phía nam trấn - Phiên An - mười hai dặm, đường hai bên tả hữu quan lộ, ấy là đường phố lớn thẳng suốt ba đường giáp đến bến sông, bề ngang một con đường giữa, và một con đường dọc theo sông... Đầu phía bắc đường phố lớn có miếu Quan Thánh và ba hội quán Phúc Châu, Quảng Đông, và Triều Châu... phía tây đường lớn có miếu Thiên Hậu, gần phía tây có hội quán Ôn Lăng, đầu phía nam đường phố lớn về phía tây có Chương Châu hội quán. Gặp ngày tết, đêm trăng, tam nguyên, sóc vọng thì treo đèn đặt án, tranh đua kỹ xảo, trông như cây lửa, cầu sao, thành gấm vóc, như hội Quỳnh Dao, kèn trống huyền não, nam nữ dập dìu...”.

Nguồn sử liệu này cho chúng ta thấy dấu tích sớm nhất của loại hình âm nhạc đường phố trong cộng đồng người Hoa. “Kèn trống huyền não” vốn là một thành ngữ phổ biến của người Hoa Quảng Đông nhằm chỉ hoạt động của nhóm phèng la, xuất phát từ thành ngữ “La cổ huyền thiên” (Chiêng trống vang trời) trong tiếng Quảng Đông. Trong trường hợp Trịnh Hoài Đức không áp dụng thành ngữ trên như một biện pháp ẩn dụ, chúng ta vẫn có thể khẳng định về sự du nhập của nghệ thuật âm nhạc truyền thống người Hoa vào đất Gia Định, cụ thể là trên địa bàn Chợ Lớn, đã có từ rất sớm (ít nhất là từ cuối thế kỷ 19) với những di tích về các hội quán Quảng Đông, Triều Châu, Phước Kiến,... cùng các cơ sở tín ngưỡng như miếu Quan Đế, Thiên Hậu vẫn còn bảo lưu tới hiện tại. Hoạt động của các nhóm la cổ có một đặc trưng dễ nhận biết là “đánh động” - với chức năng thông tin - thường xuất hiện trong các dịp lễ, tết. Loại hình âm nhạc này thực chất là nhạc lễ. Nhạc lễ hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả các loại hình âm nhạc nghi thức, kể cả nhạc chào cờ,

nhạc duyệt binh, nhạc biểu diễn tuần hành trên đường phố,...

Trong quá khứ, biểu diễn tuần hành trên đường phố chính là cách thức “xã hội hóa” của nghệ thuật truyền thống. Hiểu theo ngôn ngữ đương đại, đó là biện pháp hữu hiệu để “quảng bá” hình ảnh đến đại chúng. Trong điều kiện thông tin chưa phát triển, không có sự hỗ trợ của phát thanh, truyền hình, phố phường trở thành môi trường lý tưởng để truyền bá, trình diễn nghệ thuật. Mặc dù hình ảnh trong quá khứ không còn hiện diện một cách đầy đủ trên đời sống thường nhật, nhưng dấu tích của nó vẫn để lại qua các hoạt động chào mừng như Tết Nguyên đán, Nguyên tiêu, lễ vía hoặc dân sinh Quan Công, Thiên Hậu,...

Vào dịp này các nhóm nhạc tập hợp thành viên của mình tại cơ sở sinh hoạt tín ngưỡng, cơ cấu ban nhạc có khi kết hợp thêm đội hình nghi thức (những người cầm cờ, lọng, gậy hoa,...), đến giờ quy định thì bắt đầu tuần hành trên nhiều tuyến đường quanh khu vực Chợ Lớn - khu đô thị cũ tập trung nhiều hội quán, cơ sở tín ngưỡng của người Hoa. Trong lúc tuần hành, các ban nhạc sẽ di chuyển qua nhiều cơ sở tín ngưỡng, cuối cùng tập kết tại một điểm quan trọng nhất là nơi diễn ra nghi lễ.



Ảnh: Nguyễn Đình



Suốt quá trình đó, các nhóm nhạc đều phải diễn tấu ở tư thế nghiêm túc và quy mô thường khá đồ sộ. Điều này cũng dễ hiểu, vì diễn tấu trong không gian ngoài trời – đường phố náo nhiệt – đòi hỏi phải huy động nhiều nhạc khí để tăng thêm cường độ âm thanh. Cơ cấu tham gia biểu diễn tuần hành chủ yếu là nhạc khí gõ và hơi, như trống, la, kèn với những chủng loại khác nhau. Theo thông tục, những nhóm nhạc trên đều được gọi là đội phèng la, hay đội la cổ, "la" nghĩa là chiêng và "cổ" nghĩa là trống. Cách gọi như vậy xuất phát từ thói quen văn hóa. Tham gia đội hình biểu diễn tuần hành còn có sự phối hợp tích cực của kèn sôna. Xét hai câu "Kèn trống huyền náo" theo cách viết của Trịnh Hoài Đức và "La cổ huyền thiên" trong thành ngữ của người Quảng Đông phản ánh cùng một hiện tượng rằng: cần có sự kết hợp của cả hai "cơ cấu" mới hình thành nên đội la cổ. Trong trường hợp "Kèn trống huyền náo" vẫn còn thiếu la - chiêng, còn "La cổ huyền thiên" thì lại thiếu kèn. Kèn sôna tham gia cơ cấu với số lượng hai cây.

Cơ cấu gồm có cổ (trống), la (chiêng) và kèn (sôna) cho phép chúng ta liên hệ tới nguyên ủy của chúng là nhóm nhạc cổ xuy. Nhạc cổ xuy hiểu đơn giản là một tập hợp nhạc khí gõ và hơi. "Xuy" có nghĩa là thổi, chỉ cách thức kích âm điển hình của nhạc khí hơi; còn "cổ" thuần túy là trống.

Như vậy, chúng ta thấy xuất hiện ở đây một tổ chức âm nhạc khá khiêm tốn về kết cấu, nhưng lại phong phú về chủng loại, gồm có:

**La:** Mã la, Đại la, Đại bát, Tiểu bát, Tô la, Thâm la, Nguyệt la, Cầu tử la (theo thứ tự từ lớn đến nhỏ).

**Cổ:** Đại cổ.

**Xuy:** Đại Sô na, Tiểu sô na.

Đây có thể coi là một nhóm nhạc cổ xuy thực thụ. Vào thời kỳ nhà Đường, giai đoạn phát triển cực thịnh của văn hóa âm nhạc trong lịch sử các vương triều phong kiến Trung Quốc, nhạc Cổ xuy



Ảnh: Nguyễn Đình



thuộc Quân nhạc, bộ phận duy nhất chịu sự quản lý của Thái Thường Tự – cơ quan quản lý nhà nước về âm nhạc dưới triều đại phong kiến. Quân nhạc cũng giống như Nhã nhạc, thực chất đều là



âm nhạc nghi lễ, thường có quy mô hoành tráng và mang tính chất bảo thủ những tập tục cũ. Biểu diễn tuần hành trên đường phố chính là một trong những hoạt động truyền thống của loại hình âm nhạc này được ký thác trên thực thể của nhạc lễ trong tôn giáo ngày nay. Nhạc Cổ xuy chia thành hai chi phái Quân nhạc và Tiểu bát nhạc. Quân nhạc dùng trong hành quân, còn Tiểu bát nhạc phục vụ trong tang lễ.

Các nhóm nhạc biểu diễn tuần hành thường chú trọng đội hình. Nói cách khác, tính trình thức về mặt đội hình là cơ sở để đưa ra biên chế, thành phần tham gia. Bởi vậy, các nhóm nhạc biểu diễn tuần hành hầu hết đều có vai trò "phức hợp" trong quá trình kết hợp. Tham gia vào môi trường tín ngưỡng, họ trở thành công cụ thực hành nghi lễ, gia nhập Triều kịch, Việt kịch, Quỳnh kịch. Họ vừa đóng vai trò phụ họa, vừa tạo không khí, tình huống kịch cho sân khấu. Trong những trường hợp như vậy, tính "phức hợp" được phát huy một cách tối đa.

Còn khi biểu diễn tuần hành trên đường phố, chức năng "đánh động" (một dạng thông tin lưu động) lại đóng vai trò chính. Vì thế, có những nhạc cụ tham gia với tính chất nghi thức, như Mã la. Mã la xuất hiện ở đầu đoàn tuần hành, gồm hai chiếc do hai người đảm nhận. Mã la dùng để đánh điểm, thể hiện chức năng thông tin rõ rệt. Mã la cũng là nhạc khí dùng trong Diễu trường ở Hý khúc. Vai trò của nó giống như chiếc loa phóng thanh, báo hiệu cho mọi người biết rằng sắp có buổi biểu diễn Hý khúc. Ngày nay, hoạt động quảng cáo phát triển đi kèm với sự gia nhập của những phương tiện kỹ thuật hiện đại cho phép chuyển tải nhiều thông tin, người ta đã loại bỏ chức năng của Mã la (trong hoạt động biểu diễn Hý khúc). Nhưng trong hoạt động biểu diễn tuần hành, chúng ta vẫn thấy sự hiện diện của hai chiếc Mã la dẫn đầu đoàn người diễu hành.

**Âm nhạc đường phố là một loại hình nghệ thuật có lịch sử lâu đời gắn bó thân thiết với sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Từ một cộng đồng di dân, âm nhạc đường phố người Hoa đã dịch chuyển không gian, thời gian đi vào ký ức văn hóa vùng Sài Gòn, Chợ Lớn như một dấu tích giúp nhận biết về cộng đồng này.**



MUSICAL PERFORMANCE, HIGHLIGHTED WITH THE STREET MUSIC PERFORMANCE, HAS BECOME A SPECIFICITY OF THE HOA PEOPLE'S CULTURE. LIVELY AND BOISTEROUS MUSIC GROUP PERFORMANCES ARE ALWAYS AVAILABLE WHEREVER HOA PEOPLE ARE LIVING,, ESPECIALLY ON THE SIGNIFICANT EVENTS SUCH AS LUNAR NEW-YEAR HOLIDAYS.

# “Vibrating DRUMS & GONGS”

## THE STREET MUSIC PERFORMANCE BY THE ETHNIC HOA IN CHOLON

LE HAI DANG

According to the local gazetteer *Gia Định thành thông chí*<sup>[1]</sup> written by Trịnh Hoài Đức in the early 19<sup>th</sup> century, “(Cholon) located 12 miles away from the South of Phiên An Citedal, on wide open roads. There was a big straight street paralleled by three other roads that all lead to a river wharf. These streets are connected by another street at the middle together with other road runs along the riverbank [...]. To the North of the main street, there were Guandi temple and three Hoa Native Place Association Halls of the Chaozhou, the Hokkiens, and the Cantonese [...].

To the west of the main street, there is a Tian Hou Goddess temple, accompanied by Kwanyin Shrine nearby; to the southwest of that street, one can

find the Zhangzhou Hokkiens' Temple. On special occasions such as Lunar New-Year (Tết) holidays, Full-moon festivals (especially the fifteenth nights of the first, the seventh and the tenth month of the lunar calendar) or Sóc vọng days (the first and fifteenth day of each lunar month), people would do some important arrangements for the event, such as hanging their lanterns and setting up god altars, or they would organize certain artistic and sport competitions. All of which created a magnificent scenery, shiny and brilliant. Men and women, magnificently dressed in colorful clothes, happily partook in the events. “Vibrating drums and gongs” made the festival as lively as legendary Quỳnh Dao festival in old stories told by ethnic Hoa seniors.



The ethnic Hoa is a minority group of Vietnam consisting of persons considered Chinese-originated Vietnamese citizens, popularly called “người Hoa” (ethnic Hoa). Cholon is an urban part of Ho Chi Minh City where the ethnic Hoa settle in density. Cholon was first named after the building of Vietnam’s largest market, Bình Tây Market.





“ The Vietnamese saying “Kèn trống huyền não” derives from a Cantonese Hoa idiom, “La cổ huyền thiên” (Vibrating drums and trumpets/鑼鼓喧天), which describes the activities of a musical band called Phèng la (drums and gongs band) ”

Photo by Nguyen Dinh

This early gazetteer helps us recognize that there was surely the existence of the special street musical performance among the Hoa community in Cholon in the early 19<sup>th</sup> century. The Vietnamese saying “Kèn trống huyền não” derives from a Cantonese Hoa idiom, “La cổ huyền thiên/Vibrating drums and gongs”, which describes the activities of the musical band called Phèng La (drum and gongs band)<sup>[2]</sup>. However, even in the case, Trịnh Hoài Đức did not use this idiom as a metaphor, we would still be able to confirm the introduction of traditional Hoa musical culture to Gia Định

<sup>1</sup> Trịnh Hoài Đức: *Gia Định Thành thông chí* [Gazetteer of Gia Định], the third episodes, a translated version of Tu Trai Nguyen Tao, Nha Van Hoa, Phu Quoc Vu Khanh dac trach van hoa, Saigon, 1972, pages 98 – 99.

<sup>2</sup> The traditional Hoa's ceremonial musical instruments; *phèng la*, being called *tua lo cau* by the Chaozhou, is a specific musical instrument that is made of bronze, had a round shape with a knob or not and similar to a gong.

<sup>3</sup> The ceremonial music used in religious rituals in East Asian countries.

(former name of Saigon-Cholon in early 19<sup>th</sup> century). More specifically, in Cholon, this type of Chinese musical instruments had appeared noticeably early, together with other relics of Chaozhou, Hokkien, and Cantonese Native Place Association Halls, etc. as well as religious units like Guandi and Tian Hou temples as one can still see today. The activities of these pheng la bands can be easily noticed through a unique function called “event announcement” - to gather nearby people's attention and let them know what is going to be during the events. This musical performance was actually classified as a form “nhạc lễ”<sup>[3]</sup>. “Nhạc lễ.” is a general Vietnamese term to call all kinds of formal ceremonial music including ritual music, liturgical music, national anthem or the music for saluting the military parades and street parades, etc.

In the past, performing on the street was one of the ways to “socialize” the traditional arts. In the modern interpretation, it could be seen as an effective way to “introduce” their image to the public. Previously in the era when the mass media had not been developed, without the operation of radio and television, the streets and local neighborhoods have become an ideal environment to spread the collective performing arts. Although the images of the old days could not be fully preserved and manifested presently, the remains partially appear in the celebrating activities in big events such as Lunar New Year, Full-moon festivals, or Guandi and Tian Hou religious festivals etc.



On these occasions, each group gathers their members at their own religious place (temples or shrines), and sometimes the music band is ensembled by a ceremonial etiquette team (those holding flags, parasols, flower heads, etc.). When the auxiliary time comes, the paraders start marching main roads around Cholon quarter where ethnic Hoa's religious temples and halls are located. The musical bands would parade through the religious quarter during their marching ritual, eventually, they gather at the most important place where the main ceremony takes place.

During the process, all bands usually perform in the dignified postures and a relatively massive scale. This might be understandable, because the performance is organized outdoor, specifically on bustling streets, the band needs to use many instruments to increase the sound intensity. Each marching orchestra mainly includes percussion and wind instruments such as drums, gongs, and horns in several different types. According to the tradition, these performing bands are called pheng la team or la co team, the word "la" (鑼) means gongs and "cổ" (鼓) meaning drums. Such calling ways come from the local Hoa's cultural tradition. Additionally, there is another kind of instrument partially joining the marches, the sounas<sup>[4]</sup> (double-reeded horns/trumpets). Comparing between the two idioms "kèn trống huyền náo" in the gazetteer by Trịnh Hoài Đức and "la cổ huyền thiên" in Cantonese culture, it can be referred that they both reflect the common phenomenon that it requires a combination of both components (gongs and Chinese sounas) to form a pheng la/la cổ ceremonial band. Partially, the idiom "kèn trống huyền náo", does not include the gong la while "la cổ huyền thiên" does not require a couple of sounas.

Each band is a structure of cổ (trumps), la (gongs) and kèn (sounas), which could help one to visualize its archetype – the Cổ xuy music (鼓吹)<sup>[5]</sup>. Cổ xuy can be simply explained as a combination of percussion and wind instruments. The Chinese word "xuy (吹)" means "to flow" which indicates the action of generating the music from a wind



instrument, while the word "cổ" purely means "the drums".

Overall, we can generalize that the modest Hoa music band is strictly regulated in structure, but diversely opened in categories. The categories may include: different types of la (gongs): Mã la, Đại la, Đại bát, Tiểu bát, Tô la, Thâm la, Nguyệt la, Cầu tử la (in order from big to small); cổ (Drums): the giant drums; xuy (Sounas): big sounas, small sounas, etc..

This structure represents a true Cổ xuy music band. In Tang Dynasty, a booming period of musical culture in imperial China history, the Co xuy music band belongs to Quân nhạc/Military music code<sup>[6]</sup> - the only type of music was put under the management of "Thái thường tự" - the Imperial Music Department. In general, Quân nhạc is partly similar to Nhã nhạc<sup>[7]</sup>, which are basically ritual music that is mainly performed on a monumental scale and must follow the conservatively old style. Performing during a parade on the streets is best suitable to this music band since it is still living on religious music nowadays. Cổ xuy music is divided into two subgroups including Quân nhạc, the above-mentioned military marching ceremonial music, and Tiểu bát nhạc<sup>[8]</sup> the funeral music.

The marching bands terribly focus on their band's formality. In other words, the formality of each performance is the basic platform to decide the structure and number of participants. Therefore, most of the marching bands would have a "multi-functional" role in the practical operation. If these bands participate in a religious event, they will





Photo by Nguyen Dinh

become tools of the ritual practice and take their parts in the Chaozhou, Cantonese or Hainanese dramas<sup>[9]</sup>. They partly play their assisting roles, they also help to generate the relaxed atmosphere or the dramatic scenarios for the stage. In such cases, their "multifunctional" role can be maximized.

However, as for marching performance on the street, the function of "announcement" (a form of announcement mobility) would be their major role. Certain instruments get involved in the ritual events, such as the Mã la<sup>[10]</sup>. Mã la is arranged to perform at the beginning of the march, undertaken by two musicians. Mã la is used to generate the announcement mobility, showing its clear informative function. Mã la is also the instrument used in the Diễu trường<sup>[11]</sup> of the

Chinese Hý khúc (Xiqu戲曲)<sup>[12]</sup>. Its role is similar to a "loudspeaker", signaling to everyone that a Hý khúc concert is coming soon. Nowadays, due to the development of advertising activities accompanied by the advanced technical tools which allow a large amount of information to be immediately transmitted, the function of the Mã la has been removed (in the Hý khúc concert). However, during the marching performance, we still see the presence of two Mã la groups leading the procession.

**Street music performance is a long-standing type of art in the history, which closely associates to the community's cultural activities. From the status of a migration community, the ethnic Hoa's street music performance has moved over time and space, gradually gets integrated into the cultural memories of Saigon-Cholon residents and serves as an identification mark of this community.**

- <sup>4</sup> A kind of wind instrument, similar to Ken Bau, Ken Loa, Ken Bat... in Vietnam.
- <sup>5</sup> The orchestra concerto combines percussion and wind instruments.
- <sup>6</sup> Military music, used as a command on the battlefield, curfew or marching performance on the street.
- <sup>7</sup> Ritual music representing each kingdom under feudalism.
- <sup>8</sup> A music organization severing the army under Tang Dynasty in China.
- <sup>9</sup> A type of traditional dramatic musical art of the Chaozhou, Cantonese and Hainanese people.
- <sup>10</sup> A percussion instruments similar to the gongs used as a command leading to the procession in ritual formation.
- <sup>11</sup> The band appeared at the opening of the plays to create an atmosphere or generate a dramatic scenario.
- <sup>12</sup> Traditional Chinese musical instruments.



# Quán xá lê la

[ PHẠM CÔNG LUẬN ]

Mỗi khi đi ăn cua với nhau, anh Đức lại nhắc đến ông Hồ Thích. Chuyện là ông nhà văn Hồ Thích ở bên Tàu mê ăn cua đến độ quanh năm để dành tiền, đến mùa cua nhiều là mua ăn cho thỏa thích. Anh nói, như vậy là ông Hồ Thích đã thấm nhuần đạo... ăn. Sống như vậy mới đáng sống, ăn như vậy mới đáng ăn vì cua là món ngon, rất ngon. Ngon đến độ khi người Nhật ăn cua, họ nói trước với khách trong bàn là họ xin lỗi, kể từ bây giờ tôi sẽ không quan tâm đến bạn nữa bởi vì mắc bạn ăn cua!

Anh Đức hồi hương từ mấy năm nay sau nhiều lần về chơi. Anh sống một mình, vợ con còn ở bên kia. Vì không vướng bận ai, anh nhận thấy tốt nhất là đi ăn tiệm cho gọn, vẫn tốt cho sức khỏe nếu biết chọn chỗ mà ăn. Với cơm hàng cháo chợ, anh thấy mình tự do như hồi còn sinh viên và quen dần kiểu sống như vậy, tuy cô độc nhưng vui. Cuối cùng, anh rút ra một điều là lâu nay, khoản chi phí đáng tiêu xài nhất mà không tiếc nuối chính là đi... ăn. Ăn phải cho ngon, và cho

đáng, dù ăn một món bình thường cũng phải đáng thưởng thức.

Những năm 1993, tôi với anh lê la nhiều hàng quán. Anh thích nhất hàng cháo huyết trên đường Lê Lai, nơi hàng ăn quen thuộc thời đi học của anh, nay là mặt hông khách sạn New World. Lúc đó nơi đây chỉ là một vách tường loang lổ

cũ kỹ, lề đường tróc hết xi măng, lòi đất và gạch. Hàng cháo là một cái xe đẩy, giống như mọi xe hàng rong khác. Cô cháu gái đứng bán thay ông chú đã già yếu. Cô có vài người bung cháo giúp và lần nào tôi và anh Đức cũng được nhận tô cháo đầy nhóc muốn tràn ra ngoài. Tô cháo quá ngon và bí quyết nào để nấu ngon như vậy? Họ đã nấu

cháo với thứ gì, cá khô, mực khô, sá sùng hay bào ngư? Tôi vẫn cùng anh quay lại ăn cháo cho đến khi nó bị dẹp vì nơi đó xây khách sạn. Trong thời gian lê la ấy, tôi nếm vị mì xá xíu cư xá Chu Mạnh Trinh, hủ tía cá ở Tôn Thất Đạm,... Những tiệm ăn không thêm sửa sang phòng ốc, cũ kỹ và chật

“Thích đi ăn hàng quán đã trở thành một đặc trưng lâu đời của người Sài Gòn. Và có biết bao chuyện để nói với nhau quanh những món ngon nơi quán xá gọi thương gọi nhớ ấy”





Bộ Chuyên khảo bằng tranh vẽ về Đông Dương - Paul Geuthner

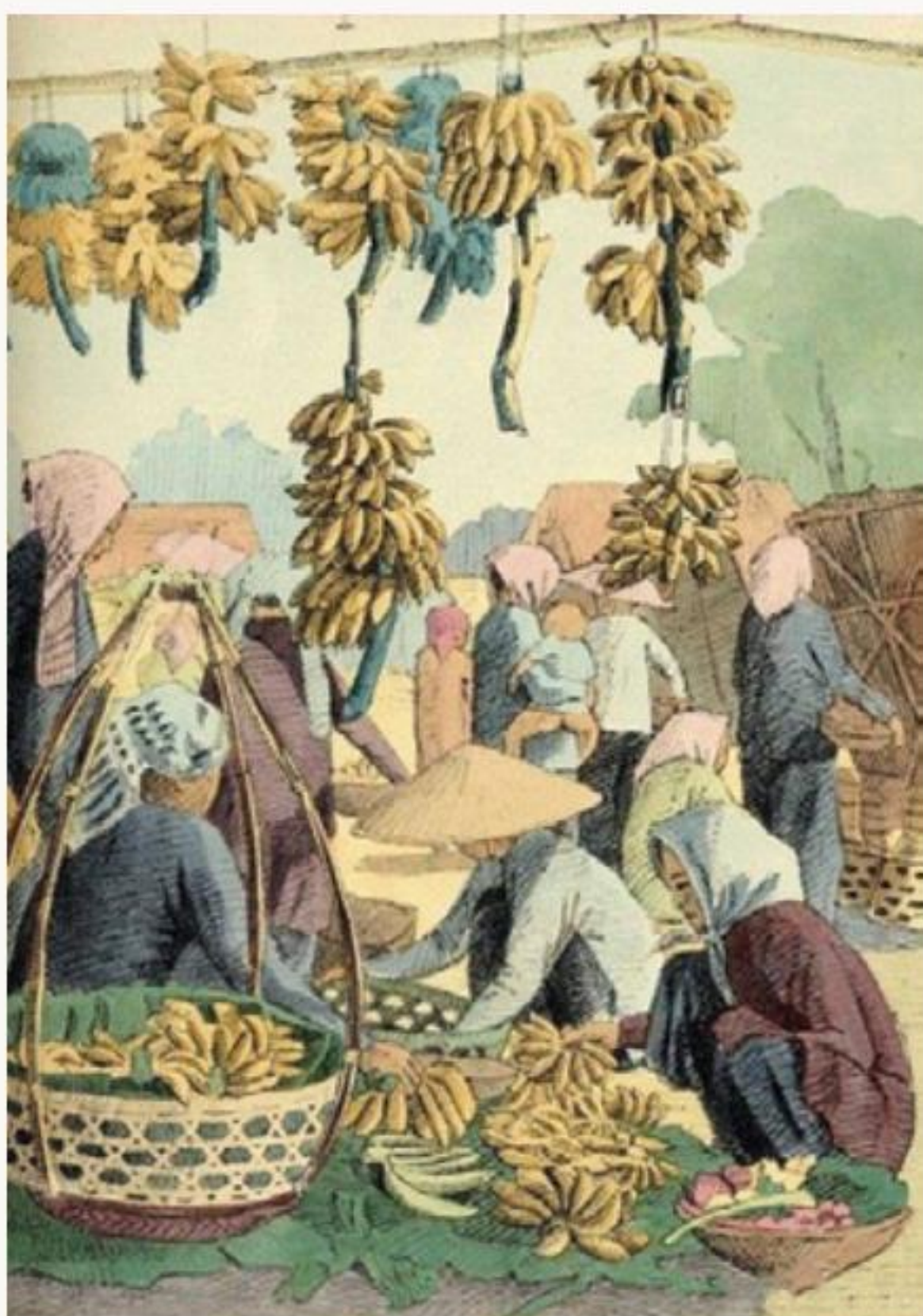
chội nhưng vẫn đông khách, đa số là dân Sài Gòn cũ, nhìn mặt ra ngay. Tôi theo anh Đức lên căn gác trong con hẻm đường Nguyễn Huệ ăn cơm Bà Cả Đợi, món ăn Bắc lạ miệng nhưng trong không gian nóng chật đó, tôi thấy không hợp dù đã đọc nhiều huyền thoại về quán này.

Anh Đức bảo hồi sinh viên, đi làm kiếm thêm được đồng nào là đi hàng quán. Anh không thích uống bia rượu nên chỉ thích ăn. Có lần, người bạn phi công của anh thất tình vì bị bỏ bở. Cô kia chán chàng trai đào hoa nhưng suốt ngày bay lang thang trên trời, sống nay chết mai. Anh phi công rủ anh đi ăn thịt dê xả xui. Hai anh đến quán Tây Hồ của cụ Thanh góc Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, đối diện tòa đại sứ Miên. Quán chẳng có bảng hiệu, nhỏ xíu và tối tăm bên lề đường nhưng lại đắt khách. Thịt dê chỉ được cụ Thanh bán ngày thứ Năm. Thứ Ba và thứ Bảy cụ bán thịt chó và những ngày khác.... nghỉ ở nhà. Đã vậy, thịt dê chỉ bán có một tiếng đồng hồ, từ 10 giờ đến 11 giờ sáng là hết chỗ, hết thịt. Trong quán hầu như chỉ có giới phi công và ký giả. Thịt dê thì ngon nhưng chuyện anh phi công ngậm ngùi quá khiến anh mất ngon, nhưng nó làm anh nhớ, nhớ luôn ông chủ quán kể hoài một chuyện là ông từng bị mấy bà mắng vồn vì cho chồng ăn dê nên sung quá chịu không nổi. Đó là cái thời mà chiến cuộc điên

đảo, nhiều chủ quán là công chức bỏ nghề, nhân viên thất nghiệp mở quán, nấu ăn ngon theo bí quyết riêng của gia đình, vừa kiếm bạc cắc vừa tà tà đợi thời thế thay đổi.

Anh Đức bảo dân Sài Gòn thích ăn ngon, thích sống ngoài đường và nhờ vậy hàng quán làm ăn được. Nhà anh có mấy thế hệ sống ở thành phố này, ba anh là công chức làm cho Tây lại mê cái lương nên ăn hàng ăn quán thường xuyên trong những lần giao du với các đào kép sau buổi diễn khuya. Tính thích ăn ngon đâu phải chỉ ở ba anh. Thời ông nội anh, ông đã không ngại đánh xe ra tận quán cà phê Nam Minh Chí tuốt ở Thủ Đức, góc chợ cá để nhậu với đám bạn, chỉ vì thích nơi mát mẻ, rộng rãi, chủ nhân lại là một lão trượng quốc thước tiếp đãi quý khách rất thành thật và tử tế. Tiếp khách thì ông nội anh đưa đến Nam Thiên Tửu Lầu ở Tổng Đốc Phương trong Chợ Lớn. Tiệm mới, sạch sẽ, phòng ăn rộng rãi, bồi dọn bắt thiệp, thức ăn toàn là đồ mỹ vị, giá không mắc. Tiệm này sáng bán điểm tâm có bánh ngon, cà phê hảo hạng và đến tối có thể ngồi nhậu tới ba giờ sáng cũng không ngại. Nếu khách ngán cơm Tàu, thích ăn cơm Annam ta thì đến tiệm Đức Thanh của bà Nguyễn Thị Chiêu, cũng trên đường này, trước tòa Tạp tụng Chợ Lớn bán cơm chay và cơm mặn đều ngon, lại có chỗ để xe hơi. Tuy nhiên,





Bộ Chuyên khảo bằng tranh vẽ về Đồng Dương - Paul Geuthner

ông nội anh thích nhất là tới Nhiên Hương Tửu Tịch, căn nhà rộng chiếm tới ba số 29, 31 và 33 trên đường Amiral Roze (Trương Công Định bây giờ) gần chùa Chà. Tiệm này có đầu bếp thiện nghệ, tự làm thịt heo quay, xá xíu, Lạp xưởng, thịt vịt ngon lành, mà tự chế biến, không thêm mua của người Hoa nên ông nội anh rất ủng hộ.

Anh Đức kể chuyện mở hàng quán ăn uống hồi xưa là cuộc cạnh tranh âm thầm và bền bỉ giữa người Hoa và người Việt. Trong đó, phải công nhận là người Hoa làm dịch vụ rất giỏi trong khi người Việt thích đi làm công trong các hãng xưởng, ỷ lại vào những gì họ đã được cung ứng sẵn sàng từ tiệm chạp phô, tiệm nước, hàng rong. Đến thời ba anh đi làm, người Việt mới tự đứng ra nhiều hơn mở hàng mở quán và điều hành. Ba anh ủng hộ người Việt tham gia dịch vụ buôn bán nhưng vẫn thích ăn uống ở những tiệm người Hoa vì rất sẵn, ở đâu cũng có, lại đã quen với khẩu vị. Món ăn của họ, hủ tếu, mì, bánh bao, xíu mại, dầu cháo quẩy, bánh tiêu,... món nào cũng ngon. Họ lại siêng năng, mở tiệm rất sớm nên tiện cho người đi làm, trẻ đi học có chỗ ăn, có nghĩa là họ chịu cực thức khuya dậy sớm và ai việc nấy, phổ ký lo bày bàn ghế, đầu bếp lo đốt bếp lò nấu nước lèo. Họ có sẵn trà "pủ li" để khách uống cho dễ tiêu hóa sau khi ăn nhiều dầu mỡ. Khách ăn xong thì trời sáng, chắc và ấm bụng, thấy hài lòng vì vừa được phục vụ với giá phải chăng.

Món ăn ngon tìm ở đâu? Hồi anh còn trẻ, anh biết chỗ nào có... rạp hát là có quán ngon. Rạp hát thu hút đông người đến, nhất là các rạp cải lương. Khách đến sớm trước khi mở cửa rạp là vô làm tô mì, tô bò viên. Coi xong tuồng



“Món ngon là vậy, đôi khi nó ngon một cách độc lập, bất chấp người chế biến hay phục vụ là ai và hiện diện trong một quán xá thế nào”

cải lương mấy tiếng đồng hồ là đói, lại tô hoành thánh tôm thịt, há cảo và chén sấm bổ lượng. các quán cạnh tranh nhau phải ngon và rẻ. Đó là lý do anh hay lê la ăn mì ở gần rạp Cao Đồng Hưng hay Huỳnh Long ở chợ Bà Chiểu, ăn cơm tấm bao tử hay mì Minh Sanh gần rạp Đại Đồng trên đường Nguyễn Văn Học, ăn cháo huyết ở gần rạp Đại Lợi mé ngã ba ông Tạ.

Có lần anh Đức trở về Mỹ để làm vài thứ thủ tục giấy tờ, đến khi xong việc anh về lại Sài Gòn. Ngồi trên máy bay, anh đọc được một bài viết của một người Canada. Tác giả viết rằng anh ta đến Sài Gòn, ở khu phố Tây rất vui. Sau các tour du lịch ngắn, anh ta thích nhất là đi ăn hàng. Anh bảo là ở Việt Nam, hay nói riêng là ở Sài Gòn, mọi người quan tâm đến thức ăn của họ nhiều hơn người ở Canada. Các đường phố tràn ngập với các nhà cung cấp, các con hẻm đầy ắp các quán cơm, các quán phở và đồ ăn nhẹ.

Các bữa ăn có thể có bất cứ lúc nào, chứ không nhất thiết phải đúng bữa mới tìm ra. Bí quyết của anh ta là: ăn trong các con hẻm và ăn ở một quán đông khách, sẽ có đồ ăn ngon và giá không cao. Thậm chí anh ta còn cực đoan đến độ khuyên cứ đi ăn bất cứ thứ gì cũng ổn, miễn nó không ở trong... một nhà hàng. Anh cho là vệ sinh hàng quán ở đây tốt, món sau còn ngon hơn món trước, trừ khi



Bộ Chuyên khảo bằng tranh vẽ về Đông Dương - Paul Geuthner

không thích lòng và huyết. Nhưng cuối cùng anh ta bảo là nên ăn vì lòng hay huyết cũng ngon.

Hậu quả của bài báo đó, là khi về nhà và chỉ nghĩ ngơi trong vòng một ngày, anh Đức lại rủ tôi đi ăn tiệm. Anh biết rằng vật đổi sao dời, lấy đâu ra những tiệm cũ của anh nữa, dù đã tồn tại rất lâu nhưng có thể biến mất rất nhanh. Thôi thì lại đến hủ tiếu Nam Lợi, ngồi nhẩn nha đợi vì khách đông, nấu mì chậm, người bưng tô lạnh lùng, nhưng kiểu gì món mì này vẫn không thềm dờ đi, nước lèo gà cá vẫn ngọt dịu và miếng gà vẫn dai kiểu gà đi bộ. Món ngon là vậy, đôi khi nó ngon một cách độc lập, bất chấp người chế biến hay phục vụ là ai và hiện diện trong một quán xá thế nào.





Monographie Dessinée de l'Indochina Conchine - Paul Geuthner

# Eating around IN OLD-DAY SAIGON

[ PHAM CONG LUAN ]

When eating crab with friends, Đức kept talking about the well-known author Hu Shi (Hỗ Thích 胡適) in China. Once Mr. Hu Shi loved eating crab so much that he saved money until crab season, he would eat as much as possible. So, in that sense, Mr. Hu has deeply comprehended and absorbed the so-called "eating religion". That would be a living-worthy lifestyle, and such an eating habit makes art. The seasonal crab is so tasty that Japanese people keep apologizing their accompanying friends before starting to eat, for they would not have time to care them.

Đức has returned to Vietnam and settled down after coming back in short periods many times. He lives alone while his wife and children are still

abroad. As his family is not around, he thinks it advisable to eat out and it is still good for his health if he knows where to eat. With this decision, he feels he returns back to his student life with a lot of freedom, and after some time, he is used to this full-of-fun lifestyle despite being a bit lonely. In the end, he comes to a conclusion that the expense worth most spending on and without regret is to eat out. Food must be good and worthy, and though it can be a very normal, one should not miss the chance!

During the 1990s, he and I went to eat out around the street food stores. What he loved most was the pig-blood porridge on Lê Lai Street which was also his popular place during his college period, currently just next to the New World Hotel. At that



time, this place was just an old and stained wall while the pavement's cement came off, showing ground and broken bricks. The porridge store was just a food push-cart like many others in town. The young girl ran the food stand for her old uncle. She also had a few people carry the porridge. She was so kind that the porridge bowl we ordered was so full that it could spill out, and of course, so yummy. How could she cook it so deliciously? What did they use to cook? Did she use any item, dried fish, dried squid, peanut worm or abalone? We kept returning to eat until it was closed due to the hotel construction. During those periods, I also tasted BBQ pork noodles in Chu Mạnh Trinh hostel quarters or fish noodles on Tôn Thất Đạm, etc. These places were just old but never-fixed rooms which were always crowded with a lot of diners, most of whom, as one could figure out right away after meeting, were old Saigonese residents.

I followed Đức to the attic on Nguyễn Huệ Street to eat Bà Cả Đợi's rice with the strange taste from the North, but in that hot and stuffy space, I did not feel sensible though I have heard a lot about this "legendary" place.

Đức told me that when he was a student, whenever he could earn money, he would eat out. He just loved eating but did not like drinking beer. Đức had a friend, a young pilot, who was dumped by the girlfriend. The girl got rid of this lady-attracting but always-flying-up man. This young pilot friend took him to eat goat meat, as he said, "to brush away the bad luck". They went to Mr. Thanh's Tây Hồ store in the corner of Phan Đình Phùng and Lê Văn Duyệt streets, just opposite to the Cambodian Embassy. The store did not have a signboard, and though it was small and dark on the pavement, it was crowded. The goat meat was sold on only Thursdays. On Tuesdays and Saturdays, he sold dog meat and on other

days, he just... stayed free at home. Not just that, he opened the store to sell goat meat only in one hour, from 10 am to 11 am, and always sold out within an hour. In the store, there were just the newsmen and pilots. The goat meat was good but when his pilot friend kept gloomy face, Đức could not enjoy the goat meat taste much as he wished. Yet, the whole thing made him remember the store owner's story about his being scolded by the ladies whose husbands were too excited in eating goat meat. It was time when everything was a mess-up by warfare, many officials and workers quitted their jobs, stayed free to open food stores. They cooked with their own recipes, earned for a living and waited for the change in the greater society.

Đức says that Saigonese loves eating good foods and staying around outdoor, that's why food stores in the sidewalks can survive and do well. Many

generations of his family have lived in this city. His father was an official working for the Western people but also enjoyed traditional folk songs, therefore eating out in those places was also a chance for him to gather with other folk artists and singers after late shows. Actually, the desire for eating good food did not start from his father. This was even so obvious from his grandfather's generation when he did not mind traveling a long way to Nam Minh Chí Coffee Shop in Thủ Đức which was just at the corner of the fish market to have some gossiping drinks with his friends. They liked the place because they loved the fresh and spacious place. The shop owner, the old man, always showed his honest warmth in welcoming customers. When Đức's grandfather had the guests coming, he would take them to Nam Thiên Tửu Lầu in Tổng Đốc Phương's corner in Cholon. The store was new, clean, and spacious; the waiters were polite; the food was tasty while the price was affordable. They also served good dim-sum,

“Eating out has become a long-standing habit among the Saigonese. There have been so many things shared with each other in the memorable food stores one has got involved”



premium coffee in day-time, and in the evening, people could stay and drink till 3:00 am in the next morning. Once getting fed up with Chinese cuisine, one could find his interest in Vietnamese food by visiting Đức Thanh Store by Madame Nguyễn Thị Chiêu, located on the same street, just right in front of Cholon General Court. The store, equipped with a large car park, served both vegetarian and non-vegetarian foods. However, Đức's grandfather preferred going the Nhiên Hương Tầu Tịch - a big house which covered three continuous address number 29, 31 and 33 on Amiral Roze (now known as Trương Công Định Street), and nearby the Indian Temple. Its wonderful chef himself could make delicious BBQ pork, BBQ roasted pork, Chinese sausages, and duck; hence attracted Đức's grandfather.

Đức said that opening restaurants and stores was like a quiet but long-lasting war between the ethnic Chinese and the Vietnamese. Yet, it was undeniable that the Chinese were very good at providing services while Vietnamese people often worked in firms and relied much on groceries stores and vendors for their supplies. Until his father's time, more Vietnamese started to open and run stores. His father supported Vietnamese's business but still liked the Chinese stores as he already got used to the taste there. Moreover, their dishes like noodles, dumplings, meatballs, fried Chinese breadstick... were all yummy. Being known as hard-working businessmen, they opened the stores from the very early time of the day which was very convenient for workers and students who need breakfast before going to work and to schools. That also meant they stayed up late and got up early, then did their own jobs like arranging the tables, preparing the kitchen and



cooking the stuff. They always prepared Chinese Pu-li tea available for drinking after dining. As the customers finished their breakfast, the sky became fully bright, everyone went to work or study with their satisfied feeling since they were just deliciously served at a reasonable price.

So where to find good food in Saigon? When he was young, he got to know that good food stores could be found around the theatres. In those days, theatres in town attracted a lot of people, especially those which served Cai lung dramas (Innovative Vietnamese Drama). People loved coming earlier (before the performance time) to stop by the food stores for enjoying beef meatball noodles. After watching a few hours in the theatres, they would feel hungry again and it was totally sensible to have a bowl of pork and





A restaurant in Saigon, 1930 - Source: <https://www.facebook.com/pcluan>

shrimps wonton, a dish of dumpling or a big glass of ching-po-leung syrup. The food stores had to compete with each other, that was why they all served good and cheap foods. Consequently, Đức loved eating around the noodles stores near Cao Đồng Hưng or Huỳnh Long theatres near Bà Chiểu Market, eating roasted pork-tripe and broken rice or Minh Sanh noodles in the store near Đại Đồng Theatre on Nguyễn Văn Học street, or enjoying pig-blood porridge near Đại Lợi Theatre in Ông Tạ intersection.

There was a time after returning to the USA to fulfill his paperwork, Đức went back to Vietnam on the plane, he read an article written by a Canadian writer. The author said that he came to Saigon and found much fun in the Westerners' Corner. After some short tours, what the guy

“The food is so delicious itself no matter who prepares or serves and no matter where it exists”

loved most was eating out. He said that more people in Saigon, and in Vietnam in general, care about foods than the normal Canadians. Most streets and roads are full of food suppliers and the alleys full of rice, noodles or snack stores. People can easily find food whenever they want. As he confessed, he loved eating good but cheap foods in the crowded stores back in the small alleys. He went a little bit extreme when giving advice that people could go eat in anywhere as long as it was not in a restaurant. He believed that the hygiene here was fine, the later dish was even better than the previous one, except the pig blood and pig tripe. However, at the end of the

article, he said it was advisable to eat pig blood or pig tripe as they were both deliciously cooked.

As was much inspired by the article, Đức invited me to eat out with him after resting a few days. He knew that things kept changing very fast, and even though those old food stores have existed for a long time, they might disappear quickly as well. We went down to Nam Lợi noodles store where we could find the disappointment: we had to wait for a long time since the owners cooked slowly and the waiters served with the unfriendly faces. The noodles here were still tasty, the fish or chicken broth was sweet, and the chicken was tenacious enough to be delicious. It seems to show the fact that good foods are independently delicious themselves, no matter who cooks or serves, and no matter where it exists.



ẨM THỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG KẾT TINH VĂN HÓA ĐẶC THÙ CỦA CÁC DÂN TỘC (TRONG ĐÓ CÓ NGƯỜI HOA VIỆT NAM), NÓ GÓP PHẦN TẠO DỰNG TRUYỀN THỐNG, PHONG TỤC - TẬP QUÁN. TÌM HIỂU VĂN HÓA ẨM THỰC NGƯỜI HOA NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN THÔNG QUA CHỦNG LOẠI VÀ Ý NGHĨA CỦA CÁC MÓN ĂN CÓ THỂ GIÚP CHÚNG TA NẮM BẮT ĐƯỢC TÍNH ĐA DẠNG CỦA VĂN HÓA TỘC NGƯỜI NÀY.

MÓN NGON

# ngày Tết CỦA người Hoa Ở SÀI GÒN – CHỢ LỚN

[ ĐẶNG HOÀNG LAN ]

“Ngày xuân sum vầy bên bữa cơm gia đình chúng ta không chỉ được thưởng thức những món ăn ngon mà còn hào hứng khi được lắng nghe những câu chuyện, ý nghĩa thú vị đằng sau mỗi món ăn đó”



**C**ó thể nói món ăn trong các dịp lễ tết của người Hoa, nhất là tết nguyên đán, từ lâu đã trở thành một nét phong tục. Việc tìm hiểu truyền thống này có thể giúp chúng ta hiểu biết được nét độc đáo trong phong tục tập quán, cũng như quá trình chuyển đổi những yếu tố văn hóa truyền thống, do thời gian và lịch sử, giao thoa văn hóa với các dân tộc khác.

Trong những dịp trọng đại như Tết Nguyên đán, văn hóa tâm linh và văn hóa gia đình của họ được thể hiện đậm nét. Vì ngày Tết là ngày sum họp đầm ấm của cả gia đình sau một năm lo toan vất vả, là dịp về quê của những người tha phương kiếm sống. Cho nên dù giàu, dù nghèo, dù bận rộn như thế nào, nhất định ngày 30 Tết những người con trong gia đình cũng đều phải có mặt, để bắt đầu hưởng Tết trong bữa cơm tất niên. Đó là bữa cơm đoàn viên, sau khi cúng rước ông bà về vui Tết cùng cháu con. Họ đốt nhang, quỳ lạy, khấn vái ông bà phù hộ độ trì cho con cháu mạnh



khỏe, ngoan ngoãn, làm ăn phát tài phát lộc.

Ngày đầu năm mới là một ngày cực kỳ ý nghĩa với rất nhiều người, họ tin rằng ngày này sẽ quyết định tương lai cho cả năm. Thế nên, việc ăn gì có ý nghĩa rất quan trọng với tất cả mọi người.

## SỦI CẢO

### MÓN ĂN MANG BIỂU TRƯNG CỦA MAY MẮN, HẠNH PHÚC



Ảnh: Nguyễn Đình

**Với người Hoa, sủi cảo còn là món ăn tượng trưng cho sự may mắn và đoàn tụ gia đình, bởi họ cho rằng nguyên liệu làm nên chiếc bánh là gạo trắng và gạo nếp sẽ mang lại nhiều niềm vui, giúp “cầu được, ước thấy”.**

Phong tục đón Tết âm lịch của người Hoa có nhiều điểm tương đồng với người Việt. Người Hoa chuộng màu đỏ và màu vàng, cả

hai tượng trưng cho sự may mắn, phú quý, thịnh vượng trong năm mới.

Họ cũng có truyền thống chúc Tết người thân, bạn bè. Về món ăn truyền thống, nếu trên bàn thờ của người Việt vào dịp Tết luôn có cặp bánh chưng xanh, thì trong mâm cơm cúng gia tiên của người Hoa không thể thiếu món bánh sủi cảo. Ngày Tết của người Hoa dầu cao sang hay giản dị đều không thể thiếu sủi cảo. Sủi cảo được hiểu là món ăn mang lại may mắn, vì những chiếc bánh này trông giống như những đồng tiền cổ của Trung Quốc, tượng trưng cho sự giàu có và thịnh vượng.

Đối với người Hoa, việc cùng nhau quây quần làm sủi cảo vào ngày đầu năm là một truyền thống từ bao đời nay. Mỗi nhà đều có một công thức riêng nhưng nguyên liệu bắt buộc phải



gồm có bột mì, thịt heo, tôm, bắp cải, dầu vừng, gừng, hành,... Họ lấy bột mì gói nhân thịt làm thành hình tròn đem luộc. Về sau có người thay đổi hình tròn thành hình mặt trăng non, gọi là *phấn giao*, người miền Bắc Trung Quốc gọi thành *giao tử* tức *sủi cảo*.

Vào đêm Giao thừa, các gia đình người Hoa đều nhất định phải ăn sủi cảo. Cách ăn món ăn này cũng rất cầu kỳ, phải theo các bước tuần tự như nghi thức đã có từ lâu đời. Bát thứ nhất là để thờ cúng tổ tiên, tỏ lòng tôn kính cha ông quá cố. Bát thứ hai là để cúng thần thánh trong dân gian (ví như ông Táo). Đến bát thứ ba, cả gia đình mới bắt đầu ăn. Theo tục lệ, khi ăn sủi cảo, người Hoa chỉ ăn số chẵn, không ăn số lẻ. Họ lưu ý không múc hết sủi cảo trong nồi và không ăn hết sủi cảo trong bát của mình. Một vài miếng sủi cảo để lại phải là số chẵn) ngụ ý năm nào kinh tế cũng dư thừa, gia đình thịnh vượng.

## MÌ TRƯỜNG THỌ

THAY CHO LỜI CHÚC MẠNH KHỎE, SỐNG LÂU

**Năm mới là dịp để mọi người chúc tụng, tặng cho nhau những món quà và lời chúc ý nghĩa nhất. Vào dịp này, người Hoa làm món mì trường thọ (mì sụa) thay cho lời chúc sức khỏe.**

Tuy chỉ là một món mì đơn giản, song mì trường thọ lại mang một ý nghĩa rất đặc biệt. Bởi vì từng cọng mì dài khi ăn vào biểu trưng cho sự trường thọ, tuổi thọ được tiếp tục kéo dài thêm nữa.

Trước tiên phải kể đến là món mì mà tiếng Quảng gọi là *xấu mìn*, tức *trường thọ*. Mì được mua ở chợ, đối với những gia đình theo truyền thống thì mì được làm tại nhà. Mì là món ăn đặc trưng của người Hoa. Mì của người Hoa có từng sợi dài, màu vàng được cuộn theo từng vắt. Nguyên liệu chính của món mì trường thọ gồm có mì dùng với nước được ninh từ vịt quay rút xương, thịt cắt sợi, xương ống và một số loại rau củ quả như nấm đông cô, cần tây, bông hẹ,...

Ngoài món chính là mì còn có những món truyền thống kèm theo như: vịt quay, hoành thánh, gà tiềm, heo quay bánh hời,... được đem ra bày trên bàn ăn. Trên bàn thờ đặt cúng gà luộc nguyên con, thêm cọng hành luộc để vào miệng gà; đĩa xà lách và hành lá còn nguyên rễ, cột vào bao lì xì đỏ để cúng cho ông bà tổ tiên. Ý nghĩa của hình tượng này là tượng trưng cho sự may mắn, đại cát đại lợi.



## CÁ - "NIÊN NIÊN HỮU DƯ"

**Cá là một trong những món ăn nhất định phải được bày ra trong đêm Giao thừa. Theo quan niệm của người Trung Quốc, cá là món ăn mang lại cho họ sự giàu có, vì trong tiếng Hán "ngư" - cá đọc là "yu", đồng âm với "dư" 餘 (dư dả). Do vậy, người Hoa xem cá là biểu trưng cho sự dư dả.**



Cá có thể chế biến thành nhiều món như kho, hấp, nhưng phải để nguyên con. Các món ăn làm từ cá là trung tâm của mâm cơm trong dịp Tết. Đa số các nhà thường chọn cá chép, có thể hấp trong nước sốt chua ngọt hoặc xì dầu, một số nơi đem ướp với một chút gia vị rồi chiên nguyên con.

Điều đặc biệt là người ta sẽ không ăn hết cả con cá, mà chỉ ăn phần thân, phần đầu và đuôi phải để lại qua đêm theo quan niệm "niên niên hữu dư" (nghĩa là mỗi năm đều dư giả, có của để).



# NHỮNG LOẠI TRÁI CÂY, CHÈ VÀ BÁNH BAO

## MANG Ý NGHĨA MAY MẮN

Ngày Tết không thể thiếu trái cây, chè và bánh bao. Người Hoa thường sẽ chọn các loại trái cây như: cam, quýt, quất. Những quả này có hình tròn, màu vàng tượng trưng cho sự may mắn, thịnh vượng, phát tài phát lộc. Người Hoa có thể mua những chậu cây nhỏ để chưng kiểng trong nhà hoặc mua trái cây để chưng lên bàn thờ, thường là những trái còn lá tươi (lá tượng trưng cho sự trường thọ). Đặc biệt, người Hoa không bao giờ chưng trái cây theo số bốn, vì bốn là "tứ", liên quan đến "tử" - chết.

Bánh bao ăn ngày Tết phải là món bánh bao ngọt, loại bánh bao đào tiên, nhân thường là đậu xanh, đậu đỏ, hạt gà, dừa. Bánh đào tiên là biểu tượng cho sự trường thọ, nên loại bánh này có ý nghĩa chúc cho ông bà, ba mẹ được sống lâu, an khang, thịnh vượng. Trên bánh thường ghi các chữ như: đại phúc, đại lợi, hoặc chữ thọ.

Ngày Tết người Hoa cũng thường ăn chè, với các loại như đậu xanh, bạch quả, tàu hũ, ... vừa bổ dưỡng, thanh nhiệt, vừa ngọt ngào. Ngụ ý người ăn vào sẽ vui vẻ, hạnh phúc, mát mẻ, viên mãn như vị ngọt ngào của đường. Có rất nhiều loại chè được nấu vào dịp Tết, tùy khẩu vị của gia đình: chè mè đen (chí mà phù), chè đậu xanh (lục tào xá), chè đậu đỏ táo khô (lùng tào xá), chè hạt sen (lín chí cần), chè khoai môn (phù thẩu), chè khoai lang (phán xì thoản). Nhưng đặc biệt nhất vẫn là chè ỷ, nấu bằng bột nếp, vo viên tròn xoe, bên trong có viên đường tán bé xíu hình vuông (tượng trưng cho trời và đất), nó biểu trưng cho sự kết hợp, đoàn tụ của gia đình. Đây có thể xem là món tráng miệng ngọt ngào, ấm áp vào những ngày đầu năm mới.



Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

“Món ăn ngày Tết đã phần nào cho thấy sự đa dạng trong văn hóa ẩm thực của người Hoa. Mỗi món ăn đều mang ý nghĩa riêng của nó, ẩn chứa những khát vọng, ước mong, niềm tin gửi gắm vào từng món ăn. Món ăn của người Hoa thay đổi theo từng lứa tuổi, gia đình, địa vị xã hội và điều kiện kinh tế. Ngày xuân sum vầy bên bữa cơm gia đình, không chỉ được thưởng thức những món ăn ngon, mà còn hào hứng khi được lắng nghe những câu chuyện, ý nghĩa thú vị đằng sau mỗi món ăn đó”



THE CUISINE IS A PART OF NATIONAL CULTURE, PRESENTING SPECIFIC CHARACTERISTICS OF EACH ETHNIC GROUP, INCLUDING THE ETHNIC HOA. THESE CHARACTERISTICS PARTIALLY CONTRIBUTE TO SHAPING THEIR ETHNIC CUSTOMS AND TRADITION. THEREFORE, BY DISCOVERING ETHNIC HOA CUISINE CULTURE WE CAN FOSTER OUR UNDERSTANDING OF THE MEANING OF SPECIAL CHINESE DISHES ON TET HOLIDAY AS WELL AS DIVERSITIES OF ETHNIC HOA CULTURE.

# Ethnic Hoa's Tet Cuisine

## IN SAIGON - CHOLON

[ DANG HOANG LAN ]

“ Family meals in spring are not only a great opportunity to taste the flavors of appetizing cuisine but also a chance to enjoy interesting stories behind ”





**W**e can say that serving appetizing cuisine in ethnic Hoa holidays, especially Tet, has long been become customary. By examining their cuisine on Tet holiday, one can gain his understanding of the ethnic customs and tradition. Furthermore, cuisine culture lively expresses the indispensable transformation of ethnic Hoa's traditions through generations as well as features of cross-ethnic cultural exchanges.

Ethnic Hoa's spiritual culture and family culture are prominently displayed on significant occasions like Tet. As being a cozy family reunion after a full hard-working year, Tet holiday is the best home-returning occasion of all people, especially those who earn their living away from home. Everyone, regardless rich or poor, free or busy, would be gathered together at the end-year meals (on 30th December) to taste the flavors of a family reunion during the holiday. This is called the family reunion party between the living and their ancestors, and between the family members. People take the turn to burn incense, bow and pray to their ancestors for happiness, health, and prosperity.



Lunar New Year's Day is an extremely meaningful day for many Hoa people. They believe that this new-year day can determine their family life for the whole year. Thus, choosing any dish for the first day of the year is significantly important.

## DUMPLINGS

### SYMBOL OF LUCK AND HAPPINESS



**Ethnic Hoa community celebrates the Lunar New Year as similarly as the Vietnamese. They prefer red and yellow colors which are supposed to bring lucks, wealth and prosperity in the whole new-year period.**

They have preserved well the tradition of celebrating Tet with relatives and friends. While the Vietnamese display bánh chưng or bánh tét on their ancestors' altar during Tet holiday, the ethnic Hoa offer the dumplings. Hoa. Dumplings

can be found in every Hoa family, regardless rich or not rich, since each dumpling looks like an ancient coin which is believed to symbolize good fortune.

Gathering together to cook dumplings on New Year's Day is a long-standing tradition for many Hoa families. Despite the diverse recipes among the families; the important ingredients generally consist of flour, pork, shrimp, cabbage, sesame oil, ginger, and onion, etc. They take the wet flour to roll the mixed ingredients inside and mold into full-moon shape before boiling. In later time, someone changes the round shape into a crescent shape, called fen-jiao in Southern China, and jiao-zi in Northern China.

Dumpling is understood as a dish symbolizing luck and family reunion. Flour made by white rice and sticky rice, as one believes, will bring happiness and wishes.



On the New Year's Eve, Hoa families certainly consume dumplings. Eating dumplings have long been regulated as a part of family rites; therefore, they have to follow the rule when serving. The first bowl is to venerate the old-day ancestors, the second is to offer the family gods such as the Kitchen God, and the third bowl is for the family.

According to the tradition, they eat dumplings in even numbers since odd numbers signify unlucky ideas. When serving, they neither eat all dumplings on their bowl nor get all dumplings on the pot, the leftover, normally in even numbers, represents the preservation of redundant wealth and prosperity.

## LONGEVITY NOODLES

### A WISH OF GOOD HEALTH AND LONGEVITY



**The New Year is a chance for people to celebrate and give each other the most meaningful presents and wishes. On this occasion, the Hoa families cook the noodles (壽麵) as a wish for good health and longevity.**

Being similar to the popular pasta in Western culture, the Chinese longevity noodle conveys a very special meaning: each long noodle string symbolizes a long life of human beings.

First of all, the Cantonese call this food "shou'ming" (壽命), meaning longevity. Noodles are normally bought at the market; however, traditional families make their noodles at home. Chinese noodles, popularly yellow in color, are made in long strings

and rolled into pie-size items. The main ingredients of longevity noodles include noodles mixed with steaming sauce from boneless duck, meat strings, pork bones and specific vegetables such as shiitake mushrooms, celery, chives, etc.

In addition to longevity noodles, other side dishes such as roasted duck, wonton, chicken soup, vermicelli and roasted pork etc., are traditionally served during Tet holiday. Many Hoa families solemnly display a boiled chicken whole with some strings of boiled green onions on its mouth, a plate of lettuce and green onions with intact roots, tied with red lucky envelopes on the family ancestors as a wish for good fortune and happiness.

## FISH - SYMBOL IF ENDLESS WEALTH

**Fish is one of the have-must dishes on New Year's Eve among the Hoa family. According to ethnic Hoa concept, fish brings wealth, as "Fish" (魚) in Chinese is read "yu", a homonym for the word "surplus/abundant" (餘). Therefore, they consider fish as a symbol of wealth.**



Fish can be cooked into a lot of dishes, sauteed or steamed, but served in whole. The dishes made from fish, popularly the carp steamed in sweet and sour sauce or soy sauce, are presented the center of the rice tray during Tet meals. Some families dip the fish with spices before frying whole as well.

When serving, the Hoa community will never eat all the fish, they normally leave the head and the tail of the fish as the leftover to be coherent to the concept of "getting endless wealth" (年年有餘).



## FRUITS, SWEAT GRUEL AND BAO-ZI FOR GOOD LUCKS

Fruits, sweat gruels and bao-zi are indispensable on Tet holiday among the Hoa families. They commonly choose fruits such as oranges, tangerines and blueberries, their round shape and yellow color represent luck, prosperity, and happiness. Some people purchase small potted plants for indoor decoration, and display fruits, normally attached with green leaves as a symbol of longevity, to place on the ancestors' altar. Especially, they never display fruits in four items because the number "four" (sì/四) closely relates to the word "dead" (sǐ/死) in the Chinese language.

During tet holiday, ethnic Hoa people eat sweet bao-zi (包子), especially those of the shape of a peach, rolled with green and red beans, chicken egg and coconut juice. Bao-zi is a symbol of longevity, people serve bao-zi as they wish their grandparents and parents

the long life, well-being, and happiness. Generally, Chinese words like "great fortune", "great wealth" and "longevity" are attached to the bao-zi.

The Hoa also love eating fresh and sweet gruels made from green beans, ginkgo, tofu etc, symbolizing happy, fresh, sweet, and perfect life. Gruels of Tet holiday is diverse in types and tastes, such as black sesame gruel (chi ma phu), green bean gruel (luc tao xa), azuki beans and dried apple gruel (lung tao xa), lotus seed gruel (lin chi can), sweet taro gruel (phu thau), sweet potato soup (phan xi thoon), etc. The most special gruel is still "chè yǔ" (湯圓) made by sticky flour, rounded with small square sugar cubes inside (symbolizing heaven (round) and earth (square)). Chè yǔ, a sweet and warm dessert, lively presents the family reunion in the early days of the new year.



“Appetizing cuisine has partly revealed the diversity in the culinary culture of the Hoa people. Each dish has its own meaning, conveying aspirations, desires, and beliefs. Ethnic Hoa’s dishes are changing by the difference in age, family background, social status, and economic conditions. Family meals in spring are not only a great opportunity to taste the flavors of appetizing cuisine but also a chance to enjoy interesting stories behind”





# Sài Gòn SẮM Tết

[ VÕ HỒNG NHƯ ]



TẾT LÀ DỊP TRỞ VỀ ĐỂ SUM HỌP, QUÂY QUẦN BÊN GIA ĐÌNH, NGƯỜI THÂN, LÀ NHỮNG NGÀY ĐỂ CON CHÁU TỎ LÒNG THÀNH KÍNH BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI ĐÃ MẤT. NGƯỜI SÀI GÒN TÙY ĐIỀU KIỆN CỦA MÌNH MÀ CHUẨN BỊ CHO GIA ĐÌNH MỘT CÁI TẾT TƯƠI TẮT TRONG NHỮNG NỖI LO TOAN ẤY.

**T**hông thường, từ khoảng rằm tháng Chạp, người Sài Gòn đã rục rịch chuẩn bị Tết. Nhà nào trên bàn thờ gia tiên cũng buộc phải có mâm ngũ quả. Mâm ngũ quả của người Sài Gòn gốc Nam thường có các loại mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài, sung, theo quan niệm "Cầu sung vừa đủ xài", thêm chân đế là trái thơm thể hiện sự vững vàng, có nhiều mắt tượng trưng cho phát tài phát lộc. Điều đặc biệt là trên bàn thờ ngày Tết không thể thiếu cặp dưa hấu tròn, ruột đỏ vỏ xanh. Mâm ngũ quả của người Sài Gòn gốc Bắc thường có chuối, bưởi, đào, hồng, quýt. Những chỗ khuyết đặt xen kẽ quýt vàng, táo xanh để thêm màu sắc rực rỡ.

Sắc mai vàng đã trở nên quen thuộc trong nắng ấm phương Nam. Người Sài Gòn gốc Nam thường chưng hoa mai trên bàn thờ gia tiên, xen lẫn với hoa vạn thọ màu vàng hoặc cam, hoa lay ơn màu đỏ. Hoa kiểng thường được mua ở



Nguồn: www.shutterstock.com





Nguồn: www.shutterstock.com

chợ hoa Hồ Thị Kỷ (quận 10), chợ hoa Đầm Sen (quận 11), bến Bình Đông (quận 8), hay tại các hội hoa xuân mở ở khắp các quận huyện. Người gốc Bắc lại chuộng sắc đỏ của hoa đào, tượng trưng cho may mắn, tài lộc. Nhiều gia đình người Hà Nội vì quá yêu thích, nhớ nhung màu đỏ hoa đào trong dịp Tết, đã không ngần ngại chi một khoản tiền để mua những cành đào Nhật Tân từ Hà Nội chuyển vào Sài Gòn bằng đường hàng không. Người Hoa thì thường mua cây phát tài, cây quất, chưng các loại hoa như hoa mai, hoa cúc, hoa thủy tiên, mang ý nghĩa phát tài, phát lộc.

Họ cũng thay các liễn đối giấy đỏ chữ vàng treo trong nhà với thông điệp tốt lành như *Xuất nhập bình an, Tân xuân đại cát, Nhất bốn vạn lợi*,...

Việc mua sắm thực phẩm dự trữ cho những ngày Tết cũng là một vấn đề khiến cho các bà nội trợ phải đau đầu, để thấy được sự vất vả, tỉ

“**Tôi luôn cảm thấy không nơi đâu thú vị, ấm áp, nghĩa tình như Sài Gòn những ngày cuối năm. Người dân ở đây không chỉ chuẩn bị Tết cho gia đình mình, tặng quà cho người thân, bạn bè mà họ còn chuẩn bị rất nhiều phần quà để tặng cho người nghèo**”

mỉ của việc mua sắm ngày Tết. Trước đây, người Việt luôn hạn chế những việc "ra tiền" vào tháng Giêng, cố gắng mua dự trữ nhiều thức ăn trong tháng đầu năm để mong cả năm sẽ đủ đầy, sung túc. Nhưng thói quen mua sắm Tết của người Sài Gòn giờ đây đã thay đổi, chỉ mua đủ dùng trong những ngày Tết vì các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ búa đã hoạt động lại từ mừng 2 Tết. Các bà nội trợ luôn có những bí quyết lựa chọn thực phẩm tươi ngon, bảo quản đúng cách để đảm bảo cho những bữa ăn gia đình ngày Tết thêm ấm cúng và ý nghĩa.



Người Sài Gòn gốc Nam rất ưa chuộng bánh tét, nhưng họ không có thói quen tự nấu bánh tét ở nhà mà thường đi mua ở các cửa hàng bán sẵn như chợ Bà Hoa (đường Trần Mai Ninh, quận Tân Bình) với giá khoảng 50.000đ đòn loại 0,5 kg hoặc đặt bánh từ các tỉnh miền Tây như Long An, Bến Tre, Vĩnh Long,... Dưa kiệu và dưa giá là món ăn kèm đặc trưng của người Sài Gòn, dưa kiệu ăn chung với bánh tét, dưa giá ăn kèm với thịt kho nước dừa là đúng chuẩn.



Đối với người gốc Bắc, nhất là người Hà Nội, bánh chưng luôn là món không thể thiếu trong ngày Tết. Ở Hà Nội, các bà, các mẹ thường muối dưa hành trước Tết cả tháng để ăn cùng với bánh chưng, thịt đông vào đêm Giao thừa. Hiện nay, người Hà Nội ở Sài Gòn cũng không có thói quen nấu bánh chưng mà mua ở những cửa hàng gốc Bắc như cửa hàng Ngọc Hương, Ngọc Bích trên đường Võ Thị Sáu (quận 3), hay các cửa hàng đặc sản Hà Nội trên đường Trần Quốc Toàn với giá tầm 100.000đ - 140.000đ/ký. Giò chả Bắc mua ở khu vực Trường Chinh (quận Tân Bình), hoặc tiệm giò chả Phú Hương (đường Võ Thị Sáu, quận 3). Ở đất Sài thành hiện nay, giò chả mang hương vị Bắc đặc trưng là giò chả Minh Châu (đường Lý Tự Trọng, quận 1), chủ tiệm là người làng Ước Lễ, huyện Thanh Oai (Hà Nội) vào Sài Gòn làm giò chả từ năm 1983 đến nay. Một số gia đình khá giả hơn đặt mua bánh chưng, chân gà Tây muối, chân giò muối từ Hà Nội chuyển vào bằng đường máy bay.

Bánh củ cải, bánh tổ lại là món ăn không thể thiếu của người Hoa gốc Triều Châu. Người Triều Châu cúng chè ỷ (có nghĩa là viên, tròn), làm bằng bột nếp vo nhỏ không nhân, với ước muốn gia đình luôn đoàn viên. Người Quảng Đông chọn mua bánh trái lựu, quả đào tiên bày cúng trên bàn thờ tổ tiên. Người Sài Gòn gốc Hoa ít mua bánh chưng, bánh tét mà thường mua Lạp xưởng, vịt lạp, heo quay, gà luộc dùng trong ba ngày Tết.

Trước đây, vào những ngày giáp Tết mọi gia đình đều làm bánh, mứt, muối dưa, muối cà, kiệu,... Thời nay, mọi thứ đều có dịch vụ cung cấp tận nơi hoặc mua ở siêu thị, cửa hàng, chợ. Trong những năm gần đây, vào những ngày giáp Tết, các chị em làm việc ở các công ty, cơ quan nhà nước, trường học,... đều đặt người nhà ở quê làm các món phục vụ Tết và họ trao đổi, buôn bán với nhau, vừa vui, vừa đảm bảo vệ sinh, vừa có không khí Tết.







Về chuyện mặc, vào dịp giáp Tết, các gia đình lại đưa nhau đi mua sắm quần áo, giày dép,... Điểm đến là các siêu thị, trung tâm thương mại lớn như Coopmart, Vincom, Aeon,... các con đường mua sắm như Nguyễn Trãi, Cách Mạng Tháng 8,... hoặc các chợ như Tân Bình, Hạnh Thông Tây, An Đông,... Tùy vào túi tiền của mỗi người mà chọn mua. Những khu vực này vào ngày giáp Tết luôn tấp nập người mua kẻ bán từ sáng đến tối với các mẫu mã hàng hóa đa dạng, trưng bày bắt mắt. Kinh nghiệm của các bà nội trợ để mua được quần áo, giày dép, phụ kiện đẹp và rẻ cho gia đình là nên đi mua trước Tết một tháng. Lúc này, các cửa hàng quần áo, siêu thị trung tâm thương mại hoạt động nhộn nhịp, nhiều mẫu quần áo đẹp, có thời gian lựa chọn mà không phải chen lấn.

Người Sài Gòn cũng có truyền thống biếu nhau những món quà trong dịp Tết Nguyên đán. Đáp ứng nhu cầu mua sắm Tết của người dân Sài Gòn, các trung tâm thương mại đều trang trí riêng khu vực mua sắm Tết, với hàng hóa được đóng gói thành những giỏ quà đẹp mắt để mọi người biếu nhau dịp cuối năm. Họ thường mua các loại thực phẩm quý hoặc đặc sản như tổ yến, yến đóng hộp, rượu ngoại, bánh hộp, Lạp xưởng, tôm khô, dưa kiệu, bánh chưng, bánh tét,...

Tôi luôn cảm thấy không nơi đâu thú vị, ấm áp, nghĩa tình như Sài Gòn những ngày cuối năm. Người dân ở đây không chỉ chuẩn bị Tết cho gia đình mình, tặng quà cho người thân, bạn bè mà họ còn chuẩn bị rất nhiều phần quà để tặng cho người nghèo. Đó là những người vô gia cư, đêm đêm nằm co ro, áo rách, bụng đói ở các góc đường, gầm cầu, xó chợ, khu ổ chuột, đang lạc lõng giữa thành phố hoa lệ này. Các nhóm thiện nguyện đều hoạt động rất hăng hái vào những ngày cuối năm, sẽ chia những bộ quần áo mới, những phần bánh chưng, bánh tét, những phần quà có ý nghĩa đến với những mảnh đời bất hạnh, vì Tết là sẻ chia. Người Sài Gòn là thế đấy!

“**Mua sắm chuẩn bị cho ngày Tết Nguyên đán là công việc tốn nhiều công sức, tiền của. Chỉ riêng phần trang trí nhà lại nhà cửa, mua sắm quần áo mới, mua quà biếu cũng chiếm kha khá phần tiền chuẩn bị Tết của các gia đình. Chị Linh nhà ở đường Trần Bình Trọng (quận 5) tâm sự: “Năm vừa rồi chỉ mua sắm sơ sơ cho nhà hai vợ chồng hai con gái và ông bà hai bên mà hết phần hụt em chơi cả năm 10 triệu đó chị”. Và chị còn cười đùa với tôi “Tết mà chị, năm có một lần”**





Source: www.shutterstock.com

# Shopping for IN SAIGON **Tết**

[ VO HONG NHU ]



TET IS A CHANCE FOR HOME-RETURNING AND FAMILY REUNION, ALSO AN OCCASION FOR THE YOUNGER GENERATIONS TO SHOW RESPECTS AND FILIAL PIETY TO THE SENIORS AND DECEASED ANCESTORS. DEPENDING ON PROPER ECONOMIC CONDITIONS, THE SAIGONESE PEOPLE PREPARE WELL TO HAVE A WELL-ORGANIZED TET HOLIDAY FOR THEIR FAMILY.

“ I always feel that there is nowhere warm, interesting and full of love like in Saigon on the last few days of the year (lunar calendar). Local residents are not only making preparation for their family's Tet holiday but also sending hearted gifts to their relatives, friends as well as the poor”



Photo by Nguyen Thanh Lai

As early as the middle of lunar December, many Saigonese people start to shop for Tet. During the Tet holiday, one can see in each household's altar a full tray of offering fruits, including custard, coconut, papaya, mango, and figs which people interpret "wishing for adequate prosperity and wealth" in the local language. The base of this tray is fixed by the pineapple to show the wish of being firmly developing, fortunate, prosperous, and wealthy (since the pineapple has got many "eyes"). Beside the fruit tray, each family prepares a pair of round-shaped watermelons with red flesh and dark green skin. For those who migrated from the North, the fruit tray may include banana, grapefruit, peach, persimmon, and mandarin. Some families may put some yellow tangerines or green apples between the fruits to make the tray more colorful.

The yellow apricot blossom under the warm spring sunshine has become very familiar to the Saigonese people. The "authentic" Saigonese often arranges yellow apricot, orange-colored marigold, and/or red gladiolus on the altar. The flowers are often bought in Hồ Thị Kỷ flower market (District 10), Đầm Sen flower market (District 11), Bình Đông wharf (District 8) or the flowers festivals in all urban districts. Those who migrated from the North prefer the pink color of peach blossoms which represent for good luck and fortune. Many Hanoi-born Saigonese families are so in love with this pink color of peach blossoms that they even spend a big amount of money to buy peach blossoms from Nhật Tân, Hanoi and have it sent to Saigon by air. The ethnic Hoa people often buy dracaena fragrans, kumquat and flowers such as apricot, chrysanthemum or iris as offerings and symbols of luck. Days before the new year eve, they change the new couplets written in yellow ink on the red background with the good messages such as Security (出入平安) Great fortune in the new year (新春大吉), or Great prosperity (一本萬利), etc.



Purchasing foods for the whole Tet period has been an issue that many housewives have to worry since it really takes the time they have to do it with meticulousness and cares. A while ago, many Vietnamese avoided (or limited) "spending money" in the whole lunar January; therefore, they tried to buy and preserve a lot of foods with the hope that they would have a year of affluence and plenitude. However, this old-fashioned habit has thoroughly changed, current people just need to buy enough for the first three days of the new year at local shopping centers and markets. The Vietnamese housewives always know how to choose the good and fresh foods and prepare them in a proper way to ensure that their family can enjoy meaningful and cozy meals during the new year days.

The "authentic" Saigonese really love "bánh tét" (cylindrical glutinous rice cake), yet they do not often cook themselves. Instead, they purchase them in Bà Hoa market (Trần Mai Ninh Street in Tân Bình District) with the price of VND 50,000 for one item of 0.5kg or they can order and get it from the Western provinces such as Long An, Bến Tre, Vĩnh Long, etc. Pickled scallion heads and picked sprouts are two typical side dishes of Saigonese; people often eat pickled scallion heads with bánh tét and pickled sprouts with pork braised in coconut water.

As for the Northern-born Vietnamese, especially the Hanoians, bánh chưng (square glutinous rice cake) is a must-have item in Tet holiday. In Hanoi, many women pickle the onions and cabbages before Tet so that they can enjoy it with bánh chưng and pork jelly on the New Year Eve. Nowadays, people don't cook bánh chưng at home, instead, they buy from groceries stores run by the Northern-born owners such as Ngọc Hương and Ngọc Bích on Võ Thị Sáu Street (District 3) or Hanoian specialty stores on Trần Quốc Toản Street with the price of VND 100,000 – 140,000 for one kg. They can buy Northern-style steamed pork sausage in Trường Chinh street (Tân Bình District) or Phú Hương store on Võ Thị Sáu Street (District 3). As many people acknowledged, the "authentic" Northern-style

steamed pork sausage is sold at Minh Châu store on Lý Tự Trọng Street (District 1) run by the owner who arrived in Saigon in 1983 from Ước Lễ village, Thanh Oai District. Some families even buy bánh chưng, salted turkey legs or salted trotters shipped from Hanoi.

Radish cake and Chinese rice cake (年糕) are indispensable to the Chaozhou Hoa families. They often prepare "chè y" (湯圓) (sweet round rice-pie) made from sticky rice and formed into the round shape to symbolize the wish of the family reunion. The Cantonese Hoa people purchase pomegranate-shaped rice cakes, peaches to arrange on the ancestors' altar. The ethnic Hoa Saigonese rarely purchase bánh chưng or bánh tét but Chinese-styled sausage, dried roasted duck, roasted pork and steamed chickens for new year meals.

In the old days, many Vietnamese families made cake, jams, pickled cabbages or scallion heads at home when Tet holiday was coming. At present, everything can be served to the door or can be bought at the supermarkets, stores and traditional markets. In the recent years, many office workers, school teachers, and entrepreneurial white-collar workers order their relatives in their hometown to make the goods, and then they can exchange or sell them to each other, which has brought them both fun and safety feeling as well as can stimulate the Tet atmosphere.

During the ending days of the preceding year, families would go shopping for new clothes and shoes, and others at local supermarkets, big shopping malls such as Coopmart, Vincom, Aeon, etc., famous shopping streets like Nguyễn Trãi, Cách mạng Tháng Tám, etc., or district markets as those in Tân Bình, Hạnh Thông Tây, An Đông etc. These areas are always densely filled with hundreds of sellers and buyers from early dawn until late evening with a large range of various nicely-displayed products. In order to buy beautiful clothes, shoes, and accessories, according to many housewives' experience, people should take their



family for shopping one month before Tet holiday takes place. At this time, the stores, markets, and shopping malls have already displayed a great number of nice clothes for leisured customers to shop.

Saigonese people have also got the tradition of giving each other gifts during Tet holiday. In order to meet the needs of local customers, many shopping malls reserve certain special corners displayed with Tet-related goods and produce. They also pack the goods into gift packages or baskets available for gift-giving activities. People often buy valuable products such as raw bird nests, canned bird nests, foreign liquor, biscuits, sausage, dried shrimp, pickled scallion heads, bánh chưng, bánh tét, etc.

I always feel that there is nowhere warm, interesting and full of love like in Saigon on the last few days of the year (lunar calendar). Local residents are not only making preparation for their family's Tet holiday but also sending heartfelt gifts to their relatives, friends as well as the poor. They can be the homeless people who are always dressed in ragged clothes, hungry and huddled in the coldness under the bridge, in the corners of the market or around the slums of the city. Many charity groups work actively in the final days of the preceding year to share them the new clothes, bánh chưng, bánh tét or meaningful gifts. How beautiful the Saigonese people are!

“Shopping for Tet is such a task which requires a lot of efforts, time and money. As a matter of fact, house-decorating accessories, new clothes, and gifts are quite costly during pre-Tet period. Ms. Linh living on Trần Bình Trọng Street (District 5) confesses that “Last year, it cost us the whole tontine of the whole year – 10 million, just to buy a little bit for my husband, two daughters, myself, and some gifts for parents on both sides”. But then she laughed and joked with me “Come on, it is Tet which happens only once in a year””



Photo by Nguyen Thanh Loi



# TẾT MIỀN NAM & Nồi thịt kho tàu

[ BÙI CÁT VĂN ]

MỖI NĂM, SAU NGÀY ĐƯA ÔNG TÁO VỀ TRỜI HẦU HẾT CÁC BÀ NỘI TRỢ CHUYỂN SỰ CHÚ Ý ĐẾN GIÁ THỊT HEO, NHIỀU NGƯỜI LẤY MỨC GIÁ THỊT HEO TẾT NĂM TRƯỚC SO VỚI GIÁ THỊT HEO NĂM NAY ĐỂ CÂN ĐONG ĐO ĐẾM CHUYỆN ĂN TẾT. SẼ KHÔNG CÓ GÌ QUÁ ĐÁNG NẾU CHO RẰNG CHỈ RIÊNG MỖI CÁI NỒI THỊT KHO TÀU CỦA TỪNG GIA ĐÌNH NGƯỜI MIỀN NAM CŨNG ĐÃ ÔM TRỌN NGHĨA ĐEN CỦA VIỆC ĐÓN XUÂN ĂN TẾT.



Nguồn: [www.shutterstock.com](https://www.shutterstock.com)



“Món thịt kho tàu là món ăn hoàn chỉnh chuẩn bị trước Tết và là món đầu tiên mà mọi gia đình dọn lên bàn thờ để cúng ông bà trong mấy ngày Tết”

K hông ai đưa ra được chính xác thời điểm nổi thịt kho tàu xuất hiện trong ngày Tết của người miền Nam. Có nhà nghiên cứu cho rằng thịt kho tàu là món của người Hoa nhập cư vào miền nam từ thời các chúa Nguyễn (thế kỷ 17-18). Thôi thì cứ tạm tin là vậy.

Nhưng sẽ có người thắc mắc: như nhiều nơi ở Sài Gòn và nhiều địa phương khác không gọi là thịt kho tàu mà gọi bằng cái tên thịt kho hột vịt, thịt kho nước dừa thì sao? Để giải vây cho câu hỏi về lịch sử của món ăn này, một nhà nghiên cứu văn hóa miền Nam nói nửa đùa nửa thật: “Theo tôi món thịt kho này chính xác xuất hiện từ ngày mỗi người Việt ở miền Nam còn là con nít. Mọi đứa con nít đều mong Tết hết hơi và một khi thấy má đi chợ Tết mua thịt về kho là mừng húm”.

Ngày xưa ở Gò Công (tỉnh Tiền Giang) quê tôi nhà nào cũng kho tàu bằng thịt heo ba rọi. Con heo nhà quê ngày trước ăn cám, ăn hèm nên mỡ nhiều và gặp lúc người quê tôi còn nghèo hiếm khi được ăn thịt, nên mỡ heo ba rọi dầy cả nửa tấc là món khoái khẩu. Đời nay, nhà nhà người người cùng nổi ám ảnh bị mỡ trong máu, bị bệnh tim mạch,... người ta chê thịt

ba rọi, miếng mỡ ba rọi từ heo công nghiệp mỏng dính cũng khiến người cũng sợ mỡ như sợ ma.

Bạn tôi, một nhà thơ, gốc người Bắc di cư sau mấy chục năm được bà vợ quê Long An cho ăn Tết thịt kho tàu, kết luận: “Ăn món kho tàu không ăn thịt mỡ chỉ ăn thịt nạc thì giống như nhai gỗ mục. Mà con heo ngày xưa chỉ nuôi bằng cơm thừa cá cặn sao thịt thơm thế!”.

Riêng tôi mê món này là mê ăn trứng vịt. Trứng vịt ở quê thường giá rẻ hơn mọi nơi, mỗi năm lục giỏ đi chợ Tết về của má, đếm số trứng vịt bà mua là tôi biết nhà mình năm đó ăn Tết lớn hay nhỏ.

Nhưng cũng có năm bác tôi từ trong làng Rạch Giá đem ra cho mấy chục hột vịt. Bác nói, “Năm nay ít giao chiến giữa hai bên nên vịt đỡ hoảng, đẻ sai, đem cho nhà bây ăn thả cửa”. Điều đặc biệt là trong số trứng vịt bác tôi cho có những trứng vỏ màu xanh, còn gọi là trứng cà cuống, do những con vịt ít bị tiếng bom đạn hù dọa lại được ăn nhiều mỗi tươi đẻ ra, nên thứ trứng vịt xanh thiệt ngon.

Ngày nay ở Sài Gòn nhiều gia đình kho nổi thịt với trứng gà, trứng hột vịt muối, có nhà còn chiên sơ trứng vịt. Với tôi những kiểu “cách tân” như vậy chẳng có gì ngon lành nếu không nói là phá hỏng hương vị nổi thịt kho tàu. Nổi thịt kho tàu tất nhiên phải kho với nước dừa tươi. Chị tôi thuộc về những người Việt đầu tiên di cư sang Bắc Mỹ, vào những cái Tết đầu tiên, lúc nào chị cũng than thở buồn phiền vì nước dừa đóng hộp và thịt heo Mỹ làm nổi thịt của chị càng ngày càng xa hương vị Tết quê nhà.

Ngày nay ở Sài Gòn người ta cũng mua thứ nước dừa trong bịch bán hồ lớn ở chợ, không còn chuyện tinh tế như các mẹ, các chị ngày xưa chọn đúng loại dừa xiêm thiệt để mà kho thịt. Ai cũng biết các vườn dừa ở miền Nam có nhiều giống dừa khác nhau, vậy nên nếu ông bà nào được ăn món thịt kho tàu bằng thứ nước dừa xiêm thiệt, trái chỉ lớn hơn nắm tay một chút thì mới biết món thịt kho nước dừa thơm ngậy tới dường nào.

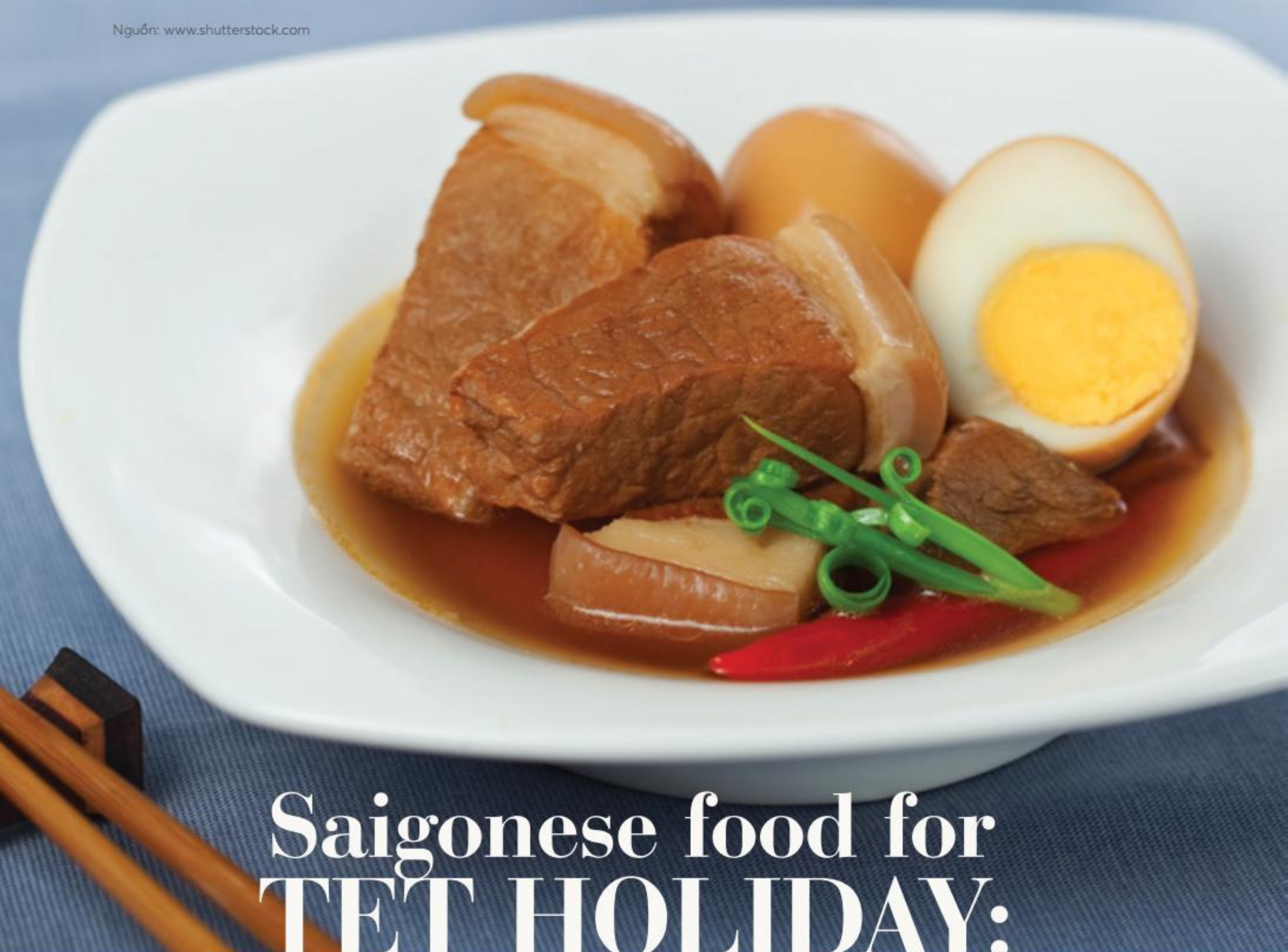
Nhân đây cũng nói qua về một cách ăn thịt kho tàu của người Sài Gòn. Số là từ xưa, nhiều thị dân của đô thị này không ăn thịt kho tàu với cơm mà ăn cuốn bánh tráng. Mấy ngày Tết tùy số lượng miệng ăn mà mua bánh tráng lát được sản xuất từ miệt Trảng Bàng, Củ Chi,... Bữa ăn được dọn ra với thịt kho tàu, bánh tráng, rau sống, củ kiệu. Mỗi người thấm nước bánh tráng cho mềm, cuốn với thịt, hột vịt, rau thơm, củ kiệu rồi chấm vào nước thịt kho tàu trong chén riêng. Phải nói là ăn món thịt kho tàu kiểu này trong mấy bữa Tết là ăn mãi ăn hoài, thơm ngon hết biết và không hề ngán.

Món thịt kho tàu là món ăn hoàn chỉnh chuẩn bị trước Tết và là món đầu tiên mà mọi gia đình dọn lên bàn thờ để cúng ông bà trong mấy ngày Tết. Tôi không biết rằng ngày nay còn lại bao nhiêu gia đình người Sài Gòn và người miền Nam ở nước ngoài dâng thịt kho, cơm trắng, rau thơm lên cúng hương linh người cội trên và bày ra mời gọi khẩu vị ăn Tết người phàm. Nhưng với người quê tôi, không có món thịt kho tàu trong ngày Tết thì đâu có hoa quả, thịt cá ế hể cũng cầm bằng không có Tết vậy.



ANNUALLY, AFTER THE KITCHEN GODS' DAY (THE TWENTY-THIRD DAY OF LUNAR DECEMBER), MANY HOUSEWIVES KEEP ATTENTION TO THE CHANGING PRICE OF PORK IN LOCAL MARKETS, AND COMPARE WITH THE PRECEDING YEAR TO CONSIDER HOW MUCH CAN THEY SHOP TO PREPARE FOR THE COMING TET HOLIDAY. LITERALLY, IT IS NOT TOO MUCH TO SAY THAT THE HOA-STYLED BRAISED PORK (HEREAFTER CALLED IN SHORT: THE BRAISED PORK) ITSELF CONTAINS LARGELY THE SIGNIFICANCE OF TET HOLIDAY IN SAIGON AND SOUTHERN VIETNAM.

Nguồn: [www.shutterstock.com](http://www.shutterstock.com)



# Saigonese food for TET HOLIDAY: THE ETHNIC HOA-STYLED BRAISED PORK

[ BUI CAT VAN ]



Nobody has known when the braised pork appeared in Southern Vietnam's Tet culture. Cultural researchers suggested that Chinese immigrants had taken this cooking style with them during the Nguyễn Lord period (17<sup>th</sup>-18<sup>th</sup> centuries). Well, we'd better believe it.

What about the different titles of the braised pork used in Saigon or other regions, such as braised pork with eggs and braised pork in coconut juice? In a suitable response to this inquiry, a researcher focusing on Southern Vietnam culture said in a joke: "In my view, the braised pork is available in the childhood years of everybody in Southern Vietnam. The little ones all eagerly anticipate Tet holiday, and they enjoy the excitement when their mothers purchase the pork to cook the food."

In my hometown, Gò Công (Tiền Giang province), people used fresh bacon to braise the dish. The pigs in the countryside a while ago were able to be fed with grain mash and wine dregs, which resulted in the high-fat content. At that time, because the poor rural residents rarely stood a chance of eating meats, a two-inch thick layer of fat pork could bring them happiness. The wealthy people in modern society are obsessed with diseases, such as fat-imbued blood, heart-related diseases, so just a thin piece of fat pork may scare them as if they confront a fierce ghost.

For several decades my friend, a refugee poet from Northern Vietnam, who has been served the braised pork by his wife who was from Long An, a province south of Saigon, concludes that: "Eating the ethnic Hoa-styled braised pork without fat pork is just like enjoying a piece of decaying wood. Why was the pork so fragrant and delicious in the past days, though the pigs had been fed with food wastes?"

In my mind, I especially like a component of the dish, the duck eggs. The duck eggs in the countryside are often cheaper than in towns. Previously, once my mother came back home from the year-end market, I could predict that my family was preparing for the Tet holiday considerably or not only by counting the number of duck eggs in her basket.

There were some years my uncle brought a dozen duck eggs to us from his village in Rạch Giá (Kiên Giang province). "The battle has been less intense this year, so my ducks weren't panicky to lay eggs. You may eat them boundlessly", said he. Especially, among my uncle's duck eggs were the pretty light blue and really tasty eggs (called 'trứng cà cuống') that the ducks, which had been fed well with less scare of bombs attacks, produced.

**“In every family, the braised pork must be completed before Tet, and is the first dish placed on an altar to worship the ancestors”**

In contemporary Saigon, many families cook the braised pork with chicken eggs or salted duck eggs, and some even fry duck eggs before braising them. In my view, these 'novel' innovations make the dish not delicious, let alone it loses the flavor.

Coconut juice is an indispensable ingredient to cook the dish. My elder sister, one of the first immigrants to land in North America, always complains that she cannot cook "authentic" food with canned coconut juice and pork in America, thus Tet holiday's flavor has been much reduced.

The current Saigonese buy the mingled coconut water in the market, no longer do they deliberately select the pure Siam coconut juice to braise the pork as people did in the old days. In coconut gardens around the South, people diversify the coconut species; however, only when being served with the braised pork cooked with the pure Siam coconut juice from a fair-sized coconut fruit, he actually savors the relish of this food.

I would recommend studying the way the old-day Saigonese enjoyed the dish. Once upon a time, Saigon residents used to eat the braised pork with rolled rice paper wrappers, not with cooked rice. Rice papers produced in Trảng Bàng, Củ Chi would be the best choice, one could simply estimate how much they needed by counting the family members and possible guests. The party in the Tet holiday was popularly displayed with the braised pork, rice paper wrappers, salad, and pickled leeks. The rice paper wrappers were first soaked in water to make it softened, served rolled with pork, eggs, salad, and pickled leeks after dipping into the braised pork's sauce. It is noticeable that one could continuously eat the braised pork in such a way in several days without getting bored.

In every family, the braised pork must be completed before Tet and is the first dish placed on an altar to worship the ancestors. I don't know whether or not the Saigonese or Southern Vietnamese diasporas have revered the souls of their ancestors by offering traditional foods like braised pork, cooked rice, and salad, as well as served the family members and guests; however, the lack of ethnic Hoa-styled braised pork during Tet holiday does not bring holiday atmosphere even if plentiful foods, fruits can be excessive at home.







# Sống ở Sài Gòn

## LIVING IN SAIGON

### XÍCH LÔ SÀI GÒN

Nếu một ngày nào đó đến Sài Gòn đi xích lô, qua chính lời các chân đạp, du khách sẽ hiểu được tại sao họ hay ngà ngà say trong lúc đưa đón khách; sẽ hiểu được tại sao xích lô ở đây yên khá cao – ngang bằng cả vai khách, trong khi Đà Nẵng thì thấp hơn, và Hà Nội thì thấp hơn nữa.

### A CYCLO IN SAIGON

*If you take your chance to travel around Saigon on a cyclo, you will clearly understand why the cyclo-drivers are usually hazily malty during the service and why the local cyclo's saddle is as high as the shoulder of a passenger, while it is normally lower in Đà Nẵng City and the lowest in Hanoi.*





# NHÌN ĐỜI TRÊN CHIẾC Xích lô Sài Gòn

[ LÝ ĐỢI ]

HÌNH ẢNH DỄ BẮT GẶP NHẤT Ở KHU PHỐ PHẠM NGŨ LÃO, SÀI GÒN (QUEN GỌI LÀ KHU TÂY BA LÔ, VÌ VỚI DÂN VIỆT, CỨ ĐẾN TỪ CHÂU ÂU, CHÂU MỸ, CHÂU PHI,... MÀ TRÊN LƯNG NHỮNG DU KHÁCH LẺ NÀY CÓ MANG BA LÔ THÌ ĐỀU GỌI LÀ TÂY BA LÔ NỐT) LÀ NHỮNG CHIẾC XÍCH LÔ, HẦU HẾT ĐÃ CŨ, NHƯNG ĐƯỢC CÁC “CHÂN ĐẠP” TÂN TRANG LẠI MỘT CÁCH CÔNG PHU, MẠ INOX, SƠN MỚI, GẮN ĐĨA CD VÀO ĐUÔI XE...



Nguồn: <https://www.wiztours.com/tour/full-day-saigon-city-tour-including-cyclo-ride-6564.html>

Có nhiều phương tiện đi lại khá phổ biến ở khu này như xe ôm (xe gắn máy ôm), taxi, buýt, các loại phương tiện đặt qua app điện thoại,... nhưng nhiều khách Tây vẫn thích đi xích lô. Có lẽ vì các chân đạp đều biết nói tiếng bồi: Anh - Pháp - Nhật - Tàu... làm tới, hướng dẫn lung tung cũng vui.

Và cũng có lẽ vì ba cái bánh gòn như dầu dặt trên mỗi con đường, khá an toàn, khá thông dong, khá hoài cổ. Nhiều khách Tây ngồi xích lô hoài nghĩ lại chuyện ngày xưa của cha ông mình, ở nơi mà những chiếc xích lô ra đời.

“Nếu một ngày nào đó đến Sài Gòn đi xích lô, qua chính lời các chân đạp, du khách sẽ hiểu được tại sao họ hay ngà ngà say trong lúc đưa đón khách; sẽ hiểu được tại sao xích lô ở đây yên khá cao – ngang bằng cả vai khách, trong khi Đà Nẵng thì thấp hơn, và Hà Nội thì thấp hơn nữa”



**1** Câu chuyện về mỗi mảnh đời đạp xích lô, như đạo diễn Trần Anh Hùng đã mô tả qua bộ phim "Xích lô" rất xuất sắc của mình, là câu chuyện về một số phận khá đặc biệt tại Sài Gòn.

Bên cạnh những mảnh đời đạp xích lô, một hình ảnh mà theo khách Tây là khá thơ mộng, là hình ảnh những người dân nhập cư, dân vô gia cư đang hành nghề mua gánh bán bưng,... Điều không chỉ có ở phố Tây mà cũng rất dễ thấy ở các khu phố khác. Họ, cũng như những người đạp xích lô kia, mỗi người một gia cảnh, đa phần khó khăn, nhưng ngày nào cũng phải tươi cười với khách. Sau những nụ cười đầy tâm trạng kia, họ nói lên điều gì với chúng ta, với cái xã hội mà họ đang sống, có lẽ cũng không cần phải luận bàn nữa, đã tốn khá nhiều giấy mực rồi.

Nếu một ngày nào đó đến Sài Gòn đi xích lô, qua chính lời các chân đạp, du khách sẽ hiểu được tại sao họ hay ngà ngà say trong lúc đưa đón khách; sẽ hiểu được tại sao xích lô ở đây yên khá cao – ngang bằng cả vai khách, trong khi Đà Nẵng thì thấp hơn, và Hà Nội thì thấp hơn nữa.

Và cũng sẽ hiểu được cái cảm giác trống vắng của chính họ là như thế nào, nếu một ngày nào đó xích lô bị biến mất; hay bị cấm triệt để, như việc đã và đang xảy ra ở nhiều con đường khác. Không có xích lô thì khu Tây ba lô sẽ như thế nào nhỉ? Không biết nữa! Nhưng có điều chắc chắn là buồn lắm, vì xe ôm và taxi thì đâu có gì hấp dẫn, nhất là taxi, người Tây bây giờ đâu có xa lạ gì với xe hơi.

Rồi cả chuyện những người bán dạo nữa, bế bộn và hơi mất trật tự một chút, nhưng phía sau họ là cả một gia đình, cả một tương lai, cấm tuyệt như thành phố Đà Nẵng hiện nay, chắc gì đã "vui". Bởi vậy, nói như một nhà thơ trẻ đến từ Ấn Độ: "Cách hay nhất là nên nhìn Sài Gòn từ trên yên những chiếc xích lô!".



Ảnh tư liệu

**2** Với diện tích hơn nửa km<sup>2</sup> và dân số hơn 25 ngàn người, gần 1.000 cơ sở kinh doanh, mỗi ngày khu Tây ba lô đón trung bình khoảng 4.000 đến 6.000 ngàn lượt khách Tây, ngoài ra có cả khách Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản,... Nhưng khách chỉ lưu trú ở đây vài ngày rồi đi, vì thực tế đây được xem như là một trạm trung chuyển từ sân bay Tân Sơn Nhất tới các nơi khác. Điều kiện sinh hoạt, nhất là chuyện ăn ở, chưa được đầy đủ, tiện nghi cho lắm.

Chơi gì là một câu hỏi khá nan giải với khách đến khu Tây ba lô, cũng như nhiều khu du lịch khác của Việt Nam. Chẳng lẽ nằm mãi trong các khách sạn chật chội; chẳng lẽ cứ tới lui vài quán bar lèo tèo đóng cửa sớm như Allez Boo, Go2, Phượng Hồng, Bamboo, Lido,...; chẳng lẽ ngồi uống bia vỉa hè mãi trên đường Đề Thám, Phạm Ngũ Lão, Đỗ Quang Đầu,...; chẳng lẽ chui lại vào hẻm tăm tối,



massage, hút xì-xà; chẳng lẽ cứ ngồi uống cà phê hay lợi bộ loanh quanh đường Phạm Ngũ Lão.

Nhiều lúc nghĩ, thật tội nghiệp cho mấy ngàn khách mỗi ngày đến đây. Nhưng không, đến khu Tây ba lô có ba điểm rất đặc biệt mà những khách du lịch một mình, những người ít tiền, những người đi tour mở rất thích, đó là ở đây (giống Hội An) nhiều người dân biết nói tiếng Anh, quán ăn ngon và giá cả khá hợp lý. Thậm chí, nhiều quán ăn, quán bia ở đây giá bán cho người Tây còn rẻ hơn bán cho người Việt. Ăn và chơi loanh quanh chỉ có vậy, nhưng ngày qua ngày, như ngựa quen đường cũ, khách cứ đến và đi.

Ngoài ra, với những khách nữ sành điệu một chút thì Sài Gòn (qua thông tin từ khu Tây ba lô) là nơi có giá mỹ viện, spa, chăm sóc thân thể, nha khoa khá rẻ... Còn với những khách nam chịu chơi thì đây là nơi dập dìu các bóng hồng, mà đa phần rất trẻ đẹp, biết tiếng Anh, dễ gần. Câu nói cửa miệng của các xích lô, xe ôm, cũng là những người dốt mồi ở đây: "Muốn bao nhiêu cũng có, từ 30 đến 50 đô một em một lần cho đến vài trăm đô, các người mẫu, diễn viên trường nghệ thuật... Cứ cho địa chỉ khách sạn và số phòng tôi sẽ chờ đến, không thích tôi đổi cô khác. Muốn tìm một em để đi chơi dạo phố, tâm tình chạy thì phải trả 100 đô một ngày. Đảm bảo các cô đẹp, nói tiếng Anh".

Những con đường ngắn ngắn và be bé như Đề Thám, Bùi Viện, Đỗ Quang Đầu,... cùng những con hẻm nhỏ hẹp là thế giới của khu Tây ba lô, nơi đây người ta tìm cách trưng phồng tấm lòng tự phát của mình ra để đón khách, nhưng vẫn luôn quá tải. Du lịch Việt Nam là thế. Tự phát và tự phát! Dân nghĩ ra được cái gì hay ho, thu hút được khách đến chơi, thì y như rằng có ba thứ kéo theo: ô nhiễm môi trường, trốn thuế và quá tải.

Cho nên với một khu như Tây ba lô thì nói cái gì cũng khó, nói gì cũng tội nghiệp và nói gì cũng không đủ. Nói kiểu "tâm linh" một chút, như cách người dân ở đây thờ phượng các thánh thần và tôn vinh chùa chiền trong hẻm nhỏ, thì: "Còn duyên kẻ đón người đưa". Khu Tây ba lô còn cái duyên, còn cái tình nên người dân chưa phải sợ chuyện "đi sớm về khuya một mình".



Ảnh tư liệu

“Với một khu như Tây ba lô thì nói cái gì cũng khó, nói gì cũng tội nghiệp và nói gì cũng không đủ”



# EXPERIENCING LIFE ON a cyclo in Saigon



[ LY DOI ]



THE MOST VISIBLE IMAGE IN PHẠM NGŨ LÃO STREET, SAIGON, WHICH HAS COMMONLY KNOWN AS THE BACKPACKER'S CORNER (VIETNAMESE PEOPLE TEND TO CALL ALL INDIVIDUAL FOREIGN TOURISTS CARRYING A BACKPACK ON THEIR BACK "THE BACKPACKERS"), IS THE OLD-STYLE CYCLOS (THE PEDICABS). THESE VEHICLES ARE ALMOST OLD; HOWEVER, THE DRIVERS ELABORATELY REFURBISHED THEM BY PLATING STAINLESS STEEL, PAINTING WITH COLORS, INSERTING THE CD-ROM INTO THE REAR END...

There are many kinds of transportation alternatively available in the corner, such as motorbike taxi, taxi, bus, and hi-tech-operated vehicles (transportation booked by phone apps); however, many foreign tourists would like to book the cyclo. Interestingly, one of the reasons comes from the cyclo-drivers, as they can speak a type of "slanging languages" such as English, French, Japanese, Chinese etc., and consequently, they can serve as "tourist guides" who are always willing to share their interesting experience and funny stories.

Being safe and leisurely when sitting on a cyclo, the tourists are filled with a "nostalgic feeling" toward the past. Many visitors may thoughtfully recall about the old days of their ancestors when the cyclo were first invented.

**1** Director Trần Anh Hùng had filmed an excellent movie about the special life story of many cyclo-drivers in Saigon, called *Cyclo*.

Besides cyclo-drivers, the foreigner visitors were also strongly impressed by the poetic image of immigrants and homeless people who are doing unstable jobs on the street. This phenomenon is also visible in several different corners of Saigon.



These people are like the cyclo-drivers, each of them has obsessed different family background and their own stories, but they share a similar point: an uncertain life. However, they have to show their fresh and bright smiles to their guests every day. What can we, and at a larger extent, the whole society, read through those smiles? Perhaps, we do not need to discuss further as it was already full in public opinion.

Once having a chance to travel around Saigon on a cyclo, you will clearly understand why the cyclo-drivers are usually hazily malty during the service and why the local cyclo's saddle is as high as the shoulder of a passenger, while it is normally lower in Đà Nẵng city and the lowest in Hanoi.

More over, we would also understand the emptiness in the cyclo-drivers' mind if all cyclos are banned or disappeared as they have already been on several streets in Vietnam. So how will the Backpackers' corner look like without a cyclo? Well, we both do not know! But this is definitely a great sorrow. Motorbike and other transportation, especially taxi, can not become a new attractive image to foreign tourists as Western visitors have long been accompanied by cars and other modernized vehicles.

Even though the peddlers look a little messy and disordered, they are wearily struggling day by day to earn for their family, and for their future. If the Government of Ho Chi Minh City totally prohibits the cyclos like it was in Đà Nẵng, there would be no more attraction and interesting pleasures. A young poet from India once said, "The cyclo paddle is the best way to discover and enjoy Saigon!"

**2** The Backpackers' Corner is more than half a square kilometer with the population of around 25,000 people. It has nearly 1,000 business units to welcome an average of 4,000 to 6,000 Western visitors each day. Additionally, there are also many visitors coming from Asian countries like China, Korea, Japan, etc. The visitors stay in the Corner for a few days because it serves as a transfer station from Tan Son Nhat airport to other places, since the living condition the area, especially accommodation, is not adequate and comfortable.

"What to entertain" is a rather difficult question for foreign visitors staying in the Backpackers' Corner as well as in many provinces of Vietnam. They can not just lay down in cramped hotels or come over and over again to a few bars such as Allez Boo, Go2, Phượng Hồng, Bamboo, Lido, etc., which close quite early. They also can not keep sitting on the sidewalk benches to have a drink on Đề Thám Street, Phạm Ngũ Lão Street, or Đỗ Quang Đấu Street. Well, they also can not spend all the time to the massage service area and have shisha, or just sit and drink coffee or walk around. I sometimes feel pitiful for thousands of visitors coming to Backpackers' Corner every day for just inadequate entertainment activities. However, the Corner itself possesses three special points that become more attractive to the backpackers who travel alone or have little money: people here like Hội An ancient town can speak English fluently, foods are delicious, and every service is of reasonable price. Many restaurants and brasseries have a special price for Westerners that are even cheaper than for the local residents. The entertainment activities in the Corner simply cover eating and drinking interests day after day,



visitors, those who get used to it, will come back to the area in their next trip to the city.

In addition, for the discerning female visitors, the Backpackers' Corner is equipped with many beauty salons, spas, body cares and dentistry services at cheap prices. This is also a hub of young pretty girls who are fluent in and easy to make friends. As a familiar conversation, the cyclo-drivers and the motorbike-drivers may suggest: "It takes you from \$30 to \$50 or even a few hundred dollars to get in touch with a girl. They can be models or students at art schools... Just give me the hotel address and the room number, I will pick them up there. I can change another if you don't like. If you want to find someone for a walk, you have to pay 100 US dollars a day. I ensure that the girl is beautiful and can speak English fluently".

Short and small streets like Đề Thám, Bùi Viện, Đỗ Quang Đẩu, etc. and narrow crisscrossing alleys are known as "the whole world of backpackers", where local residents seek to spread their spontaneous hearts to welcome all, however, it is the fact that their services are always overloaded. Vietnam's tourism industry is just like that, being spontaneous and spontaneous! Interestingly, when local residents invent a new type of service or entertainment activities attracting visitors, three consequences including environmental pollution, tax evasion, and overloading surely follow behind.

In Backpackers' Corner, it is hardly clear to mention everything in a place like a backpackers' street, similarly, it is sympathetic to talk about everyone, and far to be enough to describe the whole place. Under a rather "spiritual" perspective, as one may

see the way people in the Corner worship their gods and honor the Buddha in the small alleys, Vietnamese people say, "if you still possess your own beauty, you are undoubtedly welcomed by the others". The Backpackers' Corner has currently got its own beauty and passion; therefore, local residents are not necessarily afraid of "being lonely and left carelessly behind" when the Backpackers' Corner loses its profane beauty and charm.



Photo by Nguyen Dinh

“It is hardly clear to mention everything in a place like a backpackers' street, similarly, it is sympathetic to talk about everyone, and far to be enough to describe the whole place”





Nguồn: www.shutterstock.com

# Chuyện đời thương hồ GHÉ BẾN SÀI GÒN

TRẦN TIẾN DŨNG

DÂN NAM KỲ LỤC TỈNH, NHẤT LÀ SÀI GÒN, CÒN LẠ GÌ NHỮNG KHÁCH THƯƠNG HỒ RÀY ĐÂY MAI ĐÓ NGƯỢC XUÔI BÁN BUÔN TRÊN NHỮNG CON SÔNG CHẰNG CHỊT Ở XỨ NÀY. CHIẾC GHE KHÔNG CHỈ LÀ PHƯƠNG TIỆN LÀM ĂN, NÓ CÒN LÀ NHÀ, LÀ HY VỌNG, LÀ TƯƠNG LAI, LÀ NƠI GỞI GẮM BAO VUI BUỒN.

**T**háng Bảy ở Sài Gòn thường có những cơn mưa rào, buổi chiều mát rượi. Hơi ẩm từ bờ tường góc phố đã làm nên một đô thị đang hưởng thụ thời khắc bình yên mà đượm buồn.

Ở bến Bình Đông dòng thủy triều đen trên sông đang lớn. Phía bên phải dòng sông,

những kho lúa đồ sộ đang đợi giải phóng mặt bằng. Đó từng là thương cảng phồn vinh Bình Đông - Lê Quang Liêm - Chợ Lớn cũ. Nhưng lúc này cái bến lúa gạo ấy đang như một nghĩa trang. Thời kinh tế thị trường đang chôn cất cái bộ mặt kiến trúc cổ kính mang đậm phong cách của người Việt, người Pháp, người Hoa; một thứ mặt

tiền của chủ nghĩa tư bản gốc từng có thời là niềm kiêu hãnh của thị dân sở tại. Đại lộ Võ Văn Kiệt ngày nay đang làm đổi khác bộ mặt của một cảng sông quan trọng nhất Sài Gòn.

Phải chăng đây là những ngày cuối chúng ta còn nhìn thấy cảnh dân thương hồ miệt Nam Kỳ Lục tỉnh cặp ghe, tụ lại bến



Trần Văn Kiểu lên hàng trao đổi, mua bán trái cây, nông sản.

Những người đàn ông đang thả dưa hấu từ dưới ghe lên bến. Đó là hình ảnh đã bao đời không đổi. Có khác chăng là dưa hấu dài giống Đài Loan được trồng và bán quanh năm, thay cho giống dưa hấu tròn nội địa gần như đã tuyệt chủng.

Những cái bội đựng dưa hấu! Nếu là người Sài Gòn hẳn bạn còn nhớ những cái bội được làm bằng tre nứa này, một thứ bao bì đặc trưng của giới thương hồ. Ngày nay tuy cái bội đã trở thành bao bì cổ điển nhưng tính năng rẻ, bền, tiện dụng, thân thiện với môi trường của nó là không thể "bàn cãi", nếu so với các loại bao bì công nghiệp hiện đại đang gây chiến tranh môi trường với thế giới tự nhiên.

Khi mua trái cây của người đàn ông thương hồ trên bến, xin bạn đừng trả giá, ông ta không nói thách, không mắng mỏ khách hàng. Ông cứ ngồi thản nhiên như vậy. Giá của từng nải chuối hay cả quây chuối ông chỉ nói một tiếng, bạn không mua thì thôi. Nếu ai đó kỳ kèo cù nhây, ông chỉ nói: "Mớ chuối đó giới lắm kiếm vài ngàn tiền lời, giàu có gì mấy!".

Một người đàn ông đang cầm búa để đóng, sửa lại mũi ghe. Sáng mai ông sẽ lui ghe. Ông



Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

không về nhà; nhà ở đâu mà về! Chiếc ghe cũ nát này chính là ngôi nhà bé nhỏ của gia đình ông. Ngày mai ông lại phiêu bạt ở một miệt vườn heo hút, trĩu nặng cây trái nào đó. Tháng Bảy, miền Nam đang rộ mùa trái cây. Không biết chiếc ghe nhỏ bé cũ mục của ông trị giá bao nhiêu. Chỉ biết nó là cả một gia sản của gia đình ông!

Hai vợ chồng ngồi tựa cửa ghe cho chúng tôi biết: Một ghe chuối sứ, anh chạy từ Bến Tre lên đây bán kiếm lời được 300.000 đến 500.000 đồng. Một tháng nếu thuận con nước, thuận gió, thuận mùa, vợ chồng anh lên được ba chuyến. Chúng tôi hỏi làm sao anh chị nuôi nổi bốn đứa con đang tuổi ăn, tuổi học. Người vợ nói, "Tui đi chợ

một ngày có 10.000 đồng thôi. Con tui chỉ có một đứa chịu đi học".

Hai người phụ nữ bán chuối trên bến đang bàn với nhau về giấc mơ của chính họ và của những người khác. Phần lớn những câu chuyện, những hình ảnh trong giấc mơ đang làm họ hồi tiếc. Họ đang bàn số đề! Tấm giấy dò số trên tay chiều nay đã làm họ thất vọng. Nhưng biết đâu ngày mai nó đem lại cho hai người phụ nữ này các con số đầu, số đuôi, số bao lô mà họ sẽ trúng, khoản tiền bèo bọt "vào nhà khó như gió vào nhà trống".

Ở một góc khác là một người đàn bà đang ngồi đếm tiền. Số tiền mà chị kiếm được trong

“ Một người đàn ông đang cầm búa để đóng, sửa lại mũi ghe. Sáng mai ông sẽ lui ghe. Ông không về nhà; nhà ở đâu mà về! Chiếc ghe cũ nát này chính là ngôi nhà bé nhỏ của gia đình ông. Ngày mai ông lại phiêu bạt ở một miệt vườn heo hút, trĩu nặng cây trái nào đó ”



ngày không phải là nhiều. Bất ngờ chị nói: "Nghe nói họ ăn hối lộ tiền tỷ, không hiểu họ đếm làm sao cho xiết hờ anh?".

Và chị chỉ cho chúng tôi thấy người đàn ông đang nằm đờng đờ trên chiếc võng dưới ghe rồi nói: "Ông mới bị giật hụi ở Chợ Lớn đó, khổ chưa!". Ngoài mũi ghe, một đứa bé đang bò, không biết bé đang tìm gì dưới dòng sông đen ô nhiễm. Một món đồ chơi hư cũ nào chăng? Dừng lại bé ơi!

Các chàng trai thương hồ đang khoe nhau những dòng nhắn tin mùi mẫn của người yêu. Có lẽ từ lúc này, một thế hệ thương hồ mới sẽ tận dụng "con đê" để nối liền không gian giữa Sài Gòn và vùng sâu vùng xa, thay cho bài vọng cổ "Tình Anh Bán Chiêu" ngày xưa. Ở bến sông hôm rày mọi người đang râm ran bàn về mối tình của chàng thương hồ miệt ruộng và nàng đẩy xe bán hàng rong đô thị. Ai biết mai này chàng theo nàng lên bờ hay nàng lại vu quy sống đời trôi nổi chợ gạo nước sông cùng chàng.

Chợ hoa bến Bình Đông (Quận 8)  
Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

Những đứa trẻ thương hồ không biết tới công viên, sân chơi, trường học. Trước mắt chúng chỉ mịt mù những cung đường sông bập bênh xuôi ngược. Và có lẽ trong mắt chúng ta, điều đọng lại là những gương mặt trẻ thơ tươi sáng hồn nhiên này. Nếu có điều gì đó trắc ẩn hơn cả chuyện đói nghèo, thì đó chắc chắn là nỗi băn khoăn trước số phận những đứa trẻ thương hồ chưa rõ bến bờ tương lai để cập vào.





# The life story

## OF AFLOAT TRADERS IN SAIGON DOCKS

[ TRAN TIEN DUNG ]



HOUSEBOAT-BASED TRADERS, WHO ARE VAGRANT MERCHANTISERS ON INTERLACED RIVERS IN EARLY SOUTHERN VIETNAM, ARE NO LONGER STRANGERS TO LOCAL RESIDENTS, ESPECIALLY THE SAIGONESE. THE BOAT (THE JUNK) OR “CHIẾC GHE”, IN THE EYE OF THE AFLOAT DEARS, IS NOT ONLY A MEANS OF DOING BUSINESS BUT ALSO THE HOME, THE HOPE, THE FUTURE, AND THE PLACE ENGRAVED ALL JOYS AND SADNESS.

Photo by Nguyen Thanh Loi

**I**n annual July, Saigon often witnesses short showers; therefore, the city enjoys wonderfully cooler afternoons. The moisture from every street corner contributes to a scene of urban areas expressing a peaceful and melancholic moment.

At Bình Đông dock, the black tide is rising on the river. On the right of the river, massive rice warehouses are waiting for clearance. Bình Đông, Lê Quang Liêm and the old Cholon quarter used to be prosperous commercial ports. However, at the moment, these rice wharves look like “a quiet cemetery”. Ancient architectures characterized by typical styles of Vietnamese, French and Chinese people, which was considered representatives of original capitalism and was once a pride of metropolitan citizens, is being buried by the new

waves of the market economy. Nowadays, Võ Văn Kiệt Boulevard is creating a brand-new face in this most important river port of the old-day Saigon-Cholon.

It is concerned that whether or not these days are considered as the last time to see the houseboat-based dealers from Lower Mekong River Delta anchoring together at Trần Văn Kiểu berth to trade fruits and agricultural products.

The men are handing watermelons from the boat up to the dock. That image is unchanged for generations. Perhaps, there is only a change in the type of watermelon; in particular, Taiwanese watermelons are planted and sold year-round instead of nearly extinct domestic round watermelons.



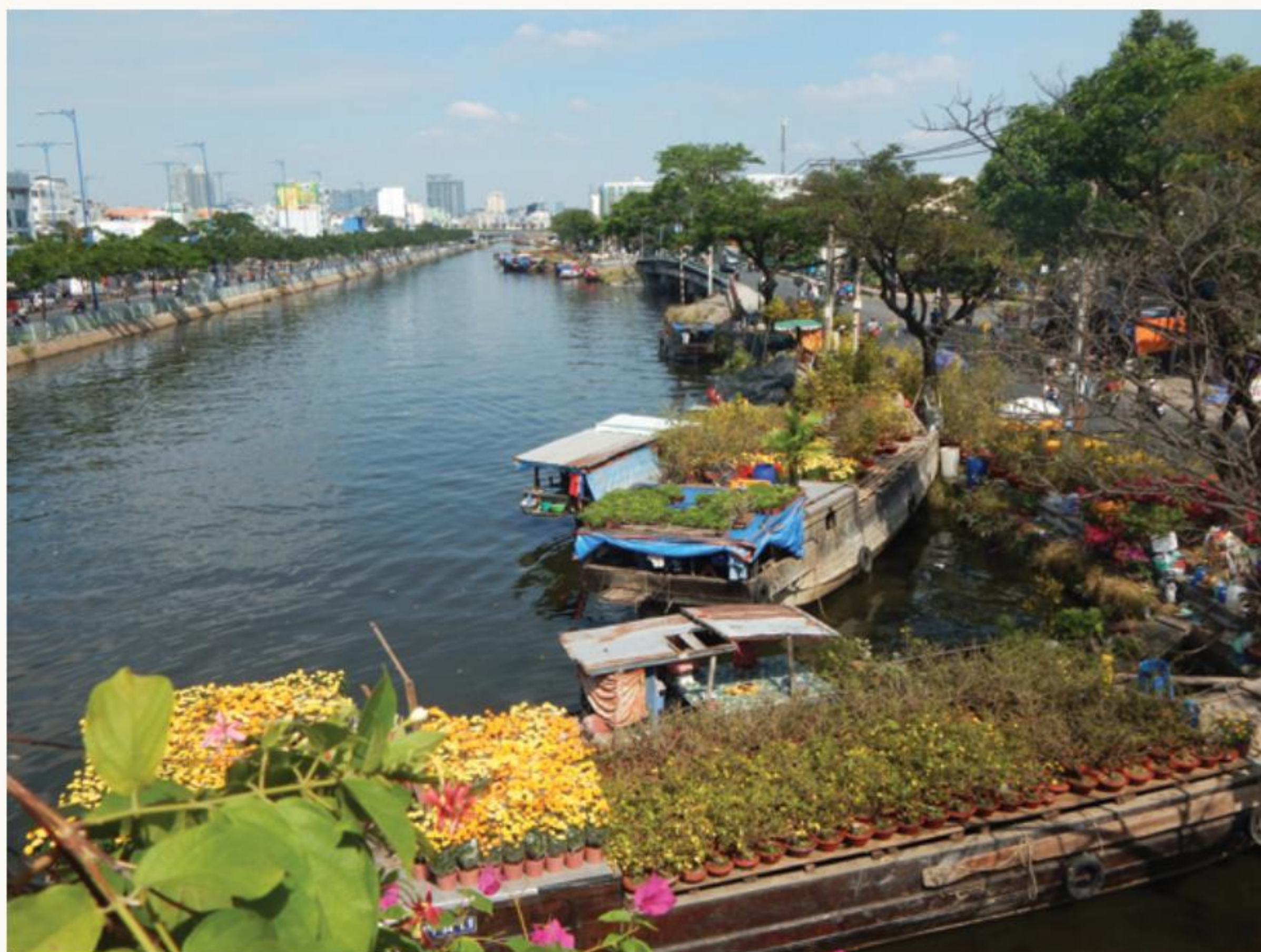


Photo by Nguyen Thanh Loi

The giant bamboo baskets available around the wharves are to contain watermelon! If you are a Saigonese, you may remember these special bamboo baskets, a typical packaging container used by the stallholders staying afloat. Today, although the bamboo baskets are becoming old-fashioned, its features such as cheap, durable, convenient, environmentally-friendly are still undisputable, compared to the modern industrial packaging tools that are causing environmental warfare with nature.

When buying fruits from a floating dealer on the wharf, please do not bargain since he does not challenge or scold the customers. He keeps sitting so casually. The price of a bunch of banana is only quoted one time, you can choose to buy or not, it's your own choice. If someone keeps nagging, he just says: "This bunch of banana could luckily earn some odd coins of profit, how wealthy could it be!"

A man is handing a hammer to tap and repair some pieces of wood on the boat hood. Tomorrow morning, he will leave with the boat. He will not return home, he has got no home to return! This old broken boat is the small "home" of his family. Tomorrow he will continue his adventure, visiting a remote countryside garden somewhere with plentiful fresh and delicious fruits. In July, the fruit harvest is booming in the region, and he will get his big deals. It is hard to evaluate the value of his old broken boat. It is not just a boat, it is a family fortune!

The couple sitting at the door of the boat lets us know: "A boat full of candy-apple bananas that he purchased from Bến Tre he can earn a small benefit from 300,000 dong to 500,000 dong. In case the weather is good with favorable tide and wind, he can make totally three shipments a month. With such an earning we wonder how he can raise and invest in their four children at school





Photo by Nguyen Thanh Loi

age. His wife confesses, "I spend only 10,000 dong for daily consumption. There is only one of my children willing to go to school."

Two women selling bananas on the dock are chatting about their own dreams and those of others. Most of the stories and imagination coming from the dreams make them feel regretful. They are talking about illegal lotteries! The piece of paper containing the released number in this afternoon on their hands slightly disappoints them. Perhaps tomorrow they can win by

**“A man is handing a hammer to tap and repair some pieces of wood on the boat hood. Tomorrow morning, he will leave with the boat. He will not return home, he has got no home to return! This old broken boat is the small “home” of his family. Tomorrow he will continue his adventure, visiting a remote countryside garden somewhere with plentiful fresh and delicious fruits”**

matching the numbers at the beginning or the ending of the serial line. These pennies can help to change their situation, as people often say "the pennies getting into a poor family are similar to the wind blowing into an empty house".

At another corner, a woman is sitting and counting money. The amount she earned in a day is not so much. Suddenly she says: "I've heard that they take bribes in billions, how can they count the money?"

Then she shows us the man lying in the hammock under the boat and says: "He has just been cheated when playing gamble game in Cholon. How miserable I am!" At the fore of the boat, a baby is crawling, looking for an unknown object in the contaminated black river. Is there any bad old toy as luck? Babe, please stop!

The young male floating traders are showing off the sweet messages from their lovers to each other. Possibly from this moment, a new generation of floating traders will employ advantages of mobile phones to connect the space among Saigon and the garden areas, replacing the old song "Tình anh bán chiếu". At the riverside these days, everyone is rumoring about a love story between a man, a rural floating dealer, and a girl, a street vendor on the river dock. The future is still ahead, will he follow her ashore or will she stay an afloat life on the river with him?

Children of houseboat-based traders never get to know leisure parks, playing grounds or schools. The only thing in their eye-sights is the bumpy vague water lanes ahead. Such bright and innocent eyes never fade away in my soul. If there is anything more miserable than poverty, it is, certainly, the concerning about the future of these afloat kids having no anchor in life.





# THƯỜNG NGOẠN Bonsai

## NÉT VĂN HÓA NGÀY TẾT CỦA NGƯỜI SÀI GÒN

HOÀNG PHONG TUẤN

MỖI NĂM, CỨ ĐẾN NHỮNG NGÀY TẾT ÂM LỊCH, NGƯỜI SÀI GÒN LẠI HỒ HỒI THƯỜNG NGOẠN VÀ MUA SẮM CÂY CẢNH, BONSAI TRANG HOÀNG CHO NGÔI NHÀ CỦA MÌNH. VÀO NHỮNG NGÀY NÀY, HỘI HOA XUÂN TAO ĐÀN, HỘI HOA XUÂN PHÚ MỸ HƯNG LÀ NHỮNG NƠI TRÚNG BÀY NHIỀU CÂY BONSAI CỔ, KỲ, MỸ CỦA NGHỆ NHÂN TỪ KHẮP CÁC TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC.

Nghệ thuật bonsai với vẻ đẹp và triết lý sâu xa của nó đã làm phong phú thêm cho đời sống văn hóa tinh thần của người Sài Gòn. Mỗi gia đình thường trưng bày một hay vài cây cảnh, bonsai trong nhà ngày Tết, tạo nên không khí rộn ràng, vừa mang lại vẻ đẹp của thiên nhiên. Tôi còn nhớ cứ mỗi năm đến ngày 28 Tết, tôi lại cùng ba đi dạo hết các chợ hoa ngắm bonsai và mang về một cây mai Tết bonsai thật đẹp. Ông cụ có một quan niệm khi chọn dáng mai: dựa vào vẻ đẹp của đường thân và bố cục, sao cho tổng thể cây mai thanh thoát và bay bổng. Với ông, một cây mai Tết không chỉ dùng để trang hoàng, mang đến vẻ đẹp ngôi nhà, nó còn đem đến một không gian tinh thần và thẩm mỹ, một mơ ước và hy vọng mới vào tương lai.

Trong những ngày Tết, trên nhiều đường phố và công viên Sài Gòn, các chợ hoa được thành lập với muôn vàn các loại hoa, cây cảnh, bonsai khác nhau từ khắp các tỉnh miền Tây đổ về. Nổi tiếng và lâu đời nhất là chợ hoa bến Bình Đông và chợ hoa Nguyễn Huệ (nay đã trở thành Hội hoa xuân Nguyễn Huệ do chính quyền thành phố tổ chức). Cả hai chợ hoa đều hình thành gần các bến thuyền của sông Sài Gòn và kênh Tàu Hủ, thuận tiện cho việc vận chuyển hoa từ các



tĩnh động bằng sông Cửu Long lên. Vẻ đẹp tươi tắn của hoa, vẻ đẹp trầm lắng của bonsai làm cho không gian ngày Tết của người Sài Gòn được gần gũi với thiên nhiên, hài hòa với môi trường sông nước.

Ngày Tết, người Sài Gòn thích chưng mai, quất, mai chiếu thủy bonsai. Bởi vì mai có tên phát âm gần với từ "may", tượng trưng cho sự may mắn, cây quất với màu trái chín vàng ươm cũng là màu của may mắn. Mai chiếu thủy bonsai lại mang một vẻ đẹp khác, vẻ đẹp của sự trầm lắng và tĩnh lặng, gợi mong ước về cuộc sống thanh bình, hài hòa với thiên nhiên, sự viên mãn của đời sống tâm hồn và sự bền vững của hạnh phúc gia đình.

Ngoài các loại cây trên, người Sài Gòn còn chơi bonsai ngày Tết. Khác với cây cảnh ở miền Bắc hay kiểng cổ theo dáng tam cương ngũ thường ở miệt Gò Công, bonsai theo phong cách Nhật Bản gợi gắm triết lý Thiền qua vẻ đẹp hài hòa của bố cục và sự phân tầng các nhánh cây. Khi du nhập vào Việt Nam, bonsai hòa nhập với triết lý văn hóa và quan niệm tâm linh của người Việt. Cây bonsai cổ điển với cấu trúc ba cành phân tầng: phải, trái, sau; phải, trái, trước luân phiên thay đổi thể hiện quan niệm "tam tài": thiên - địa - nhân, xem con người là một phần của trời đất, vũ trụ. Chính vì thế, bonsai được xem như là biểu trưng cho niềm hạnh phúc và hài hòa tự tại trong thiên nhiên, đất trời.

Nghệ thuật bonsai bắt nguồn từ Nhật Bản, gắn liền với tư tưởng Thiền và sự rèn luyện tinh thần của võ sĩ đạo. Bonsai được du nhập trước tiên vào Sài Gòn từ trước những năm 1970 với tên gọi là "kiểng lùn". Nghệ nhân bonsai lâu năm ở Sài Gòn còn nhớ rõ những cây bonsai đầu tiên được nghệ nhân Tư Phong, Chánh Già ở Gò Vấp tạo tác từ cây mai chiếu thủy. Nghệ thuật bonsai sau đó lan tỏa đến các tỉnh miền Nam: Long Xuyên, Cần Thơ; và ngày nay, đã



Thường ngoạn Bonsai tại lễ hội hoa Tao Đàn - Ảnh: Hoàng Phong Tuấn

“**Thường ngoạn bonsai ngày Tết đã trở thành một sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Sài Gòn. Các cụ già ngắm bonsai bên tách trà để chiêm nghiệm triết lý sâu xa về sự hài hòa trong cuộc sống, người trẻ tuổi đến với bonsai để tâm hồn thêm sâu sắc, tĩnh lặng**”

trở thành một trào lưu lan rộng khắp cả nước, với những cuộc triển lãm định kỳ diễn ra trong năm.

Từ những năm 1990, ở thành phố Hồ Chí Minh đã có những lớp dạy bonsai chuyên nghiệp, với giáo trình của hai nghệ nhân Lê Công Kiệt và Nguyễn Thiện Tịch, chịu ảnh hưởng sâu sắc của các tài liệu dạy bonsai của Nhật. Các hội bonsai được thành lập, tiêu biểu là hai hội bonsai lớn: hội bonsai Tao đàn và hội bonsai Tân Phú. Hội bonsai Tao Đàn mỗi năm đều có cuộc trưng bày triển lãm lớn ở Công viên văn hóa Tao Đàn, quy tụ nhiều cây bonsai đẹp nhất từ Nam ra Bắc. Hội bonsai Tân Phú, liên kết với các hội bonsai Long Xuyên, Cần Thơ, tổ chức định kỳ và luân phiên mỗi năm một cuộc triển lãm có quy mô quốc tế.

Thường ngoạn bonsai ngày Tết đã trở thành một sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Sài Gòn. Các cụ già ngắm bonsai bên tách trà để chiêm nghiệm triết lý sâu xa về sự hài hòa trong cuộc sống, người trẻ tuổi đến với bonsai để tâm hồn thêm sâu sắc, tĩnh lặng. Đó là lúc con người suy ngẫm về chính mình, nhìn lại một quãng thời gian nào đó trong cuộc đời, thấm thía những thay đổi, thất bại và thành công, để hiểu mình là gì trong trật tự của thiên nhiên.



# Playing and Entertaining Bonsai:

## A CULTURAL PATTERN OF THE SAIGONESE PEOPLE IN TET HOLIDAYS

HOANG PHONG TUAN

EVERY YEAR, WHEN TET HOLIDAY (LUNAR NEW YEAR) ARRIVES, MANY SAIGONESE PEOPLE ARE READY TO LOOK AROUND AND BUY ORNAMENTAL PLANTS AND BONSAI FOR HOME DECORATION AND ENTERTAINMENT. IN SUCH DAYS, TAO ĐÀN AND PHÚ MỸ HƯNG SPRING FLOWER FESTIVALS DISPLAY AND OFFER MANY LIFE-LONG, RARE AND ARTISTIC BONSAI TREES CULTIVATED AND RECTIFIED BY FARMING ARTISTS FROM PROVINCES ACROSS THE COUNTRY.

**B**onsai and its insightful beauty, as well as hidden philosophy, have significantly diversified spiritual cultural life of Saigonese residents. Many families demonstrate one or some artistic plants and bonsai trees at home in Tet days, which creates a boisterous atmosphere and brings up the splendor of nature. I remember that each year, on the twenty-eighth day of the last month of the lunar calendar, my father and I went around the flower markets in order to observe bonsai and brought back a nicely-looking bonsai-styled apricot for Tet holiday. My father possesses a good viewpoint in choosing the shape of the apricot: the attraction of its main trunk and branch structure, which generally forms an elegant and soaring appearance. According to him, a Tet apricot not only serves as an artistic decoration at home but also provides a mental and aesthetic taste as well as a new dream (hope) in the future.

During Tet days, flower markets are organized on many Saigon streets and in parks with thousands of various flora, ornamental plants and bonsai species coming from many provinces in the Mekong River Delta. The most well-known and ancient market is Bến Bình Đông flower market and Nguyễn Huệ flower streets (now known as Nguyễn Huệ Spring Flower Street Festival organized by the City



Some beautiful bonsai at the exhibition - Photo by Hoang Phong Tuan

Government). Both of them were established close to boat wharves of Saigon River and Tàu Hủ canal, advantageous for transporting flowers from Mekong Delta provinces. The lively attraction of flowers together with the deep-lying beauty of bonsai greatly supports Tet atmosphere of the Saigonese in neighboring to nature and matching with the waterway background.

In Tet days, many Saigonese people like displaying bonsai-styled apricot (mai bonsai), kumquats (cây quất), and mai chiếu thủy. Accordingly, the word "mai" is pronounced closely to "may" meaning good fortune in the Vietnamese language, and



the bright yellow of kumquat fruits is understood as a fortunate color in Vietnamese culture. A bonsai-styled mai chiếu thủy brings up another sense of being heart-warming and calmingly silent, which conveys hopes of the peaceful life, the sense of harmony with nature, the fulfillment of spiritual life, and the sustainability of family happiness as well.

Apart from above-mentioned plants, the Saigonese people enjoy growing and entertaining other Tet bonsai plants. Different from ornamental plants in the North or ancient potted plants that are shaped as "Three Fundamental Bonds and Five Constant Virtues" (三綱五常, a popular concept in classic Confucian ideology) structure around in Gò Công region (Tiền Giang province), Japanese styled bonsai in Saigon delivers the Zen philosophy through the

“Entertaining bonsai in Tet holidays has become a spiritual cultural activity of the Saigonese residents. The elderly observe bonsai plants next to their teacups to meditate and extract profound philosophies of life harmony, while the young come to bonsai to let their mind be more emotional and quietly calming”

harmonious beauty of branch arrangement and stratification. After being introduced into Vietnam, Japanese-styled bonsai quickly get integrated with Vietnamese indigenous philosophy and spiritual perception. The classical bonsai plant has got a split structure of three-branch components: right - left -back, and, right - left - front interchanging to present a viewpoint of "Three Powers" ("tam tài 三才: heaven - earth - man"), which considers humans as an integral component of the universe. Therefore, bonsai is

viewed as a symbol of merriment and compatible contention in nature, heaven, and earth.

Bonsai art originated from Japan and connected to the Zen ideology as well as the bushido training attitude. Bonsai firstly arrived in Saigon before the 1970s with the name "kiếng lùn" ("short bonsai plants"). Artists who have long-time experienced bonsai art recalled clearly the first bonsai trees that were rectified from local mai chiếu thủy plants by artists Tư Phong and Chánh Già in Gò Vấp District. The bonsai art, then, spread to Southern provinces of Long Xuyên and Cần Thơ; and, today, become a trend across the country, with many annually periodic demonstrations taken place.

Since the 1990s, in Ho Chi Minh City, there have been several professional bonsai shaping courses, with the syllabus of two artists Lê Công Kiệt and Nguyễn Thiện Tịch, which were deeply affected by Japanese bonsai teaching materials. Bonsai societies were established, remarkable with two large-scale bonsai entities: Tao Đàn and Tân Phú. Tao

Đàn bonsai society, each year, organizes a grand exhibition in Tao Đàn Cultural Park, concentrating the most skillfully artistic bonsai trees from the South to the North. Tân Phú bonsai society, associating to Long Xuyên and Cần Thơ ones, coordinates periodically and alternatively one yearly international-scale presentation.

Entertaining bonsai in Tet holidays has become a spiritual cultural activity of the Saigonese residents. The elderly observe bonsai plants next to their teacups to meditate and extract profound philosophies of life harmony, while the young come to bonsai to let their mind be more emotional and quietly calming. It is the time that people think of themselves, look back at a specific portion of a lifetime, and learn well the transformations, failures, and successes, in order to understand what we are in the order of nature.





TẾT TRONG TÂM TƯỞNG MỖI NGƯỜI LÀ THỜI GIAN SUM HỌP,  
LÀ NHỮNG NGÀY ĐƯỢC THƯỜNG THỨC MÓN ĂN NGON,  
CÙNG TRÒ CHUYỆN BÊN GIA ĐÌNH, BÈ BẠN. NHƯNG VĂN HÓA  
TẾT CŨNG DẦN THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN. VẬY TẾT XƯA CỦA  
SÀI GÒN CÓ GÌ KHÁC TẾT NAY?

# Tết SÀI GÒN THUỞ ẤY

[ MAI SƠN ]

Tôi không phải người Sài Gòn gốc. Tôi chỉ là người nhập cư vào đây vài chục năm nay.

Nhưng nói về những cái Tết của người Sài Gòn ngày xưa thì tôi nghĩ mình cũng có thể chia sẻ vài cảm nhận riêng tư dù rằng Tết là một hiện tượng quá phổ biến đến độ tan nhòa đi trong tâm trí mỗi người.

Tôi từng "ăn" ké vài cái Tết ở Sài Gòn vào những năm sau chiến tranh (1975), trên hai mươi năm ăn Tết ở đây như một người Sài Gòn chính cống vì không có quê nhà để về, rồi được nghe người Sài Gòn gốc gác kể về kỷ ức ăn Tết của mình, tất cả tạo thành một ấn tượng về những nét đẹp của ngày Tết Sài Gòn, và cũng là ngày Tết dân tộc. Chẳng có gì lạ lắm, khác thường, nếu không muốn nói chỉ là những điều giản dị, tự nhiên, trong sạch, nhưng giờ nhắc lại ta cảm thấy như nhắc đến một huyền thoại, một thực tại xa vắng, không thật. Thứ nhất, vì những nét đẹp ấy đã phai pha rồi mất dần theo năm tháng. Thứ hai, đó thực sự là điều ta hằng mong tái hiện.



Ảnh tư liệu

Nhớ về Tết Sài Gòn thuở ấy là nhớ về những cái Không:

Trên hết, không có hội chứng Tết trong xã hội. Không có chuyện người giàu mượn dịp Tết để khoe khoang, để hưởng thụ, để xả láng. Ngược lại, người nghèo cũng không phải quá lo nghĩ về ba ngày Tết của mình. Tết hồi ấy nhìn chung không tạo nên mặc cảm tự tôn hay tự ti cho bất kỳ ai.

Không có cảnh người vác cây nhang to tướng chạy ngoài đường.  
Không có cảnh mọi người xô đẩy tranh giành nhau những cành lộc trước cổng chùa.

Không có cảnh chợ hoa bị vùi dập.

Không có chuyện biếu xén, đút lót quà cáp giá trị lớn.

Không có cảnh phóng sinh chim giả tạo.

Không có những trận đồ đen đến tan nát gia đình.

Không ai có ý khoe khoang nhà mình có cây mai to nhất.

Không có những trận say rượu tai hại chết người.



Nhớ về Tết Sài Gòn, là nhớ những cái Có muôn thuở, bình thường.

Có không gian ấm cúng, không khí thân tình cho những cuộc trò chuyện giữa những người thuộc các thế hệ. Để ôn cố tri tân. Người già truyền thêm một kinh nghiệm sống, người trẻ trình bày một dự định mới.

Có hoa, những loài hoa đẹp – mai, cúc, thược dược – mà nhà nào cũng có thể mua về chưng bày. Người ta chưng hoa như một cử chỉ trân trọng cuộc đời, và sẵn sàng chào đón một vận hành mới của đất trời.

Vui say, thì vẫn có những ván bài, để thử vận may trong năm mới; vẫn có những cuộc rệu giữa bạn bè, người thân để chúc tụng nhau, ca hát, để lâng lâng đắm đuối với cuộc đời và với chính lòng mình.

Có thăm viếng, chúc tụng nhau một cách chân thành. Đặc biệt có những bà mẹ dắt con đi thăm thầy cô giáo (thường là thầy cô giáo dạy tiểu học). Có biếu xén không? Có, nhưng chỉ là chút hoa quả trong vườn nhà hay ít bánh trái tự tay mình làm, và dư dưng.

Những đứa trẻ tung tăng áo mới, nhận những phong bao đỏ lì xì, lễ phép cúi chào người lớn khi được mừng tuổi, rồi chạy ra phố, bịt tai trước những tiếng pháo đi đùng đùng đây đó.

Những chàng trai cô gái chột thấy mình thanh lịch và chững chạc hẳn ra. Nếu có hình ảnh nào khó coi hẳn chỉ là hình ảnh những điều thuốc phủ khói trên môi những chàng thiếu niên chỉ vì họ muốn chứng tỏ mình đang lớn.



Ảnh tư liệu

**Tết là thời gian cho một cuộc “hẹn hò” với những cuốn sách hay mà suốt năm chưa thu xếp ngồi lại với chúng được; là thời gian dành cho những cuộc viếng thăm một người thầy, một người bạn thân ở xa xôi, cách trở**

Thấy trên gương mặt các bậc cha mẹ nét nhẹ nhõm lẫn vẻ trầm ngâm: một năm đã qua, sức khỏe giảm đi một phần nhưng tinh thần vững chãi hơn trước chặng đường mới; vui thấy con cháu trưởng thành; buồn nghĩ đến những thất bại không thể tránh khỏi.

Người lớn hay trẻ nhỏ ai cũng diện trang phục đẹp, mới tinh tươm (nhưng không hẳn là quá sang trọng), như muốn trình diện cho mọi người, cho trần gian thấy một bản ngã mới mẻ từ trong ra ngoài của mình. Người đi chùa, đi nhà thờ, đi viếng mộ nhiều hơn ngày thường. Để cầu nguyện ơn trên phù hộ cho mình và gia đình được an lành. Để lấy niềm tin cho tương lai. Để tỏ lòng từ bi, bác ái.

Tết là thời gian cho một cuộc “hẹn hò” với những cuốn sách hay mà suốt năm chưa thu xếp ngồi lại với chúng được; là thời gian dành cho những cuộc viếng thăm một người thầy, một người bạn thân ở xa xôi, cách trở.

Dù hầu hết không phải là người viết lách chuyên nghiệp, nhiều người vẫn chờ đợi thời khắc thiêng liêng đầu năm để khai bút với hy vọng đánh thức tính sáng tạo trong tâm trí mình.



Tết dĩ nhiên là dịp được ăn những món ăn Việt truyền thống do những đầu bếp giỏi trong nhà ra tay, thường là các bà, các mẹ, các chị - họ có niềm vui giản dị, vô tư và niềm hãnh diện thầm kín được đem tài nghệ nấu ăn ra phục vụ những người thân yêu của mình, những người láng giềng, những vị khách quý. Hương vị những món ăn ngày Tết sẽ vương vấn theo ta suốt cả năm.

Điểm đáng chú ý là thời gian nghỉ Tết không quá dài như bây giờ. Chỉ từ ba đến năm ngày, vừa đủ để tâm hồn lắng đọng lại sau một năm bận rộn, để tâm thức hướng về tổ tiên và những người thân đã khuất, để bình tĩnh dự phóng về tương lai, đồng thời tâm niệm từ bỏ những tật xấu. Ba ngày Tết cũng đủ dài để "tiêu hóa" những cay đắng, thất bại trong năm qua.

Còn bây giờ Tết của chúng ta lại quá dài. Nghỉ



Ảnh tư liệu

làm gì đến cả chục ngày? Hãy thử xem chúng ta đã làm gì trong suốt thời gian dài ấy. Thường thức những sự kiện văn hóa dân tộc ư? Tôi không tin. Thật ra, chính là qua thời gian, qua những cái Tết mà chúng ta đau lòng chứng kiến những nét văn hóa Việt đặc sắc phai nhạt dần.

Có điều gì không vui trong những ngày Tết thuở ấy không? Dĩ nhiên là có. Vì Tết là dịp sum vầy của một gia đình mở rộng nên nếu cuộc sum vầy nào không thành, không trọn vẹn thì đó hẳn sẽ là một cái Tết hụt hẫng. Đặc biệt vào những năm ngay sau chiến tranh, gia đình nào cũng gặp ít nhiều mất mát, nên nỗi buồn, nỗi ám ảnh vẫn còn lẩn khuất khiến cho không khí Tết có đôi lúc chùng xuống. Và đó cũng là khoảnh khắc để những người đứng tuổi cảm nhận được sâu sắc lẽ vô thường của cuộc sống.



Ảnh tư liệu



# THE OLD-DAY TET HOLIDAY IN SAIGON

[ MAI SON ]

TET HOLIDAY IN OUR MINDS IS TRULY AN OCCASION FOR FAMILY REUNIONS, FOR BEING SELF-INDULGING IN DELICIOUS DISHES, FOR SHARING OUR HEARTED STORIES TO FAMILY MEMBERS AS WELL AS CLOSE FRIENDS. UNDOUBTEDLY, TET TRADITION HAS CONTINUOUSLY RENOVATED TO ADAPT TO CHANGING TIMES. SO HOW DID THE OLD-DAY SAIGONESE ORGANIZE THEIR TET HOLIDAY?

I am not an original Saigonese. I am only a migrant who has been living in Saigon for recent decades. Referring to the Saigon's Tet in the old days, I still get to express my private feelings even though Tet culture becomes so common that it almost absorbs in the unconsciousness of everybody.

For some time after the war, I was lucky enough to celebrate Saigonese Tet holiday as "an alien". Over the last twenty years living in Saigon as a "local" Saigonese without a "homeland" in the countryside, I have had to prepare Tet holiday as if a regular Saigonese has done. I heard them tell of their Tet memories, which forms an impression of the beauties of Saigonese's Tet holiday – a part of national holidays. These beauties are not strange and simple totally, they are, in fact, the naturalistic and pure issues as anyone can get in touch with. However, as we are talking about them, it seems that we are telling a legendary tale or a blurred and far-off reality. Firstly, in time, the beauties become fading and somehow disappear from view. Secondly, it may be the true idea that we strongly desire night and day to be reconstructed.

Document photo





**It is worth noting that the old-day Saigonese Tet did not exist a number of attachments, such as:**

Above all, there was not the numerous variety of disguised behaviors in the Tet holiday. Neither did the rich take advantage of "preparing for Tet" to show off their wealth, to live for pleasure and to exaggerate their indulgence nor did the poor worry about Tet. In the old days, the Tet holiday did not cause haughtiness or inferiority in feeling to anyone.

There was not the situation in which someone ran outside with a giant incense stick in hand in the old days.

There was not the scene in which people shoved each other to pick buds for luck in front of a Buddhist temple.

There was not the scene in which the flowers were messed up.

There was no high-value gifting or bribery.

Birds were not falsely released in the old days.

There were no gambling activities causing to the broken families.

No one boasted of having a big yellow apricot at home like this.

People did not drink alcohol so much that could lead to an accident.

**It is worth mentioning that Tet holiday in the old time possessed many long-lasting and simple beauties, such as:**

There were some of the intimacies and warmth for family members of different generations to talk to each other and to gain new insights by studying the past. The elderly narrated their life experience while the young revealed their future plans.

People eagerly decorated their house during the last days of the preceding year with beautiful flowers, e.g. apricot blossom, chrysanthemums, and dahlia. Flower decoration reflects one's gratitude for life and wishes for a new coming year.



Document photo

Alternative gambling, an exciting game for the folk, was merely for fun and was to get ready for a lucky year ahead. Drinking with family members and friends was a moment of sharing wishes of good future, singing favorite songs, and enjoying life in an ethereal mood.

People paid the visits to each other to express their sincere greetings. Especially, sometime in the old-day, parents took Tet holiday an opportunity to express their gratitude to their children's teachers (mainly the primary teachers). Did they give the gift or something? Yes, they did; however, they offered their home-grown fruits or additionally homemade cakes.

The children run around with pleasures of getting new clothes. They happily received red lucky envelopes from the seniors and adults, in return they show respect and gratitude before running down the streets, eagerly having their body shrunken down and their ears blocked by both hands, to "enjoy" the firecrackers' burning sounds around.

The young men and women seemed to become more elegant and mature. The cigarette held by the teenagers' lips was the only disturbing image. These boys wanted to prove that they were "already grown up".

We saw on the faces of parents the features of relief and contemplation. One more year passed



away, their health partly fell down, yet their mind became more steady for the new year's journey. They felt happy to see their children growing up healthily, yet simultaneously could not conceal sadness or regretful feeling about previously inevitable failures.

Both adults and children wore the most beautiful clothes (not so luxuriously splendid) as if they wanted to show their novel ego to everybody. Some people paid the visit to local temples, the others went to the churches, while more people reserved more time at their ancestors' graves than they do in normal days. All pray for a good year ahead, and look for invisible energy to improve their confidence, or simply express their endless compassion and kindness.

Tet holiday may be the good time for everyone to 'have ideal dating time' with any unread books awaiting throughout the year; it is also an occasion for paying a visit to a former teacher or a distant friend.

Even though not being professional writers, many still wait until the first moment of the new year to start their new writing in hope of awakening creativity in their minds.

Certainly, Tet was the time to enjoy delicious Vietnamese traditional foods prepared by the women in every family. Vietnamese women normally show their simple joys and hidden pride in cooking to serve the family and guests. The tastes of Tet dishes were undoubtedly preserved more vividly in our minds throughout the coming year.

It is worth noting that the Tet holiday did not last as long as it does today. Three to five days were just enough to settle our souls after a busy year, to celebrate the ancestors and deceased relatives, to plan for the future, and to keep thinking about



Document photo

breaking bad habits. The length of Tet holiday in the old time was just long enough to 'digest' the bitterness and failure in the preceding year.

Nowadays, the Tet holiday is so long. Do we really need up to 13 to 14 days? Let's brainstorm all what can we do during this long vacation?

Participating in traditional cultural activities? I don't think so. Actually, in recent years, we have witnessed several instances of incidents that undermine the Tet culture. In my view, the long Tet holiday only increases individuals' desire to satisfy their cravings, such as unbalanced eating, unlimited gambling, and overwhelming self-indulgence.

Was there any unpleasant experience in the past day? Yes, of course. Tet was an occasion for the family reunion, so in case the reunion was incomplete, Tet could become significantly disappointed. For some time after 1975, many families suffered the enduring loss from war, so the grief and the obsession seemed to be hidden in their minds, which slowed down Tet atmosphere. Therefore, Tet was a special moment when the seniors inclusively and profoundly contemplated human life's impermanence.

“Tet holiday may be the good time for everyone to 'have ideal dating time' with any unread books awaiting throughout the year; it is also an occasion for paying a visit to a former teacher or a distant friend”



# Phong tục ngày Tết Ở SÀI GÒN

[ NGUYỄN THANH LỢI ]

BẮT ĐẦU TỪ THÁNG CHẬP, NGƯỜI HOA CHỢ LỚN ĐÃ BẮT ĐẦU ĐI VIẾNG KHẮP CÁC CHÙA CHIẾN, CẦU MONG CHO GIA ĐẠO BÌNH AN, HẠNH PHÚC, MUA MAY BÁN ĐẮT... ĐÊM GIAO THỪA NGƯỜI SÀI GÒN THƯỜNG ĐI CHÙA CẦU AN, HÁI LỘC, XIN XÂM, CÓ NGƯỜI Ở LẠI SUỐT GIAO THỪA. BẮT ĐẦU SÁNG NGÀY MỪNG MỘT, CHÙA CHIẾN ĐÃ TẮP NẬP NGƯỜI ĐẾN VIẾNG.



Nghinh Xuân ở Tuệ Thành hội quán - Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi



**B**ắt đầu từ tháng Chạp, người Hoa Chợ Lớn đã bắt đầu đi viếng khắp các chùa chiền, cầu cho gia đạo bình an, hạnh phúc, mua may bán đắt... Đêm Giao thừa người Sài Gòn thường đi chùa cầu an, hái lộc, xin xăm, có người ở lại chùa suốt đêm. Từ sáng mùng Một, các chùa chiền đều tập nập người đến viếng. Tùy theo điều kiện của mình, người ta thường đi viếng bảy cảnh chùa, mười cảnh chùa, từ Sài Gòn cho đến các tỉnh lân cận. Hoạt động thăm viếng này sẽ kéo dài cho đến rằm tháng Giêng. Những ngôi chùa như Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm, Phổ Quang, Ngọc Hoàng, chùa Bà trên đường Trương Định (quận 1)... tập nập khách thập phương đến cầu an, cầu duyên, cầu tự. Người Hoa thì đến các ngôi chùa nổi tiếng linh thiêng như chùa Ông Bốn, chùa Ông, chùa Bà... ở quận 5.



Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

“**Những đoàn lân lớn bé ngược xuôi khắp thành phố đến biểu diễn ở những nơi đã được “đặt hàng” trước với ước muốn của gia chủ về cuộc sống thịnh vượng, nhất là vào dịp khai trương. Ở các miếu Hoa thì khỏi phải nói, tiếng trống lân rộn rã cùng với những vũ điệu đẹp mắt của loại hình nghệ thuật dân gian này đã làm nên một phong vị đặc trưng của ngày Tết ở Sài Gòn**”

Viết liên đối trên đường Hải Thượng Lãn Ông (Quận 5)  
Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi



Cúng Ông Táo ở Hóc Môn - Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

Các ngôi đình ở miệt Hóc Môn vẫn còn tục dựng nêu ngày 23 tháng Chạp và hạ nêu vào ngày mùng Bảy. Một số ngôi đình ngày thường im ỉm đóng cửa thì nay mở cửa suốt từ đêm 30 tháng Chạp cho tới rằm tháng Giêng, người dân đến viếng đông không thua gì các cảnh chùa.

Những ngày cuối tháng Chạp, người Hoa ở Chợ Lớn đã bắt đầu trang trí nhà cửa để đón Tết. Vào những ngày này, các “ông đồ” viết liên đối ở các đường Hải Thượng Lãn Ông, Nguyễn Trãi, Phùng Hưng... làm việc không ngớt, nhất là càng vào những ngày cận Tết. Tập nập, sôi nổi nhất vẫn là khu vực ở đường Hải Thượng Lãn Ông (quận 5), bắt đầu từ chợ Kim Biên kéo dài cho đến Bưu điện quận 5, làm nên một sắc màu rất riêng của Chợ Lớn. Bác Trương Kiến Quốc (74 tuổi) nhà ở tận Thủ Đức nhưng năm nào cũng có mặt ở đây để “cho chữ” suốt mấy chục năm qua ở phía đối diện chùa Ông Bốn (Nhị Phủ miếu). Vào thập niên 1960 đã từng có đến 30 bàn viết liên đối trên con đường này. Không chỉ người Hoa mà cả người Việt, người biết hoặc không biết chữ Hán cũng đến xin, như một phong tục đẹp vào những ngày cuối năm. Mỗi chữ Hán hoặc câu liên được thể hiện trên những tờ giấy đỏ to nhỏ có giá cả khác nhau, nhưng cả khách và người viết đều đối đãi nhau bằng cái tình nhiều hơn là tiền nong, để cùng nhau giữ được cái hồn xưa. Những người trước khi đi định cư ở nước ngoài cũng đến đây để xin chữ của ông để mà mang theo nỗi nhớ nhung ở xứ người.





Đường Hải Thượng Lãn Ông ngày cận Tết - Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi



Chè xôi nước và giấy cúng Ông Táo ở chợ Bà Điểm (Hóc Môn)  
Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi



Đi cà kheo trong lễ hội Nguyễn Tiêu (15/1 âm lịch) ở Ôn Lăng hội quán  
Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

Những câu liễn đối bày bán ở các con đường này mang ý nghĩa cầu chúc may mắn, làm ăn phát tài, bình an, mang đến vận may cho gia chủ. Về chữ Hán thì có những câu: "Ngũ phúc lâm môn", "Xuất nhập bình an", "Vạn sự như ý", "Nghinh xuân tiếp phước", "Tấn tài tấn lộc", "Hiệp gia bình an", "Khai trương hồng phát", "Sinh ý hưng long",... Chịu ảnh hưởng từ người Hoa, người Việt cũng mua về treo trong nhà trong dịp Tết những câu liễn đã được "Việt hóa" như: "Tết đến gia đình vui hạnh phúc", "Xuân về con cháu hưởng bình an", "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng mẹ", "Gánh nặng cuộc đời không ai khổ bằng cha",... Phố ông đồ trước Cung Văn hóa Lao động, Nhà văn hóa Thanh niên những năm gần đây được mở ra vào những ngày trước Tết như để nhớ về một thú thanh tao của ngày xưa, cũng có những "ông đồ" trẻ cho chữ. Ở đây còn bày bán những vật phẩm trang trí ngày Tết.

Nếu bạn muốn có những vật phẩm trang trí nhà cửa trong dịp Tết, thì Hải Thượng Lãn Ông, Phố Cơ Điều là những địa chỉ cung ứng không thiếu mặt hàng gì, từ các liễn đối in sẵn cho đến bao lì xì, pháo trang trí, pháo sáng,... nhất là hình con

giáp của mỗi năm với đủ loại mẫu mã bắt mắt. Thời buổi công nghệ nên còn rất ít người giữ lệ gửi thiệp chúc Tết, dù thiệp vẫn còn bán ở đây. Con đường Nguyễn Du, góc Bưu điện Thành phố ngày trước là "chợ thiệp", người mua ra đây lựa từng cánh thiệp xuân để gửi cho bạn bè, người thân phương xa từ độ trung tuần tháng Chạp.

Bàn thờ gia tiên giữ vị trí quan trọng về mặt tâm linh trong ngôi nhà vào những ngày Tết. Lư, chân đèn được đem ra lau chùi, đánh bóng, quét lại di ảnh, súc rửa lộc bình, ly, chung, chén đĩa, đĩa thờ. Nhà cửa được dọn dẹp, quét tước, sơn phết lại, rèm cửa đem ra giặt giũ, mua cây mai, mấy giỏ bông chưng bày cho có không khí Tết. Mâm ngũ quả cũng được người Sài Gòn bày biện, tùy theo phong tục mà lựa chọn các loại trái với quan niệm "gia đình sung túc", kiêng những loại trái có âm không hay như "bôm" (bom đạn), chuối (chúi nhũn),... Người Hoa thì kiêng trái sa pô chê (vì sẽ bị "chê"), mận (roi). Dưa hấu chưng ở bàn thờ chọn trái tròn đều, có tờ giấy đỏ chữ "phước" dán lên quả dưa và đặc biệt khi xẻ ra phải đồ đều cho vận may của gia chủ.





Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi

Người gốc Bắc thì dịp cận Tết xóm giềng xúm xít gói bánh chưng như một cách để giữ lại nếp xưa dù nay đã là cư dân nơi vùng đất mới. Cách Tết nửa tháng, điểm bán lá chuối, lá dong nổi tiếng ở ngã ba Ông Tạ không ngớt người mua, để phục vụ cho việc gói bánh tét, bánh chưng. Chợ Bà Điểm (huyện Hóc Môn) nằm trên đường từ huyện Đức Hòa (Long An) xuống, trước mặt là nhà làng Tân Thới Nhứt nay không còn. Nơi đây chuyên bán trầu cau, thuốc hút, nem. Trước chợ có mấy hàng bán cơm rượu, chè xôi nước có tiếng, nhất là vào dịp 23 âm lịch khách mua về cúng trong ngày đưa ông Táo về trời.

Dù làm ăn, buôn bán hay công việc bận rộn thì người Sài Gòn cũng cố gắng thu xếp để có mâm cúng tất niên vào trưa 30, bận lắm thì đến chiều tối, trước lúc Giao thừa. Sau đó là bữa cơm gia đình cuối năm trong không khí đoàn viên. Mùng 1 đến mùng 3 Tết, người Sài Gòn thường đi chúc Tết họ hàng và người thân. Ngoài ra, họ còn có thể đi lễ chùa, cầu cho một năm mới an khang thịnh vượng và có nhiều sức khỏe.

**“ Phong tục ngày Tết ở Sài Gòn có những dư vị riêng, đó là sự hòa quyện giữa những nét văn hóa riêng của các cộng đồng cư dân từ các vùng miền, của người đến trước và của người đến sau, để tạo nên một màu sắc khó lẫn của cái Tết Sài Gòn, dấu có những phiêu pha ”**

Người Hoa và người gốc Bắc ở Sài Gòn thì rất coi trọng việc "xông đất" đầu năm. Người xông đất gia chủ phải hợp tuổi, mang đến cái "hên", làm ăn may mắn, hanh thông về mọi thứ, nên họ rất chú ý đến điều này. Có khi người xông đất được "đặt hàng" trước. Ngày nay tục lệ này cũng đã gia giảm bớt, cũng giống như việc xuất hành đầu năm vậy.

Ngày trước, những trò chơi ngày Tết như đá gà, đánh bài, bầu cua cá cạp, lô tô, xóc đĩa, tứ sắc luôn náo nhiệt suốt mấy ngày Tết, nhưng có lẽ cũng không quá đà. Người xưa bày ra tục đốt pháo để xua đuổi tà ma, nó mang lại niềm vui tin tưởng trong dịp xuân sang. Sân nhà đầy xác pháo hồng, những tiếng nổ đi đùng trong làn khói tạo ra dư vị của ngày Tết. Những đoàn lân lớn bé ngược xuôi khắp thành phố đến biểu diễn ở những nơi đã được "đặt hàng" trước với ước muốn của gia chủ về cuộc sống thịnh vượng, nhất là vào dịp khai trương. Ở các miếu Hoa thì khỏi phải nói, tiếng trống lân rộn rã cùng với những vũ điệu đẹp mắt của loại hình nghệ thuật dân gian này đã làm nên một phong vị đặc trưng của ngày Tết ở Sài Gòn.

Tết thì trẻ con hay người lớn cũng đều mong nhận được những bao lì xì mừng tuổi trong năm mới. Ngày xưa dù khó khăn đến đâu, dù ít, dù nhiều, mọi người đều cố giữ để lấy hên chứ không đem ra xài. Nếu để dành thì bỏ "ống heo", để khi cần mua món đồ gì đó thì đem ra "làm thịt" heo đất. Nay thì người nhận lì xì lại chú trọng hơn vào giá trị vật chất, khiến người lớn nhiều khi cũng "méo mặt".



FROM THE LUNAR DECEMBER, THE ETHNIC HOA PEOPLE IN CHOLON BEGAN TO VISIT THE LOCAL TEMPLES AND PRAY FOR THEIR FAMILIES TO BE SAFE AND HAPPY AS WELL AS FOR THEIR BUSINESS TO BE PROSPEROUS, ETC.

# Traditional Tet customs IN SAIGON

— [ NGUYEN THANH LOI ] —

In the New Year's Eve, most Saigonese gathers at the temple or pagoda to pray for peace, pick buds and practice divination, and some stay overnight in the temple. At the beginning of the first day of the lunar new year, temples and pagodas are often filled with crowds of devotees. Ones can visit seven or ten temples or pagodas according to their conditions which may extend until the Spring Lantern Festival (the fifteenth day of lunar January). Many visitors often flock to pagodas, such as Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm, Phổ Quang, etc., or temples, such as Ngọc Hoàng or Mariammanetc., to pray for the safety, for better chances in love and for heirs. The ethnic Hoa people pay the visits to local sacred temples such as Nhị Phủ Temple (二府廟), Guandi Temple (關帝廟) and Tian Hou Temple (天后宮) in the District 5. In Củ Chi, cây nêu (Lunar New Year poles made by tall bamboo trees with amulets on top) are set up in the front of the temples in the last day of lunar December and fell on the seventh day of lunar January. From the New Year's Eve to the fifteenth day of lunar January, some secluded temples closed in daily life are now available to a large number of visitors, so are the pagodas.

At the ending days of the lunar December, ethnic Hoa people in Cholon begin decorating their houses for Tet holiday. At this time, old scholars or calligraphers (ông đồ) start writing spring couplets and calligraphy on the streets (e.g.



Photo by Nguyen Thanh Loi

Hải Thượng Lãn Ông street, Nguyễn Trãi street, Phùng Hưng street) from a few preceding days before the New Lunar Year. Writing calligraphy takes place busily and animatedly in the area around Hải Thượng Lãn Ông street (District 5) extending from into, which manifests a special characteristic of preparing for Tet in Cholon. Mr. Trương Kiến Quốc, a 74-year-old calligrapher living in the Thủ Đức district, has enthusiastically served the calligraphic works in the opposite of the Nhị Phủ temple on Hải Thượng Lãn Ông street for some decades. In the 1960s, there had







Photo by Nguyen Thanh Loi

“The unicorn dance teams parade along the streets in Saigon to perform in ‘predetermined’ places, which symbolically represents prosperity of the host, especially at business opening ceremonies. In the temples of ethnic Hoa community, the loud sound of drums and impressive-looking movements in the performance of this traditional dance truly create exciting facet in the Tet holiday in Saigon”

been about thirty calligraphers sitting on this street. Not only the ethnic Hoa people but also Vietnam people, regardless understanding the Han-Chinese script or not, come to the street to ask for calligraphic words, which gradually form a dignified custom. Each Han script, as well as couplet proverb inscribed on the different-sized red papers, is priced divergently, but both guests and calligraphers prefer to deal with each other emotionally rather than parochially so that they may reserve a part of traditional culture. Before settling down overseas, many Vietnamese also

ask for some words to preserve memories of Vietnam in their heart.

The calligraphic proverbs for Tet often convey meanings of good luck, prosperity, peace, and new opportunities. Popular Chinese proverbs consist of 'Welcome five blessings (五福臨門)', 'Safe trip wherever you go (出入平安)', 'Wish for good luck and fortune (萬事如意)', 'Welcome spring blessings (迎春接福)', 'Wish for wealth and fortune (進財進祿)', 'Family safety and happiness (合家平安)', 'Grand opening blessings (開張洪發)',



'Wish for prosperous business (生意興隆)', etc. The spring couplets are written in Romanized letters, such as 'May every family be happy in Tet holiday well as the children be in peace in spring.', 'Even if you go into all corners of the world, you may not find someone as good as your mother, and nobody is as hard-working as your father to care your life.' In recent years, two calligraphy markets located at the Youth's Cultural House and the Labour Cultural Center open before Tet as a memoir of the elegant way of enjoying the Tet holiday previously. These markets also serve ornaments for the Tet holiday.

If one wants to buy a variety of home ornaments for Tet holiday, you can seek them in the shops on Hải Thượng Lãn Ông and Phó Cơ Điều streets that display plentiful Tet ornaments, such as printed couplets, red envelopes, decorative firecracker and sparklers, etc., especially ornaments having the image of the zodiacal animal of the year in different models. In the technology era, only a few people remain the habit of sending Tet cards even though one can find the cards in large number on this street. Previously, the Saigonese often came to the card market on Nguyễn Du street, where is just next to the Saigon Central Post Office, for choosing Tet cards and sent them to their distant relatives and friends since the middle of lunar December.

In Vietnamese mindsets, the ancestor altar spiritually plays an important role in the family

Photo by Nguyen Thanh Loi



Photo by Nguyen Thanh Loi

tradition. Before Tet, people manage to polish the censer, candelabra, and clean ancestor portraits as well as wash other worshipping items (the vase, the cups, teapot, etc.) on an altar. The houses are cleaned, swept and painted as well as the curtains are washed. Many families purchase a yellow apricot pot or some other flowers home to enhance Tet atmosphere. The fruits on five-fruit tray are organized by the Saigonese in many ways to express their aspiration for family prosperity, and they abstain from some types of fruits because of their names, such as apple (French: pomme, implying 'bomb' in English) and banana (Vietnamese: chuối, implying 'always falling down'). The Hoa people refrain from sapodilla (Vietnamese: sa pô chê, implying 'being disparaged', and Java apple (Vietnamese: roi, 'the whip'). The selected watermelon on the altar must be perfectly round and carved the word Phúc (福, blessing) on the surface; in addition, when they are cut up, their slices must be impeccably red - the symbolic color of luck.

In the preceding days before Lunar New Year, the residents originating from Northern Vietnam gather to make square glutinous rice cakes (bánh chưng) as the way to preserve their traditional culture although they now live in a novel place. At half of the month before Tet, ones crowd in the three-way junction of Ông Tạ to buy 'lá dong' (the leaf of marantaceae) and banana leaves to wrap cylindrical glutinous rice cakes (bánh tét) or square glutinous rice cakes. Bà Điểm market



(Hóc Môn district), which is located on the street linking Đức Hòa district (Long An province) and Saigon, and opposite to destroyed communal house of Tân Thới Nhất, is well-known for offering a wide range of different products, such as betel leaf with areca nut, tobacco and 'nem' (fermented pork roll). some dealers living next to the market sell 'cơm rượu' (fermented glutinous rice) and 'chè trôi nước' (sticky rice sweet dumplings) known widely; especially, these desserts are increasingly purchased on the Kitchen God's Day (the twenty-third day of lunar December).

While being busy with work, the Saigonese people still try to offer the food to the deceased ancestors on the noon of the ending day of the lunar year and no later than near the New Year's Eve. The family members then gather for a warm reunion dinner. From the first day to the third day of Tet, many Saigonese visit relatives, and friends, expressing best wishes and consolidating the relationship. In addition, they can come to a temple or a pagoda to make a wish for safety, good health, and prosperity.

Ethnic Hoa people, as well as the Vietnamese people originating from the Northern regions, highly value 'xông đất' (first footing) in the Lunar New Year. The guest carrying out this mission has to have zodiac signs compatible with the host and

is believed to bring luck and success. Regularly, the first foot is first selected and suggested by the host. This age-old tradition, as well as the custom of making a departure in the Lunar New Year, has been modified and partially declined now.

Formerly, some Tet folk games, such as cock-fighting, card game, 'bầu cua tôm cá' (similar to roulette), 'lô tô' (similar to bingo), 'xóc đĩa' (a gambling game with 4 coin-shaped tokens in 4 different colours), 'tứ sắc' (four colours, a kind of card game), were more excited than usual during Tet holiday but weren't out of control. Those of ancient times used the burning firecrackers to scare away the malevolent spirits, and this tradition also brings elation to Tet celebrations. The firecrackers' residue reddened the front yard, and their exploding sounds was a part of the Lunar New Year culture. The unicorn dance teams parade along the streets in Saigon to perform in 'predetermined' places, which symbolically represents prosperity of the host, especially at business opening ceremonies. In the temples of ethnic Hoa community, the loud sound of drums and gongs and impressive-looking movements in the performance of this traditional dance create exciting facet in the Tet holiday in Saigon.

Both children and adults expect to receive red lucky envelopes in the Lunar New Year. Previously, people often remain this money for luck no matter how impecunious. To save this money, it may be stored in a piggy bank, and this piggy bank is smashed to obtain the whole money within for buying something. Nowadays, the givers mostly accentuate the monetary value of these red envelopes, which occasionally makes adults disturbed.



Photo by Nguyen Thanh Loi

“Traditional Tet in Saigon has left its own aftertastes blended from distinct cultural characteristics of populations from different regions of the country as well as of different waves of immigration over the past three hundred years, which generates an explicit uniqueness of the city even though it has been partially faded out”



## THƯ MỜI CỘNG TÁC

Viện Nghiên cứu Đời sống xã hội (Viện Social Life) là tổ chức khoa học công nghệ với mạng lưới chuyên gia trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn hoạt động nhân văn, nghiên cứu các vấn đề xã hội Việt Nam đương đại, bảo tồn ký ức đời sống xã hội. Trong những năm qua, Viện Social Life được cộng đồng xã hội biết đến như là một đơn vị chủ trương và thực hiện các dự án nghiên cứu về đời sống và con người Việt Nam đương đại.

Công ty Cổ phần Green Horizon được thành lập vào ngày 22/04/2016. Hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề đa dạng, Green Horizon hướng tới việc xây dựng một thiết chế văn hóa và các hoạt động đi kèm dựa trên khái niệm: vừa đảm bảo tính truyền thống, vừa thúc đẩy sáng tạo, đổi mới nhưng vẫn giữ được bản sắc. Một trong những trọng tâm mà Green Horizon hướng tới là

khơi gợi, truyền cảm hứng tìm về nguồn cội, trải nghiệm các giá trị truyền thống tốt đẹp, nhất là trong thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ mục tiêu trên, chúng tôi thống nhất cùng thực hiện dự án xuất bản đặc san với tên gọi chuyên san: *Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc*. Đây là một xuất bản phẩm hướng đến mục tiêu quảng bá, tôn vinh những giá trị văn hóa, di sản của vùng đất và con người Sài Gòn. Ngoài ra, chuyên san này còn là nơi giới thiệu các chương trình giao lưu văn hóa, bảo tồn ký ức đời sống xã hội.

Chính vì vậy, chúng tôi trân trọng mời gọi các nhà khoa học, nhà văn hóa và những ai quan tâm đến vùng đất vùng đất và con người Sài Gòn cùng tham gia cộng tác với chúng tôi với thể lệ cụ thể dưới đây.

## THỂ LỆ GỬI BÀI

Tập san *Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc* xuất bản định kỳ hàng tháng, in song ngữ Việt - Anh, đăng tải những bài viết có chủ đề về văn hóa Sài Gòn xưa và nay. Nội dung bài viết cần được thể hiện với một văn phong nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn. Bài gửi đăng trên tập san là những bài viết mới, chưa đăng trên các báo, tạp chí, ấn phẩm nào khác, có dung lượng khoảng 1.200 - 1.500 chữ. Bài viết cần có ảnh đi kèm với chất lượng cao. Các trích dẫn trong bài cần ghi nguồn rõ ràng, đầy đủ. Ban biên soạn giữ quyền biên tập bài vở trước khi đăng, hiệu đính những thiếu sót hiển nhiên hoặc khách quan về thông tin, dữ kiện, lỗi chính tả trong bản thảo. Ban biên soạn sẽ trao đổi với tác giả trong trường hợp cần chỉnh sửa, bổ sung để nâng cao chất lượng bài viết.

Cuối bài viết xin ghi rõ họ tên, bút danh, học hàm, học vị, địa chỉ liên lạc để chúng tôi tiện liên hệ. Bài viết xin gửi về địa chỉ:

### **Tập san *Sài Gòn: Gìn vàng - giữ ngọc***

#### **Viện Nghiên cứu Đời sống xã hội**

88 - 90 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: 0283 821 3536

Email: tapsandisan@sociallife.vn

#### **Công ty Cổ phần Green Horizon**

37 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Q. 3, TP. HCM

Điện thoại: +84 286 680 8516

BAN BIÊN SOẠN



---

## INVITATION TO PARTNERS

The Social Life Research Institute is a scientific and technological organization with a network of experts in the field of social sciences and humanities. Our researches are mainly focused to contemporary social issues in Vietnam as well as the preservation of social memories. In the past years, Social Life Institute has been recognized as an inspirer and conductor of many research projects about contemporary Vietnamese people and their life.

The Green Horizon Company was established on April 22nd, 2016. Which operate in various industries, Green Horizon aims to build a cultural institution and activities based on the concept of not only preserving the tradition and promoting creativity, innovation but also retaining and building their identity. One of the Green Horizon's main purposes is evoking inspiration to explore the origins

and experiencing good traditional values, especially to the younger generations who have been born and brought up in Saigon - Ho Chi Minh City.

Starting from the mentioned goals, we decided to launch this special publishing project called *Saigon: Preserving the Beautiful Culture*. This publication aims to promote and honor the cultural values and heritage of Saigon and its people. In addition, this feature is also a place to introduce the cultural exchange programs, preserving memories of social life.

Therefore, we would like to invite relating scholars, researchers, writers and distinguished readers interested in the land and the people of Saigon to join us by following the rules below.

---

## HOW TO SEND YOUR ARTICLES

The *Saigon: Preserving the Beautiful Culture* feature is planned to publish monthly, under journal Vietnamese – English form. The articles are related to the old and present Saigon culture. The content of the article should be presented with a gentle, lively and attractive style. The articles submitting for the journal must be new ones, which have not been published in any other journals, magazines, newspaper, and other publications, with a capacity of about 1.200 – 1.500 words. Each article should be included with high-quality photos. The citations in the article should be clear and completed. The editorial board would have the right to edit all of the shortcomings of information, facts, and spelling errors in the manuscript before posting or publishing. The editorial board would

also discuss with the author if the articles need adjustment to improve its quality.

At the end of the article, please write your full name, academic or job title, and your contact address. Each article can be sent to the address:

***Saigon: Preserving the Beautiful Culture Project***

**Social Life Research Institute**

88 - 90 Ky Con, Nguyen Thai Binh Ward,  
Dist. 1, HCMC

Điện thoại: 0283 821 3536

Email: tapsandisan@sociallife.vn

**Green Horizon JSC**

37 Nguyen Thi Dieu, Ward 6, Dist. 3, HCMC  
Phone: +84 286 680 8516

EDITORIAL BOARD



**SÀI GÒN: GÌN VÀNG - GIỮ NGỌC**  
**GIẢI PHẨM VỀ DI SẢN VĂN HÓA SÀI GÒN - NAM BỘ**

Tập 1 - 01/2019 - Green Horizon  
Nhiều tác giả - Nguyễn Đức Lộc (chủ biên)

---

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM**

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM  
ĐT: (028) 38216009 - 39142419 - Fax: (028) 39142890  
Email: nxbvhn@nxbvanhovavannghe.org.vn - nxbvanhovavannghe@yahoo.com.vn  
Website và bán hàng trực tuyến: www.nxbvanhovavannghe.org.vn  
Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM  
Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP.HCM

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Giám đốc - Tổng biên tập  
**ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO**

---

*Biên tập:* **Nguyễn Ánh Tuyết**

*Sửa bản in:* **Quốc Chính**

*Trình bày:* **Huỳnh Đức Toàn, Nguyễn Thái Hoà, Trần Trúc Hà**

*Bìa:* **Nguyễn Thái Hoà, Trương Ngọc Kiều Vy**

---

*Đối tác liên kết:*

**CÔNG TY TNHH VIỆN SOCIAL LIFE**

88-90 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM  
Website: sociallife.vn - Email: lienhe@sociallife.vn

---

In lần thứ nhất, Số lượng: 1.000 bản, khổ 19cm x 26cm

Tại **CÔNG TY TNHH SX DV TM BAO BÌ KIẾN Á**

Địa chỉ: 320/32A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP. HCM

Số đăng ký KHXB: 6-2019/CXBIPH/ 9-01/VNTPHCM

Quyết định xuất bản số: 36-QĐ/NXBVHVN ngày 14/01/2019

ISBN: 978-604-68-5197-4

In xong và nộp lưu chiểu Quý 1 năm 2019



**SAIGON - PRESERVING THE BEAUTIFUL CULTURE PROJECT**  
**A SPECIAL FEATURE ABOUT CULTURAL HERITAGE IN SAI GON - THE SOUTH OF VIETNAM**

Volume 1 - 01/2019 - Green Horizon

Nguyen Duc Loc (Editor-in-Chief)

---

**HOCHIMINH CITY CULTURE - LITERATURE AND ARTS PUBLISHING HOUSE**

88-90 Ky Con Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 38216009 - 39142419 - Fax: (028) 39142890

Email: [nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn](mailto:nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn) - [nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn](mailto:nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn)

Website and online store: [www.nxbvanhoavannghe.org.vn](http://www.nxbvanhoavannghe.org.vn)

Bookstore: 310 Tran Hung Dao Street, District 1, Ho Chi Minh City

Stall 03, Book Street Ho Chi Minh City, Nguyen Van Binh Street, District 1, Ho Chi Minh City

---

*Publishment incharge:*

Director - Executive editor

**DINH THI PHUONG THAO**

---

*Editor:* **Nguyen Anh Tuyet**

*Print reviser:* **Quoc Chinh**

*Designer:* **Huynh Duc Toan, Nguyen Thai Hoa, Tran Truc Ha**

*Cover:* **Nguyen Thai Hoa, Truong Ngoc Kieu Vy**

---

*Affiliated partner:*

**SOCIAL LIFE INSTITUTE LIMITED LIABILITY COMPANY**

88-90 Ky Con Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Website: [sociallife.vn](http://sociallife.vn) - Email: [lienhe@sociallife.vn](mailto:lienhe@sociallife.vn)

---

First edition, Quantity: 1.000 copies, size 19cm x 26cm

In **KIEN A WRAPPING SERVICE TRADE PRODUCTION LIMITED LIABILITY COMPANY**

Address: 320/32A Tran Binh Trong Street, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh City

KHXB registration number: 6-2019/CXBIPH/ 9-01/VNTPHCM

Publishment decision number: 36-QĐ/NXBVHVN on January 14, 2019

ISBN: 978-604-68-5197-4

Printed and submitted for legal deposit in the first quarter of 2019



# **GIAI PHẨM VỀ DI SẢN VĂN HÓA SÀI GÒN – NAM BỘ**

A special feature about cultural heritage  
in Sai Gon – the South of Vietnam

ISBN: 978-604-68-5197-4



**SÁCH KHÔNG BÁN**